

PHAN THUY HA

Qua khỏi dốc là nhà



nhà xuất bản kim đồng



Tác giả Phan Thúy Hà

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

- **Đừng kể tên tôi**
(NXB Phụ nữ, 2017)
- **Tôi là con gái của cha tôi**
(NXB Phụ nữ, 2019)
- **Gia đình**
(NXB Phụ nữ, 2020)
- **Những trích đoạn của các anh**
(NXB Phụ nữ, 2021)

PHAN THÚY HÀ

Qua khỏi dốc là nhà

(Dành cho lứa tuổi 13+)



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

© Phan Thúy Hà

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm
giữa Tác giả và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2018

Bản quyền ảnh bìa, minh họa thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2018

Vẽ bìa: **Trương Văn Ngọc**

Minh họa: **Lê Huyền Trang**

QUA KHỎI DỐC LÀ NHÀ

Mẹ bảo ngủ sớm đi, mai được ăn cơm thịt. Ngủ dậy thì mẹ đã đi rồi. Hôm đó là Chủ nhật. Bà ghé tai đầy bí mật, mẹ đi chợ Trúc. Con biết thừa, mẹ đi lấy thịt.

Xế trưa, bố em ra đầu dốc chờ mẹ. Em đói, ngủ gục trong tay chị. Mẹ vẫn chưa về.

Bà ra ngõ gọi cháu về ăn bữa tạm cho đỡ đói. Nhất định không. Chờ mẹ mang thịt về mới ăn. Bà mang tô cà muối đổ vào vại. Bà cũng chờ mẹ về.

Đường từ nhà ra cửa hàng thực phẩm Trúc chừng năm cây số. Năm cây số ngày đó dài hơn bây giờ. Mẹ đi xe đạp nhưng gần một phần ba chặng đường là đất bộ. Dốc lên dốc xuống. Dốc rất dài và nhiều đá tảng. Dốc chạy men theo những đồi sim.

Đây là non xanh. Xa kia là Trúc. Và đây lòng mẹ đang phấn chấn. Xe đạp cộc cạch hay là tiếng reo vui của bấy con.

Mẹ đi từ tỉnh mơ. Vậy mà đến nơi người ta đã xếp hàng đầu vào đấy. Mẹ nộp phiếu và đứng chờ.

Mỗi tháng giáo viên được phát một tem phiếu giá trị một cân thịt. Hai tháng vừa rồi không được phiếu. Tờ tem phiếu này đã chờ suốt ba tháng.

Thịt lợn bày ra trên mặt bàn. Họ bắt đầu chia. Phần này vai. Phần này là đuôi trước. Khúc này là móng. Tươi rói, hồng rực. Đó là phần của nhân viên lương thực, nhân viên công nghệ phẩm.

Mẹ bắt đầu nhấp nhồm, trưa nắng gay gắt, trên bàn chỉ còn ít thịt bèo nhèo.

Hết giờ. Họ tuyên bố và đóng cửa.

Mẹ không buồn tủi. Bởi vì quanh mẹ gần trăm giáo viên cũng như mình. Những thầy giáo, cô giáo cấp một, cấp hai rủ nhau đi tìm một chỗ trú nắng chờ qua giờ nghỉ trưa. Trong kia không còn ai. Nhưng sao mùi thịt kho đầu dây thơm ngát mũi.

Đầu giờ chiều, họ làm tiếp những con lợn mới. Lại phần này là móng, khúc này là thăn. Lại nhân viên lương thực, nhân viên công nghệ phẩm ban sáng chưa tới lượt.

Không ai thắc mắc, không ai bất bình, mặc định là như vậy.

Trời đã nhá nhem tối.

Giáo viên Phúc Đồng đâu?

Một cô giáo hạ đường huyết vì nhịn đói cả ngày bùng tỉnh. Ai nấy nhón nhác. Đã đến lượt mình được gọi vào lấy thịt.

Đây là phần cho giáo viên Phúc Đồng. Mang về chia nhau.

Thầy Duệ trưởng đoàn vào nhận thịt. Các cô giáo đi sau thầy.

Đường từ Trúc về nhà đã tối mịt. Mọi người đều phải mò mẫm, dắt bộ.

Về đến Hương Châu, cùng vào nhà một người quen của thầy Duệ. Mượn chỗ chia thịt. Nhà người ta không có cân. Phân công từng người tỏa đi trong làng tìm cân. Mười hai giáo viên mười hai cân thịt. Mười hai nỗi vui mừng mang về mỗi ngôi nhà.

Gần chín giờ đêm mẹ về. Mỗi đứa con ngủ một góc. Bà ngồi bếp đun cám lợn ngủ gà gật. Mẹ đun nước sôi rửa thịt. Miếng thịt nhão, miếng thịt cứng. Rửa đến ba lần nước sôi vẫn chưa hết mùi ôi ngúi.

Bát cơm chan nước mắm thịt ngày hôm sau. Một cảm giác nhà giàu của những đứa con ngày đó.

Ngôi nhà nằm trên đỉnh ba con dốc có tên Động Đá, Lối Sơn, Xóm Làng.
- Tại sao không chọn nơi bằng phẳng mà ở hả cha?

Cha nói:

- Cha sinh ra đã ở đây.

Cha sinh năm 1950.

Một hôm Hiệu chạy về mồ hôi mồ kê.

- Xe đạp đâu rồi con?

- Dưới dốc.

Cha xuống dốc mang xe đạp lên. Giữa sân, dựng ngược xe đạp. Tuột xích, sang vành là bệnh mãn tính của xe. Hiệu đi học về bụng đói, trời nắng, còn phải nhấc nửa trước chiếc xe. Vút rầm ngay chân dốc.

Về đến dốc là về đến nhà.

Về đến nhà bác Chắt, nhà mình, nhà chị Vân.

- Tại sao nhà mình lại ở đây?

Phát khóc vì về nhà theo ngõ nào cũng phải trèo dốc, những đứa cháu lại vắn vẹo bà nội. Bà nội đã trả lời vài lần như thế này: Năm 1945 làng mình lụt to. Nước dâng lên đến ngõ nhà bà Nguyên. Làng dưới bị chìm trong nước. Nước ngập mái nhà. Nhà mình trên cao không sao.

- Bốn, năm mươi năm mới lụt vậy một lần.

- Một lần là mất hết.

- Mất hết là mất những gì?

- Có gì là mất.

Bà hiền từ, cháu thôi không lí lẽ.

Lẽ ra cha phải tìm nơi nào đó chuyển đi.

Chuyển đi đâu?

Đi đâu trong làng xã này? Vào Xóm Trại hay vào Nam? Chúng tôi chẳng muốn đi đâu. Nếu có lựa chọn, chúng tôi chọn ở đây. Chúng tôi ở đây, bên những người hàng xóm thiết thân.

Nhưng rồi những người hàng xóm một ngày bỏ đi. Chúng tôi cũng lần lượt ra đi. Ngôi nhà thì chẳng thể đi đâu được.

Ngôi nhà vẫn ở đây, đón chúng tôi mỗi năm vài bận trở về.

Lớp năm, cô Hạ ra đề văn tả ngôi nhà. Cha về phép, bài tập làm văn về nhà nhờ cha làm. Buổi tối, trước khi đi ngủ nói với cha ngày mai con phải nộp rồi. Sáng ra ngủ dậy trên bàn đã có sẵn bài văn cha viết. Những đứa con chỉ việc nắn nót chép lại. Chữ cha viết đẹp, thưa, dễ đọc. Nhưng nếu viết dài, trang viết của cha luôn có đặc điểm càng về sau càng xiêu vẹo, cầu thả. Mẹ bảo đọc thư cha, mẹ biết tính cha. Tính cha thiếu kiên trì, dễ nản. Mẹ thì ngược lại, mẹ nóng nảy nhưng làm gì cũng đến nơi đến chốn. Minh vậy là nhận hết nhược điểm của mẹ và cha.

Bài văn hôm đó cô Hạ đọc cho cả lớp nghe. Vợ chồng cô thấy gặp cha mẹ trên đường là dừng xe đạp hỏi thăm các cháu có khỏe không và tiếp theo là - khen các cháu học tốt, khen Hà có năng khiếu văn.

“Qua khỏi dốc là nhìn thấy ngôi nhà em.” Bạn Hà đã mở đầu bằng một câu văn giản dị mà truyền cảm.

Cô đọc tiếp. Và dừng lại: Những câu văn khô khốc như con dốc bạn phải vượt qua giữa trưa nắng chang chang đi học về và đi ra đồng gánh lúa. Bạn Hà yêu ngôi nhà của mình từ những khó nhọc.

Cả lớp lặng im nghe cô phân tích. Nỗi khổ sở của chị em mình khi dẫn vào bài văn nghe cũng được.

Cô Hạ ơi, cô còn nhớ tiết trả bài tập làm văn hôm đó? Cô đi lại giữa hai dãy bàn ghế, nâng niu cuốn vở có bài văn tả ngôi nhà điểm tám và trái tim em rộn ràng.

Nhà trên dốc, gánh nước là công việc ngày nào cũng phải làm. Gánh nước uống. Gánh nước nấu ăn. Gánh nước về tưới cho cây. Gánh nước về cả nhà tắm giặt. Cả nhà - cho đến khi cha về hẳn - là tám người. Bà nội, cha mẹ và năm đứa con. Gánh nước cho cả nhà chẳng đáng là bao. Việc đó có bốn đôi vai làm.

Nước phải gánh nhiều vì nhà nấu rượu, nuôi lợn.

Giếng nước ông Trần trong veo, gàu nhỏ múc mãi mới đầy thùng. Xuống nhà ông Trần, đi tắt qua ngõ - vườn ông Xuân nhanh hơn nhưng ông Xuân không ưa. Nhà ông có hai con chó hay sủa. Mỗi gánh nước hai lượt đi qua tiếng chó sủa, tiếng hùi hùi mắng chó, tiếng người trong nhà vọng ra. Qua bốn lượt là ngại.

Đi thẳng xuống dốc là giếng nhà cô Quang. Chị Nghiêm đi học sư phạm ở tỉnh thỉnh thoảng về. Mình

giặt quần áo, chị ngồi nhặt rau. Nhặt xong rau, chị vẫn ngồi. Mình giặt xong quần áo từ lâu vẫn chưa muốn dứt ra câu chuyện. Thấy mình đi lâu là mẹ sai Huân xuống gọi. Cái con lẩm cẩm này lại ngồi lê rồi. Hóa ra mình đã lẩm cẩm từ thuở đó.

Chị Nghiêm ra trường, đi dạy gần nhà. Một buổi trưa mình đang múc nước thì chị Nghiêm ra. Hà này, chị có tin buồn. Tin buồn gì hả chị. Ít bữa nữa em biết ngay mà. Mình buông gàu theo chị đi vào buồng. Buổi trưa, đi từ ngoài nắng vào buồng thấy tối om. Chị Nghiêm nằm trên giường khóc. Mình biết có chuyện nghiêm trọng.

Ngày chị Nghiêm cười mình có đi không nhỉ. Mình không nhớ nữa. Chỉ nhớ là khi chị sinh con mình đi chợ Nổ mua một bộ quần áo sơ sinh màu xanh mang đến tặng. Mình mân mê bàn tay nhỏ xíu của em bé, chị nói, Hà sau này đừng đại như chị.

Tết năm thứ nhất đại học, mình đi qua ngôi nhà chị thấy chị đang cuốc đất vườn ra. Mình vẫy tay vội vàng vì đang ngồi sau xe đưa bạn đi chơi.

Mùa đại hạn, gánh thùng đi cả cây số mới có nước mang về. Có những mùa phải đạp xe vào xóm trại chở từng can. Bốn giờ sáng đến nơi đã thấy thùng, xô xếp hàng.

Mình dẫn bà, mai ba giờ thức con dậy xuống Trục Vực hứng nước mạch. Bà thức cháu dậy không biết là mấy giờ. Trăng cuối tháng sáng mờ. Đi muộn là không có nước. Quẩy gánh mang theo một cái gáo. Múc lên từng gáo nhỏ. Đẩy hai thùng nước, leo lên vực. Gánh nước nhịp nhàng chân bước nhịp nhàng. Bóng tối trên đường, mình nghĩ đó là bóng tối tạo ra bởi ánh trăng vừa khuất trong mây. Mình giẫm lên bóng tối. Ngã nhào. Thùng nước cũng ngã nhào. Không phải là bóng tối, đó là một cái hố. Quay lại giếng thì bao người vừa đến. Quần áo ướt ngời canh nước.

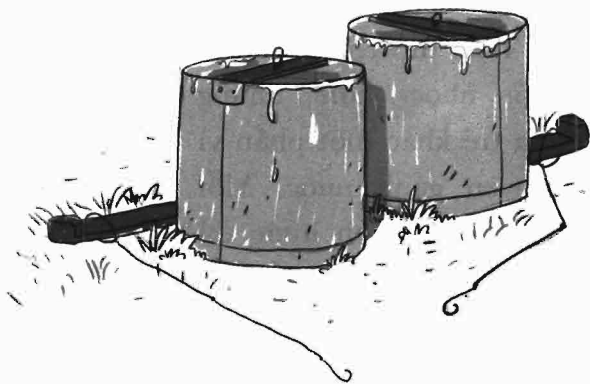
Giếng Bện Nong của chung cả làng. Giếng Bện Nong không có thành. Trông giống một đầm nuôi tôm thu nhỏ. Bên giếng, người đàn ông, trẻ con múc từng xô nước lên gội ào, người chị không lung lộn ra bãi sâu hơn nhấc lên hai thùng nước trong sạch sẽ mang về uống, người mẹ đổ chậu nước giặt màn hành kinh đỏ ngầu một bãi. Mình mang gánh nước đứng tần ngần một lúc đi tìm giếng khác.

Cha nhờ ông Bàng xây cho một cái bể đặt trước sân. Mười hai gánh nước là đầy bể. Ngoài chum, vại trữ nước trong nhà thì chị em mình luôn phải để cho cái bể này không voi. Nhìn bể nước đầy ắp sung sướng trong lòng.

Mỗi lần bị mẹ nạt hay tự ái chuyện gì đó là chị Hằng lại đi gánh nước về đầy bể. Bể bị rò rỉ. Gánh qua hết buổi trưa rồi bể vẫn chưa đầy. Vì không khi nào cạn bể để kiểm tra nên nó cứ rò rỉ vậy hàng tháng trời mà không biết.

Bà khen mình chăm làm. Mỗi lần nghe bà khen mình lại hăng hơn. Buổi trưa, bọn trẻ chơi trốn tìm thì mình mang thùng đi gánh nước. Mười mấy lượt lên dốc xuống dốc mà không thấy mệt. Cái mệt nhọc của lao động chân tay vốn qua nhanh.

Bác Sâm ngoài Quảng Ninh về. Bác có lái xe riêng. Bác dẫn đàn cháu lên nhà o Liên. Khi xe quay về đến dốc, ai nấy cười ô khi thấy hai tay mẹ vung vẩy gánh nước đi lên dốc, vai mẹ gồng lên, mồ hôi mẹ đung đưa. Mẹ đang cố vượt dốc cho thật nhanh để tránh ô tô.



Ở nhà bà ngoại không phải gánh nước nhưng về nhà chồng, gánh nước gắn chặt đôi vai mẹ. Mẹ gánh nước, mẹ gánh cả gia đình.

Mẹ mang bầu đứa con gái đầu (chị Hằng). Chớm đau bụng, có dấu hiệu sinh thì việc đầu tiên mẹ làm là đi gánh nước. Ông bà nội tuổi đã cao, mẹ phải lo chuyện nước dùng hàng ngày cho cả nhà. Được hai gánh nước thì mẹ bước không nổi. Các anh chị con dì Mậu mừng sự kiện các em ra đời bằng việc thay nhau ra gánh nước giúp dì ngày nằm ổ.

Tuổi thơ chị em mình khó nhọc hơn những đứa trẻ khác một phần vì chuyện gánh nước. Mỗi trưa mình gánh nước thì trong nhà cô Quang vọng



ra tiếng trêu đùa cười vang của mấy đứa. Mình thả gàu xuống giếng. Gàu tuột dây, chìm xuống. Mình đứng ngẩn ra, không biết làm sao.

Bàn tay thô ráp vì kéo gàu, đôi vai luôn nhức đỏ vì gánh nước quá nặng. Ước mơ ngày đó là gì nhỉ? Hình như chị em mình lớn lên không có ước mơ. Mặc định cứ nhìn vào chum, vào bể, thấy nước vui là đi gánh.

Một chậu nước nhỏ xíu bà nội vừa tắm vừa giặt bộ quần áo mỏng mùa hè. Mình vùng vằng, sao bà phải khổ vậy. Mình xách một xô đầy bắt bà phải tắm cho bằng hết. Bà tắm mãi, cố cho cháu gái thỏa lòng vẫn không sao hết được. Bà cười, bà tắm thế quen rồi.

Hè năm thứ nhất xa nhà trở về, nhìn chậu nước bà tắm xong thấy ghen. Bà ơi, với hai gáo nước thôi cháu cũng tắm được. Nước đầy cả một bể kia mà bà. Mình bắt bà tắm lại. Mình kì lưng cho bà. Mình gội nước lên lưng bà. Một gáo này, hai gáo này, gáo nữa này, bà thấy mát chưa. Mát lắm. Mát lắm. Bà cười thẹn thùng.

Dốc Động Đá. Xe bò phân. Mẹ cầm càng, đàn con phía sau làm phanh.

Xe phân nặng quá, xuống lưng chừng dốc đột ngột xe lao mạnh, quá sức giữ của con. Từng bàn tay yếu ớt rời ra. Mẹ la lên oai oái chạy xuôi dốc theo quán tính, tay vẫn cầm càng, chiếc xe chồm lên lưng mẹ. Mấy đứa con chạy theo. Dưới chân dốc, mẹ nằm dưới xe phân. Mẹ bị bong gân, nghỉ dạy mất nửa tháng. May là không gãy chân đấy. Người lớn mắng lũ trẻ con níu xe kiểu gì để mẹ ra nông nổi này.

Mỗi giáo viên được phân một khoảnh đất sau vườn trường tăng gia sản xuất. Hôm đó mẹ con chở phân tới trường trông sẵn. Giờ mẹ đau chân nằm đấy, mẹ chẳng nề hà cái chuyện đau, chỉ tiếc không dám cõng sẵn cho kịp đợt mưa phùn. Đàn con ngáo ngơ, không có mẹ trực tiếp chỉ huy làm gì cũng hỏng.

Mẹ vào học Đại học Sư phạm I năm 1972⁽¹⁾.

(1) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I thời kì sơ tán về Nam Hà (BT).

Dượng Mậu thời gian đó làm việc ở Ty⁽¹⁾ Giáo dục vô tình thấy giấy báo đỗ đại học của mẹ. Theo như thời gian viết trên giấy báo thì trường đã vào học được hai tháng. Chiến tranh, giấy tờ chậm trễ hoặc thất lạc. Nếu dương Mậu không làm ở Ty Giáo dục, không thấy được tờ giấy báo trúng tuyển thì mẹ đi làm công nhân thủy lợi, thanh niên xung phong rồi yên phận làm người nông dân không có thêm một nghề nữa là giáo viên.

Ngày hai mươi ba tháng Chạp, dương Mậu về hối thúc mẹ đi nhanh lên chứ muộn quá rồi.

Cậu Nghĩa mừng cho em gái. Đọc tặng em hai câu thơ: *“Rét nhiều nên ấm nắng hanh/ Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chẳng?”* Mẹ xúc động lắm.

Ông ngoại đi lo giấy tờ cho mẹ nhập học. Bà ngoại làm thịt một con gà. Mẹ mang đùi gà vào cho bà nội của mẹ đang ốm nặng, chào tạm biệt bà con đi học. Con đi học không biết khi nào về. Mẹ đi một tháng thì bà nội mất.

Mờ sáng ngày hai lăm tháng Chạp, ông ngoại và mẹ ra đường cái đón xe của bộ đội ra Bắc. Xe đến thị xã Thanh Hóa thì dừng. Trời cũng vừa tối.

Cầu Hàm Rồng bị đánh bom, dân đi sơ tán, còn lại những ngôi nhà đổ nát. Ông ngoại và mẹ đi tìm chỗ ngủ trong những ngôi nhà đổ tường mất mái. Nửa đêm, tiếng ồn ào xung quanh, có mấy chú bộ đội cũng

(1) Cơ quan hành chính nhà nước trước kia, tương đương với cấp Sở hiện tại (BT).

đang đi tìm chỗ ngủ. Họ có thêm áo mưa căng lên đỡ gió và tránh mưa.

Sáng hôm sau, ông ngoại và mẹ ra ga, chờ bắt tàu hàng ra Phủ Lý. Đến ga Phủ Lý, đi bộ về huyện Kim Bảng, hỏi thăm đường đến trường Đại học Sư phạm I.

Hai mươi sáu Tết, trường vắng ngắt. Giáo viên, sinh viên đã nghỉ Tết, về quê. Sao không đợi ra Tết hẵng đi. Người ta nhìn hai cha con thắc mắc, thương cảm.

Trong ba lô có ba cái bánh chưng. Mẹ giữ lại hai cái, đưa cho ông ngoại một cái mang về ăn dọc đường. Tiễn ông lên tàu, mẹ quay về kí túc xá khóc nức nở tủi thân. Kí túc xá có thêm hai bạn ở Quảng Bình cùng cảnh như mẹ, cũng nhận được giấy báo, mừng quá đi luôn.

Ông ngoại lên chờ mãi không có tàu, đi bộ theo đường sắt. Đến ga nào gặp tàu đi nhờ được một đoạn. Đêm ba mươi, sắp tới giao thừa, ông về tới nhà. Hai chân ông sưng phù.

Những sinh viên nhập học muộn được xếp vào một khoa. Khoa Sinh Địa.

Trong rương mẹ còn giữ một bức ảnh đầy đủ khuôn mặt các bạn cùng lớp. Đây là Hoa Hải Hưng, mẹ hai lần về nhà nó ăn tiết canh vịt, đây là Lịch thị xã Thanh Hóa, đây là Diễm Vĩnh Linh, Thoa Hà Nội cùng học nhóm. Đây là Sơn Đức Thọ đến năm thứ ba thì chết vì nhiễm trùng máu bởi cái nhọt đình râu.

Một lần chở mẹ đi qua Thường Tín, mẹ nói ở đây hồi đó có bệnh viện tâm thần. Nhớ có đợt đêm xuống là mẹ phải vào đó ngủ với bạn. Bạn bị bệnh thần kinh phải nằm viện hai tháng, gia đình không biết. Cả phòng thay nhau đến viện đưa cơm, chăm bạn.

Gắn bó với nhau là thế nhưng ra trường là thôi. Biệt tin nhau.

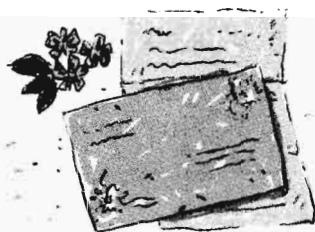
Mẹ ra trường, thầy Phú phụ trách sinh viên hỏi mẹ muốn dạy ở thị xã hay về quê. Mẹ trả lời như reo, em về Hương Khê, em muốn về Hương Khê, thầy thu xếp cho em về Hương Khê gần cha mẹ.

Cô giáo trẻ yêu đời, khéo tay, dáng mảnh mai nhanh nhẹn đạp xe đi bên sông Ngàn.

Anh bộ đội thư sinh lãng mạn viết thư về nhà gửi Ngàn Sâu.

Chuyện rằng có dòng nước tiên/ Cho bao nhiêu người xinh đẹp/ Anh tin là điều có thực/ Sau ngày xuống bến gặp em...

Cô giáo thì cả tin. Và từ đó mẹ chỉ biết vui đầu vào chịu khổ.



Cha rời quân ngũ ở tuổi bốn mươi. Xắn quần xắn áo cha làm người nông dân. Việc đầu tiên là mua một con bê. Con bê hai năm sau thành bò cái. Con bò cái chức năng của nó là sinh những con bê nhưng ở nhà mình, con bò cái kéo cày, kéo bừa, kéo xe. Ngoắc trông vào cổ, bò ra đồng chở lúa, bò vô đồng⁽¹⁾ chở củi. Bò ra khe chở cát về cho cha mẹ đóng tấp lô⁽²⁾. Đêm đêm, chong lên ngọn đèn, mẹ tràng cát, cha nhào vữa. Sẽ là nhà ngói, sẽ là tường xây. Ngôi nhà mới dựng lên bằng những viên gạch tấp lô bên bể. Văng hơi người tường đã rêu phong.

Lúa chở từ ruộng Giếng Thống về qua con dốc Xóm Làng. Con dốc không dựng đứng sừng sững như Động Đá, không trơn trượt như dốc Lối Sơn, nhưng dài và lấm đá tảng, đoạn qua ngõ ông Cử một bên là vực sâu. Trời mưa, lúa trĩu nặng không phải bởi được mùa mà vì sưng nước. Ruộng Giếng Thống thường

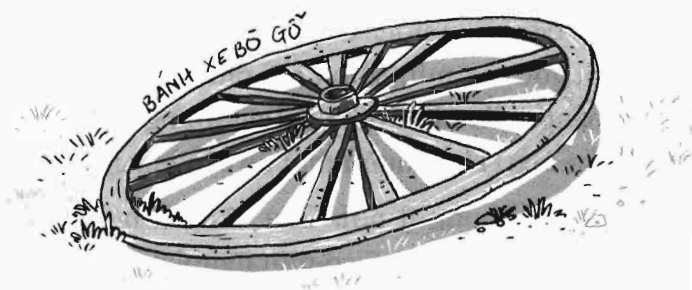
(1) Núi (TG).

(2) Đóng gạch vữa (TG).

cho năng suất cao nhất nhưng vụ này không ăn thua. Vụ trước ba xe mới chở hết nhưng vụ này chỉ lên vào đủ một xe. Cha cầm roi điều khiển bò. Xe lúa nặng quá, trời mưa lạnh, bò lê từng bước.

Gặt xong lúa, mình về trước nấu cơm với bà. Đang lúi húi trong bếp thì Huy chạy về, bò bị rơi xuống vực rồi, xe đổ đè lên bò, đi cứu bò. Báo tin xong, Huy quay đầu chạy luôn.

Mình chạy đuổi theo Huy ra chỗ vực. Cha và những người có mặt đang căng thẳng. Một chân trước của bò cố bám vào thành vực, một chân khụy xuống trong thế nửa sát đáy vực nửa chơi vơi. Xe lúa đã tháo ra. Những người nông dân tìm cách. Vực hẹp. Thân bò bị ép. Tiếng thở phì phò. Miệng sùi bọt. Và nước mắt. Hàng nước mắt trào ra từ đôi mắt bò đang cầu cứu. Bò khóc. Mình khóc. Huy cũng khóc. Đùng chết, bò. Người ta đang tìm cách cứu bò lên. Cha nói, tại cha, nó không cố được nữa mà cha cứ bắt nó cố.



C ha đẹp vậy mà sao không chết trận?
Mình xem phim, đọc sách thường thấy
những người lính trẻ hi sinh được miêu tả
rất đẹp. Chú Phong gần nhà mình cũng đẹp.

Cha và chú Phong - hai người lính trở về quê sau
hai mươi năm đi xa.

Ngày nào chú Phong cũng lên nhà mình tìm cha.
Chú cao lêu nghêu, gầy xo, gầy hơn cả cha. Chú đi
theo lối tắt, băng qua mấy khu vườn, tay luôn cầm cái
roi để phòng những con chó. Thấy cha đang ở chỗ
nào, chú lại ngồi luôn ở đó. Cha đang thái rau cho lợn,
chú ngồi bên cây chuối. Cha đang giặt quần áo, chú
ngồi bên vại nước. Cha đào củ chè, chú đứng ngay
dưới gốc cây mít. Mình hái rau khoai vể, trời đã chập
choạng, vẫn nhìn thấy hai người ngồi chồm hồm nơi
thềm nhà. Hai khuôn mặt âu sầu khắc khổ.

Chú Phong ít nói. Cha cũng ít nói. Hai người ít
nói ngồi với nhau sẽ có một người nói nhiều hơn. Cha

đi ra vườn, chú Phong cũng ra vườn theo cha. Mình không rõ họ nói những chuyện gì với nhau.

Chú Phong quân phục vác cuốc ra đồng ngăn con nước. Vẫn bộ quần áo đó trong những lần đến nhà mình. Chắc hẳn chú cũng mặc vậy khi đi ngủ.

Về nhà, nhìn vợ làm việc không khi nào ngơi tay mà đàn con thì vẫn đói ăn. Mình thì cả năm rồi không biết tính cách gì để sống tiếp. Khổ cực long tận óc, chú Phong bị điếc một tai.

Một hôm, chú Phong nói với cha, đơn vị cũ gọi đi làm. Họ đã thu xếp được cho chú một công việc mới. Thế là chú đi. Nhà mình vắng bóng người khách trầm ngâm tư lự ngồi bên thêm, với cha.

Năm 1971, cha là sinh viên năm thứ hai khoa Lịch sử - K14, Đại học Tổng hợp Hà Nội - cùng những người bạn lên xe ra mặt trận.

Tuổi đời phơi phới. Niềm vui phơi phới. Hành trang vào chiến trường của cha còn có thêm thành tích học sinh giải nhì môn Văn miền Bắc.

Chú Phong - sinh viên trường Đại học Kinh tế Kế hoạch. Bạn với cha trong làng còn có chú Đào học Mã thám⁽¹⁾.

(1) Các phương pháp toán học để mã hóa và giải mật mã (TG).

Những thanh niên ưu tú từ làng đi ra Hà Nội. Và từ Hà Nội đi vào bom đạn.

Cha thuộc về số người người may mắn sống sót.

Sống sót được qua chiến tranh với mỗi người lính đã là một kì tích. Có phải vậy mà những người lính giỏi cam chịu khi trở về cuộc sống đời thường.

Một buổi chiều sau đó hơn ba mươi năm. Mình và cha ngồi ở ghế đá bệnh viện chờ kết quả xét nghiệm. Hỏi cha, nếu ung thư thì cảm giác cha thế nào? Cha lặng đi một lúc. Cha nói, thì buồn, nhưng nghĩ lại những ngày ở chiến trường, so với anh em thì mình sống được đến hôm nay, có vợ có con, có cả cháu nữa, thì đã được quá nhiều. Anh em họ chết đi chẳng để lại một dấu tích gì. Chốc lát đầy cảm giác sợ hãi nặng nề chờ giấy bệnh như biến mất. Mình biết cha đang nói thật chứ không phải cố trấn an con gái. Nhật kí chiến trường của cha những ngày đầu năm 1972 là bài thơ tiễn biệt hai người bạn cùng một ngày lên đường đã hi sinh ở Xiêng Khoảng.

Sau tháng 4 năm 1975, những người lính sinh viên trở về giảng đường. Sao cha không trở về trường đại học? Nếu cha quay về học như các bạn có thể cuộc đời cha đã không cực khổ thế này. Nếu... nếu... nếu thế thì lại chẳng có con ngồi đây mà hỏi sao cha không thế này thế khác.

Năm 1990, cha về quê. Một xe bò chở ba rương gỗ, hai rương sắt, một ba lô căng lèn chặt đồ kỉ niệm. Và số tiền ba trăm nghìn. Ngôi nhà trên dốc chí chóc tiếng chị em cãi vã đánh đấm nhau từ nay có cha về.

Giữ lời hứa với các con, ngày hôm sau, cha dắt xe xuống dốc, đèo mẹ đi và đến chiều thì dắt về một con bê cái.

Con bê này có hai cái sừng xấu. Sừng xấu nên người ta mới bán cho mình giá ba trăm nghìn.

Rồi chúng ta sẽ có một đàn bò. Một đàn bò con đực đi cày, con cái sinh bê con rồi ta lại bán, tha hồ tiền.

Mẹ đi họp trên Hương Bình, tan họp, một cô giáo ghé tai, hỏi nhỏ: Bọn giáo viên dưới Phúc Đồng điếc hết cả rồi phải không? Mẹ không hiểu ý, thật thà trả lời: Trường em làm gì có ai điếc. Cô kia nói tiếp: Không điếc mà đua nhau để thế à, không nghe trên Phòng nhắc nhở à, cùng lắm thì bốn đứa thôi, khiếp lên được, toàn năm sáu bảy tám đứa. Mẹ đỏ mặt. Mẹ nhìn xuống cái bụng bầu đã sang tháng thứ tám.

Mẹ đạp xe mifa về nhà. Chiếc xe mifa o Mùi mang từ Đức về treo trong buồng chỉ mang ra đi khi xe của mẹ bị hỏng. Xe đạp bon bon. Đến dốc Cửa Trại, xe lao nhanh mẹ chưa kịp bóp phanh. Luống cuống vì không quen xe, mẹ ngã nhào lăn ba vòng theo xe. Mẹ nằm yên thêm chút nữa rồi lồm cồm dậy nhắc xe đạp lên. Xe xịn lăn mấy vòng mà không hề hấn gì.

Mẹ không tính xem chừng nào thì mình sinh. Rừng thông cháy, người làng vào rừng chặt cành thông, mẹ cũng lao theo đoàn người. Nhân viên lâm trường đuổi. Mẹ gánh củi thông trên vai chạy trên rừng xuống khe. Xuống khe men theo Bãi Bằng chạy ra khỏi rừng.

Tối về mẹ bị ra máu. Sang ngày hôm sau, máu chảy nhiều quá mẹ ra nhà củi ngồi. Mình cũng đi ra theo mẹ. Nhà củi là bốn cái cột dựng lên có mái tranh che giống như một túp lều. Những con rấn mỗi nhỏ hiền bò từ bó củi này sang bó củi khác. Mẹ ngồi trên nền nhà, máu ra đầm dề. Mẹ lại chuyển sang chỗ khác ngồi. Mẹ lót thêm nùi giẻ dưới chỗ ngồi, một lúc đã ướt sũng. Nước vẫn chảy, ngấm xuống đất.

Bác Cừ bảo không sao. Một ngày hai lần mẹ đến nhà bác tiêm. Bác Cừ là y sĩ. Bệnh gì cũng kêu bác. Bác bảo đi viện là đi viện, bác bảo yên tâm ở nhà là yên tâm ở nhà.

Anh Tùng có việc lên Hương Phong, gặp o Liên, anh nói loa qua với o là thấy mẹ bị ra máu mấy ngày rồi mà chưa đỡ. O Liên hốt hoảng đạp xe về. Từ ngoài ngõ đi vào, o quát cha sao để tình trạng mẹ như thế này, muốn lấy thêm vợ nữa à. Cha vừa về phép ba ngày. Khi o về là chân tay mẹ đã mềm nhũn, da mặt tái dại. O nói mẹ bị bong rau tiền đạo.

Bác Cừ sang. Bác nói thấy cảnh nhà con nhỏ sợ đi viện phiền phức. O Liên và bác trao đổi với nhau mấy câu. Quyết định đưa mẹ đi viện.

Ai đó bảo hôm nay mừng năm âm là ngày xấu không nên đi. Bác Cừ, o Liên lại hội ý. Thống nhất sáng mai đi cho đẹp ngày.

Lúc đó đã chập tối, cha đi mượn người, mượn xe đạp, mượn võng để chuẩn bị cho ngày mai. Ông ngoại châm đuốc ra vườn chặt một cây chong phày⁽¹⁾ làm đèn cồng.

Nửa đêm thì mẹ sinh. Mình đang ngủ say cha lay dậy. Dậy, dậy xem em. Mình dụi mắt đi lại cái chõng. Cha mở chăn cho mình nhìn em bé. Mình chẳng có cảm xúc gì, quay lại giường ngủ tiếp. Em út Huân sinh ngày 14 tháng 5 năm 1986. Cha khai sinh cho em ngày 15 tháng 5. Lấy ngày thành lập Đội cho đẹp.

Mười ngày sau trong làng có người mẹ chết. Người mẹ sinh đứa con thứ bảy. Chết cả hai mẹ con. Nghe tin đó dì Huê run rẩy như thể người chết đó là chị mình. Nguyên nhân gây ra cái chết là bong rau tiền đạo. Người mẹ đó cũng bị ra máu ba, bốn ngày mà không ai để ý. Hằng ngày vẫn vào Xóm Trại khai hoang đào côộc⁽²⁾, nhổ sắn trồng rau. Sáng gánh phân đi, chiều tối gánh

(1) Tre (TG).

(2) Rể cây (TG).

một bên sấn một bên côộc về nhà. Máu nhỏ giọt, máu rỉ giọt dọc con đường làng. Chuyện sinh đẻ là chuyện của đàn bà, có đau đớn gì cũng câm lặng.

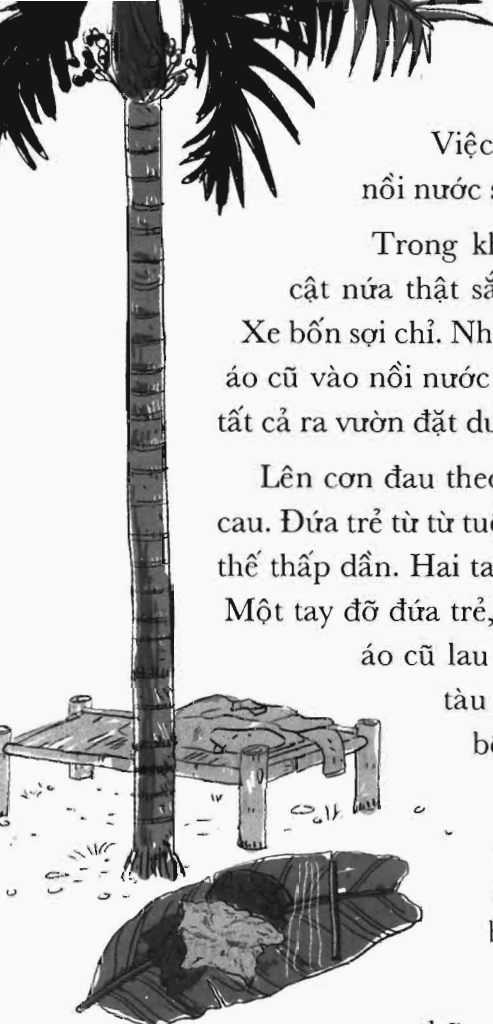
Chuyện sinh đẻ là chuyện của đàn bà. Chị Huệ ở làng dưới bị sốt rau lên cơn sốt rét, người nhà trét phân lợn lên khắp thân thể đuổi tà ma. Tà ma không sợ bắn, họ đuổi tiếp bằng cách trùm chị Huệ trong bao tải dùng gậy vục liên hồi.

Chuyện sinh đẻ là chuyện của đàn bà. O Tịch mình mười ba lần sinh con là mười ba lần tự xoay xử.

O Tịch là chị gái đầu của cha. O về nhà chồng khi mười sáu tuổi. Mấy năm sau o sinh con đầu lòng. Tiếng đứa bé oa oa chào đời. Tiếng gì kêu ấy nhỉ. Bố chồng hỏi mẹ chồng, mẹ chồng bảo chắc là tiếng mèo nhà ai. Ông bà nằm trong nhà, cô con dâu đẻ sau hồi nhà mà không biết.

Sao o có thể tự làm được việc đó trong lần sinh đầu tiên? O mất lâu rồi mình mới biết về chuyện này. O thật tài tình và khỏe mạnh.

Năm 1977, mẹ sinh chị Hằng thì o Tịch sinh con trai út. Cuộc sinh nở này mình được các chị kể lại. Các chị khi đó vào tuổi thanh niên thấy mẹ sinh em thì xấu hổ. Mẹ đau đẻ nhờ các con gánh nước, các con vùng vằng giận dỗi. Mẹ đau đẻ, mỗi đứa con một góc rình xem.



Việc đầu tiên là đun một nồi nước sôi lớn.

Trong khi chờ nước sôi, vót cật nứa thật sắc làm dao, làm kéo. Xe bốn sợi chỉ. Nhúng chỉ, cật nứa, tấm áo cũ vào nồi nước sôi khử trùng. Mang tất cả ra vườn đặt dưới gốc cây cau.

Lên cơn đau theo nhịp, o vịn vào cây cau. Đứa trẻ từ từ tuột ra, o hạ đầu gối, tư thế thấp dần. Hai tay o hứng lấy đứa trẻ. Một tay đỡ đứa trẻ, một tay với lấy mấy áo cũ lau qua. Đặt đứa trẻ lên tàu lá chuối đã cắt sẵn bên cạnh.

Đầu gối vẫn quỳ như vậy. Dùng cật nứa cắt rốn. Sợi chỉ buộc rốn.

Bế đứa trẻ lên chõng, nằm trên bọc quần

áo cũ.

Tiếp tục quỳ lên lá chuối, hai tay o ấn mạnh quanh bụng. Ấn cho đến khi nào rau tuột hết ra ngoài.

Làng o không có lệ biết người đẻ là đến xin nhau thai. Hồi mẹ sinh mình, cha kể rằng trong nhà mẹ

rặn đẻ thì ngoài thêm có bốn người đứng chờ. Cho người này mất lòng người kia. Có người đã dặn trước cả tháng. Nhau luộc, nấu cháo, ngâm rượu bổ dưỡng.

Cha về phép thăm vợ sinh con gái đầu lòng cho o chai nước mắt. O vùi chai nước mắt trong thùng thóc. Mỗi bận lại lôi ra nhỏ vài giọt nhai cơm mớm cho con út. Chai nước mắt quý hóa để ngoài sợ bị lấy trộm. Ít hôm sau, o vào thăm mẹ với năm con cá nục nướng gọi là mừng cháu. Bà nội thương con gái, bớt một con lát nữa o mang về.

Đứa trẻ út sinh ra ngày đó nay là thầy giáo cấp ba tuổi bốn mươi. Có lẽ chưa khi nào anh nghe kể về ngày mình được sinh ra.

Mười ba lần sinh con. O không nhớ hết số lần sa sẩy. Năm đứa con đã chết ở tuổi lên bốn, lên năm. Chết vì bệnh tiêu chảy, thương hàn.

Niềm vui của chúng mình ngày nhỏ là mỗi lần o vào chơi. O đi ngoài ngõ vào, đội nón, dáng cao lênh khênh. O đến. Ủa ra, bám theo từng bước chân o, như thể bao năm rồi chưa được gặp. O về, đứa giấu nón, đứa ôm chân, không cho o về. O trốn về. Cháu phát hiện ra, o chạy. Con dốc dài, o chạy trước cháu đuổi theo sau, o ơi đừng về.

... O ơi đừng về, đừng về với đất. Minh cúi mặt đi sau linh cữu o khóc ời ời. Nhìn bàn chân o Mùi sạch sẽ

trong đôi xăng đan màu trắng sữa đi bên cạnh, mình nghĩ đến đôi chân thô ráp nứt nẻ cả đời bám đất của o Tích. Cái chết thật nhẹ nhàng. Cả ngày o đi cầy. Tối lên giường ngủ và không thức dậy nữa. Sau này mọi người mới biết đó là bệnh tai biến mạch máu não.

Không còn o nữa. Không còn những buổi trưa nì nèo mẹ cho con ra nhà o Tích chọc mít, chọc khế, lấy hạt mít về rang. Mười sáu, mười bảy tuổi mình chưa nghĩ tới nỗi khổ đời một người đàn bà.

Người đàn bà Xóm Trù a.
Chị Nguyệt⁽¹⁾ người ở xã Hòa Hải tới Xóm Trù a làm dâu. Làm dâu Xóm Trù a, chị thành người đàn bà Xóm Trù a.

Buổi trưa ngày cưới anh chị, bọn trẻ con rủ nhau ra sau hồi nhà rình xem trong buồng cô dâu chú rể làm gì. Chỉ thấy anh Hà⁽²⁾ đang ngủ say, một chân trên giường một chân thông xuống đất. Chị Nguyệt lúc này đang đi gánh nước. Bê đĩa trầu cau tiến nhà gái ra đầu ngõ, chị Nguyệt vào nhà tìm thùng nước. Cô dâu ngày đầu tiên về nhà chồng thể hiện mình siêng năng, biết việc.

Nhớ về chị Nguyệt, mình nhớ hình ảnh lúc nào chị cũng nhai trầu. Chị Nguyệt có thể đói ăn chứ không thể đói trầu. Một đêm mưa, mụ Nhâm thấy chị Nguyệt thập thò trước cửa buồng. Lạnh quá, chị Nguyệt không ngủ

(1) Trong bản in lần đầu, tên nhân vật là Nguyễn, nay tác giả sửa lại là Nguyệt (BT).

(2) Trong bản in lần đầu, tên nhân vật là Hàn, nay tác giả sửa lại là Hà (BT).

được, đánh liều nửa đêm sang xin miếng trầu nhai cho ấm bụng. Sợ đánh động cả nhà giữa đêm, chị Nguyệt cứ đứng ngoài cửa thăm thào Nhâm ơi. Mụ Nhâm là vợ chú Thi, con dâu ông bà Nhung.



Anh Hà cầm dao đuổi, chị chạy, miệng vẫn ngậm miếng trầu. Gặp người, khóc lóc kể lể, anh Hà say về đánh em, nhè miếng trầu ra cầm tay, kể xong lại cho miếng trầu vào miệng. Chỉ là cái bã xơ không mùi không vị nữa, chị vẫn không chịu nhả khi chưa kiếm được miếng trầu mới.

Chị Nguyệt chạy sang những nhà hàng xóm lánh tạm khi anh Hà nổi cơn thịnh nộ. Chị không dám vào nhà mình vì ngại cha mẹ mình là “người trí thức”. Chị chui vào buồng ông bà Nhung. Anh Hà lao vào lôi chị ra. Không ai dám đụng vào anh Hà.

Bởi thế, nghe chị Nguyệt la hét bên nhà nhưng chẳng ai buồn đến. Không lạ gì chuyện vợ chồng nhà họ. Nhưng lần này tiếng hét thất thanh khiến mấy nhà ở gần không giả điếc được nữa. Mẹ con nhà mụ Nhâm chạy sang.

Cảnh diễn ra khi đó: Chú Hà đào một cái huyệt giữa nhà rồi kéo mự Nguyệt xuống. Chú đập mự, lôi tóc mự. Chú gào lên, tao chôn sống mày.

- Sao mự Nguyệt không bỏ chạy, chú Hà say mà đào được cả cái huyệt?

Mình thắc mắc khi nghe cái Loan - con gái lớn của chú Thi, mự Nhâm - kể lại chuyện này.

Nó bảo, cái huyệt cạn thôi nhưng nhìn gớm. Mự Nguyệt bị nức, bị hen ồm yếu thể kia, có lẽ đã chạy rồi nhưng chú Hà khỏe, không thoát được.

Giải thích cho cơn điên này, dân làng chỉ hai từ đó thôi: say rượu.

Trong một cơn say khác, anh Hà châm lửa đốt nhà. Đốt xong nhà, anh bỏ đi.

Người làng góp vài chục lá tranh, vài cây tre. Dựng lại trên nền đất cũ một cái lều ở tạm. Cái lều một mái, giống như cái lều để củi nhà mình nhưng dài hơn.

Ngày anh Hà bỏ đi, chị Nguyệt đang có bầu đứa con thứ sáu. Chị sinh con, anh Hà vẫn chưa quay về.

Sinh đứa bé được năm ngày, chị ra bầu mót lúa. Lúa trên đồng cạn gặt xong hôm trước thì hôm sau trâu bò giẫm nát ruộng, không còn gì để mót. Bầu nước sâu trâu bò không xuống. Ngâm mình dưới nước từ sáng tới trưa chỉ được một tay lúa mang về. Chị Nguyệt vò lúa, giã gạo nấu cháo. Các con có cái ăn qua một ngày.

Ngày hôm sau, đám trẻ lại lê la trong nhà ngoài ngõ ngóng chờ mẹ đi mót về. Bọn trẻ làm no bụng bằng đủ thứ lá cây non. Đứa nhỏ khóc mãi mẹ chưa về, con chị sang nhà chú Thi - mụ Nhâm xin một nhúm gạo sống, nhai thành nước mớm vào miệng cho em.

Chị Hằng gánh nước về thấy ba đứa đứng ở ngõ nhà mình. Chúng đang chờ mẹ đi chợ về. Kêu chúng vào sân, chị Hằng pha cho đứa bé nhất cốc sữa. Nó giữ chặt cái cốc như sợ ai giật mất và rít một hơi hết sạch. Chúng lại ra đầu dốc Lối Son ngóng mẹ.

Mẹ nó đi chợ từ tinh mơ, mười hai giờ trưa lếch thếch đi về. Đàn con ùa xuống dốc. Trên tay mẹ là



hai củ sắn. Hai củ sắn mẹ chúng xin được khi vào vườn nhỏ sắn hộ người ta. Hai củ sắn thái lên nấu với rau khoai, rau má múc ra mỗi đứa một bát là bữa ăn duy nhất ngày hôm đó.

Chị Nguyệt quẩy gánh nước đi trước, đàn con bám theo sau. Chúng chỉ biết một công việc là bế em. Đứa lớn nhất bế đứa bé nhất. Đứa lớn vừa cõng đứa bé thứ hai. Mẹ xuống làng gánh ba gánh nước thì sáu lượt đàn con lẳng nhặng theo.

Ríu rít gánh nước về đến ngõ, mẹ con nhìn thấy anh Hà trong túp lều. Thả gánh nước, vùng chạy. Anh Hà gào rú. Anh lôi hết quần áo mẹ con phơi trên dây bằm vằm. Xong thì bỏ đi. Chẳng biết anh có biết vợ mình vừa sinh một đứa con trai.

Một sáng ngủ dậy, cái Loan nhìn thấy dưới gầm giường nhà mình bảy mẹ con chị Nguyệt đang co quắp ngủ ngon lành. Đêm qua anh Hà lại về. Mẹ con dặt ra ngủ trên chuồng bò nhà chú Thi. Nửa đêm trời mưa to, chạn rơm⁽¹⁾ bị dột, mấy mẹ con mới đánh liều chui vào trong nhà, ngủ dưới gầm giường.

Anh Hà bỏ đi. Chục ngày sau đưa về nhà một người đàn bà sắp tới ngày sinh đẻ. Mà phải lo cho hẩn đẻ, nói câu nào tao giết. Xong câu đó anh Hà lại đi. Đi dăm bữa quay về mang theo một bì gạo và chục trứng vịt.

(1) Không gian để rơm trên chuồng bò (TG).

Nửa tháng sau, người đàn bà sinh con gái. Túp lều lụp xụp thêm người nằm ổ. Chị Nguyệt gánh nước, nấu cơm, chăm sóc hai mẹ con nhà kia. Người đàn bà này nghe đâu lỡ làng với anh Hà khi đi đốt than ở trong rừng. Làng xóm đồn đoán vậy thôi chứ chẳng ai buồn mồm mà thăm hỏi. Những hôm anh Hà ở nhà, trước khi chị Nguyệt xới cơm cho người đàn đàn bà kia ăn, anh Hà xúc một muôi ra cho chó ăn trước. Anh sợ chị Nguyệt cho thuốc độc.

Chị Nguyệt lặn lội làm mọi việc theo mệnh lệnh anh Hà. Ba tháng, đứa trẻ đã cứng cáp, chị Nguyệt vẫn phải hầu. Lại nghe đồn rằng đứa bé kia không phải con anh Hà. Anh Hà bị ăn vạ. Không ăn vạ được nữa, chị ta ôm con đi.

Người đàn bà bỏ đi chưa lâu, chị Nguyệt thêm gánh nặng khác. Anh Hà đi làm ở hầm than bị bỏng nặng. Sáu tháng nằm một chỗ trên chõng, người ngòm, chân tay góm ghieếc. Chị Nguyệt chạy vay vay tiền mua thuốc điều trị bệnh cho chồng. Thời gian đi làm than kiếm được tiền nhưng anh Hà không mang về cho vợ con. Giờ anh nằm đó, chị Nguyệt chăm nom.

Hồi phục sức khỏe, anh Hà lại đi rừng. Đi đào vàng, đi kiếm mật ong, chặt cây treo đòi⁽¹⁾, cưa gỗ thuê...

(1) Tên một loại thực vật giống như mây, song nhưng to gấp nhiều lần, dùng làm đồ mi nghệ (TG).

Tiền kiếm được nếu đem về cho vợ con thì chẳng phải là anh Hà.

Xóm Trù, Động Am, người thừa vắng dần. Người ta rủ nhau đi Nam cho dễ làm ăn. Mỗi bận nghe chuyện đi Nam, chị Nguyệt lại lân la hóng hớt. Hóng hớt đủ để chị hiểu được rằng vào đó nếu chịu khó làm ăn thì không lo đói. Đi Nam, với chị, còn là cách để thoát khỏi anh Hà.

Chị Nguyệt đi khắp làng trên xóm dưới vay tiền đi Nam. Vay đủ tiền xe thôi. Không ai cho vay. Người ta không có. Và người ta cũng biết cho chị Nguyệt vay thì lấy đâu ra có ngày chị trả. Cho nó vay lần một rồi lần hai nó lại đến.

Chị Nguyệt quyết ra đi. Không vay được tiền chị vẫn phải đi.

Chị đi một mình.

Anh Hà về nhà biết chuyện chị Nguyệt dám bỏ đi thì lồng lên đánh con. Những đứa trẻ nơm nớp lo sợ. Đứa con gái đầu đang học lớp năm, mẹ bỏ đi thì nó cũng bỏ học. Hằng ngày chị em hết đi ra đồng thì lang thang nhà nọ nhà kia, chờ bên nhà ngoại mang cho nắm gạo, củ sắn.

Trong Nam, chị Nguyệt có một người bà con. Họ mới vào nên chỉ giúp chị Nguyệt được chỗ ở. Hằng

ngày chị Nguyệt đi mót lúa. Mót về phơi phóng cất gửi tại đấy. Rồi đi làm thuê, lấy tiền công.

Hai tháng góp nhặt đủ tiền xe chị quay về quê đón đàn con.

Nửa đêm chị Nguyệt về làng, âm thầm nhờ những người làng tốt bụng kết nối với các con. Chú Thi nhắn bọn trẻ đi ra cuối xóm. Từng đứa lên đi chứ không được đi một lúc. Đêm tối mịt, chú cầm đèn pin rọi đường dẫn đàn trẻ đi gặp mẹ đang ngồi chờ bên dốc Trông Bông. Mẹ con ôm nhau run rẩy trong bóng tối, trong những bụi cây. Chú Thi đứng ngoài đường chờ xe khách. Xe dừng, bảy mẹ con lao vụt xuống đường lên xe đi ngay không dám ngoái cổ chào người hàng xóm bao nhiêu năm cậy nhờ.

Anh Hà về như trầm hơn sau những cơn say từ khi mẹ con chị Nguyệt đi hết. Một năm sau anh tìm vợ mới. Một người con gái cùng Xóm Trưa đồng ý lấy anh. Người con gái đó đồng ý lặp lại cảnh sống của chị Nguyệt.

Chuẩn bị đám cưới thì chị Nguyệt về. Chị Nguyệt giờ đã khác. Một năm thôi mà chị thay đổi không ngờ. Vẫn khuôn mặt xanh xao, xương xẩu nhưng không còn nữa vẻ rúm ró, sợ sệt.

Chị Nguyệt nói với anh Hà, anh có thể vào Nam. Cuộc sống trong Nam không đến nỗi nào. Vào cho có gia đình chứ không bắt anh phải làm việc gì. Điều kiện đưa ra là anh không được đánh đập mẹ con.

Lần đầu tiên trong đời làm vợ, chị Nguyệt được nói với chồng lời người vợ. Anh Hà có vẻ nghe ra.

Vậy là anh Hà theo mẹ con đi vào Nam. Xóm Trưa vắng một gia đình. Động Am thêm một khu vườn bỏ hoang.

* * *

Anh Hà vào Nam được một thời gian thì chúng nào tạt đấy, uống rượu say là đánh vợ đánh con. Chị Nguyệt cầu cứu hàng xóm và chính quyền. Chính quyền can thiệp. Người như anh Hà vào đó không ai ưa, không có bạn rượu. Mỗi lần cha có biểu hiện hành hung mẹ là đàn con vây lại bảo vệ mẹ. Sau vài trận ốm nặng, sức khỏe anh Hà suy sụp, không đi làm rầy làm đồng được, hằng ngày quanh quẩn trong nhà. Chị Nguyệt thành người chủ gia đình mạnh mẽ. Mẹ con hằng ngày lên rẫy chăm cà phê, hồ tiêu. Họ đã xây được ngôi nhà đẹp, nương rẫy menh mang. Những đứa con biết thương mẹ.

Chị Nguyệt mất vào tháng Chín năm 2019 do bị tai biến mạch máu não. Phụng đi đám tang chị về, nhắn tin cho mình: “Chị Nguyệt nhà cửa khang trang rồi. Anh Hà bỏ rượu được bốn năm rồi.”

Năm 1985, mình được cha đưa vào Đà Nẵng chơi.
Năm đó đổi tiền.

Cha nhận tháng lương đầu tiên sau đổi tiền là ba trăm linh ba đồng.

Cha mua tặng con gái một bộ quần áo hoa ba trăm đồng, còn dư ba đồng. Quần áo chị em mình mặc từ trước tới nay là do mẹ tự cắt may từ những mảnh giẻ lau tên lửa cha giặt sạch sẽ mang về. Con gái vào chơi, cha muốn con có bộ đồ tử tế chung diện.

Buổi sáng đang ngủ, cha thức dậy đi ăn. Nhanh lên con, đi muộn không còn gì đâu. Trời chưa sáng hẳn, những bóng đèn điện còn đỏ ở ngoài sân. Mình theo cha đi về phía nhà ăn. Nhiều người đã ăn xong đi về. Bên này là cơm. Bên kia là thức ăn. Thức ăn buổi sáng là muối trắng. Một khay cơm và thìa muối trắng rắc lên. Thức ăn là đây sao? Mình chỉ nghĩ trong đầu vậy thôi. Nhưng cha đọc được ý nghĩ của mình, cha nói thắm vào tai con gái, tại mình xuống muộn.

Người xuống muộn nhiều vậy à cha, ai cũng xuống muộn hết à cha?

Ăn sáng xong, cha chở mình ra phố. Đến cửa hàng chụp hai kiểu ảnh. Theo hướng dẫn của bác thợ, một kiểu là con gái ngồi trên xe Cub còn cha tư thế dắt xe chở con đi chơi. Kiểu nữa là chân dung mình. Bộ quần áo hoa mới xinh, tóc dầm, khuôn mặt bụ bẫm, đôi mắt to tròn đen láy. Cha viết sau bức chân dung con gái: *“Nhìn con đôi mắt tròn xoe/ Sáng trong như ánh pha lê trong ngần/ Bao nhiêu vất vả gian truân/ Chảy thành sữa mẹ nuôi nguồn mắt trong.”*

Thỉnh thoảng cha dắt mình sang phòng chú Thế. Chú Thế đi chợ Phúc Tường. Bữa cơm có món canh cá nấu chua đặc biệt. Bạn gái chú Thế gắp một khúc cá trong bát canh lên, gỡ hết xương rồi cho vào bát mình. Lần đầu tiên, đứa trẻ sáu tuổi, được nhận những cử chỉ yêu thương đặc biệt thế.

Vài ngày cha lại dẫn đến nhà các bạn ăn cơm. Ăn cơm nhà chú Bình, ăn cơm nhà chú Thế, ăn cơm nhà chú Thân. Cứ vòng vòng vậy. Mình không biết là do cha không còn đồng nào trong túi.

Buổi trưa mình tha thần khu vườn sau doanh trại rộng mênh mông. Không dám đi hết vì sợ lạc. Cây tàu bay từng đám mọc kín mặt đất. Từng nghe các chú bảo rằng lá này là để nấu canh. Mình nhổ một ôm lá tàu bay về phòng cho cha.

Ngoài cổng doanh trại là giàn cây xanh thẫm. Cây có hoa màu hồng màu trắng. Cha bảo đó là hoa giấy. Hoa giấy là những tờ giấy màu cắt thành hoa dính lên cây. Minh nghĩ thế. Minh khẽ chạm một ngón tay lên cánh hoa đang rung rinh trong gió. Hình như là không phải.

Thấy con gái mãi mê ngoài cổng, cha cũng đi ra theo. Buổi chiều gió nhẹ. Những cánh hoa hồng hoa trắng lưa thưa trên mặt đất.

Mẹ viết thư vào báo tin bà nội ra nhà bác Sâm. Cha phải đưa Hà về trông em.



Mình về quê trông em Hiệu.
Buổi tối mình đung đưa võng dỗ em ngủ, mẹ hướng dẫn chị Hằng viết thư cho cha. Mình thả em, lại sát bên bàn hóng hớt. Học lớp vỡ lòng gần một tháng nhưng mình chưa đọc được chữ. Hà lại trông em đi. Mẹ sẽ bảo chị Hằng viết là Hà ở nhà ngoan, nghe lời mẹ. Nghe vậy mình quay lại võng ngay. Mình muốn cha biết ở nhà các con ngoan. Các con ngoan cha yên tâm công tác. Các con ngoan khi nào về cha có quà.

Một hôm mẹ bảo Hà tạm nghỉ học đã nhé, học muộn một năm cũng chả sao. Phải có đứa bế em cho mẹ đi trường.

Không phải đi học nữa. Mình không phải sợ bọn con Liên.

Đám học trò đi trên đường làng, con Liên là “đại ca” và mình là đứa không biết tự vệ khi bị bắt nạt.

“Ngày mai phải đưa cho bọn tao năm viên phẫn.”

Mình lo sợ.

Nó nói tiếp: “Mẹ mày giáo viên, thiếu gì phần. Năm viên dài, viên gãy không tính.”

Mình chờ mẹ đi vắng, kéo ghế vào tủ trong buồng, mò tay lên ngăn thứ ba nơi có hộp phần của mẹ, rút ra năm viên.

Ngày hôm sau lại tiếp tục năm viên. Hộp phần gần hết.

Bàn vừa cho năm chỗ ngồi. Cô giáo ghép thêm mình nữa là sáu. Chỗ ngồi của mình bị đứa nào đó nhỏ nước bọt. Mình không dám ngồi. Cô giáo thấy học sinh đứng mà như không thấy.

Năm sau mình vào học võ lòng. Muộn hơn một năm so với tuổi quy định đi học nhưng cùng lứa bạn, chẳng sợ sệt đứa nào. Gần như cả lớp cô Chuyên khai sinh năm 1980. Giấy tờ của mình bây giờ đang dùng ngày tháng năm sinh cô Chuyên viết khi đó.

Sau này có phong trào tổ chức sinh nhật, mấy đứa bạn mình vẫn dùng ngày cô Chuyên viết sổ. Đó cũng là ngày chúng nó đưa cho thầy tử vi xem ngày cưới, ngày động thổ làm nhà, ngày xem tướng số, ngày dâng sao giải hạn.

Thỉnh thoảng bị một trận đòn vô lí của mẹ. Vô lí của trẻ con nhưng đúng lí với người lớn. Lí của hai thế giới này mấy khi gặp nhau.

Trưa nắng trốn mẹ vào nhà mự Phú chơi với chị Bé, chị Huyền. Trò chơi của trẻ nhỏ không khi nào kết thúc. Chị Huyền lừa bò đi ăn. Hỏi có thích đi cùng chị chăn bò không. Vậy là đi theo chị và đàn bò.

Bãi Cây mênh mang trái dài hoa mua tím và cây bạch đàn lên non. Những con bò vàng, những con bò màu cánh gián lẫn vào trong chiều nhạt nắng. Mình nhìn đàn bò lấp lánh với ý nghĩ không hiểu sao người ta có thể nhận ra được đâu là con bò của nhà mình trong đàn bò gần giống hết nhau.

Bên kia là đập Rú Mạo. Một vài ngôi nhà trại men theo đập nước. Nước đập trong veo soi bóng hàng bạch đàn cao vọi vọi bên bãi. Bên này là Bãi Mua. Gọi là Bãi Mua vì ở đây chỉ mọc toàn cây mua. Mùa này

đang hoa mưa. Hoa mưa tím ngắt nối tiếp miên man. Xa kia có phải là chân trời. Chân trời có màu tím phải không. Mình nằm sạt xuống đất, nấp dưới một bụi mưa, chìm trong màu tím rực. Mắt nhắm lại. Rồi mắt mở ra. Không nhìn thấy đâu là chân trời nữa.

“Mẹ, mẹ kìa.” Chị Hằng giật giọng khi phát hiện ra bóng mẹ đang lao xe tiến gần về phía Bãi Cây.

Chạy. Chị Hằng chạy trước mình chạy theo sau. Húc đầu về phía làng mà chạy.

Qua dốc Cửa Trại. Qua ngõ nhà mự Phú. Thấy hai đứa cháu chạy vụt qua, mự Phú gọi giật lại. Vào đây mự cho quả bưởi. Chị Hằng không vào, mình cũng không vào. Mự Phú mang quả bưởi chạy theo bảo cầm về mà ăn, bưởi này không đắng như bưởi cút gà đâu con.

Mình quay lại lấy bưởi. Nhét quả bưởi vào bụng chạy cho dễ. Qua nhà bà ngoại, chị Hằng bảo mình ném bưởi đi chạy cho nhanh. Hai chị em chạy từ Bãi Cây về tới dốc ông Lới mới dám quay đầu ngoái lại.

Mẹ đạp chiếc xe màu đỏ sơn đã tróc lở. Thỉnh thoảng mẹ lại phải dừng lại vì tuột xích. Vài con dốc mẹ không đạp được phải dắt bộ.

Hai chị em thì cứ chạy phăm phăm. Con chạy trước mẹ đạp xe đuổi theo sau. Cùng lúc về tới nhà.

“Nằm lên ghế!”

Hai chị em nằm lên ghế. Mình nằm trong chị Hằng nằm ngoài.

Một roi. Hai roi. Mẹ dùng phần sức lực còn dư lại sau quãng đạp xe quất lên mông, lên cẳng chân hai đứa. Còn tự tiện đi rong nữa không? Lần sau còn đi đang nắng nữa không?

Roi tiếp theo là thấy mẹ sao bỏ chạy. Tưởng chạy là thoát được tội à. Tội này còn nặng hơn.

Chị Hằng lì. Mình nước mắt chảy giàn giụa. Nước mắt tự nhiên chảy chứ không phải do khóc. Muốn nhận sai chị em mình cũng chỉ im lặng. Không đứa con nào nói lời xin lỗi. Bọn trẻ quê nhà không biết nói lời xin lỗi, cảm ơn.

Mẹ buông roi.

Mẹ vào bếp xúc cám cho lợn ăn. Mẹ đi nấu cơm. Hai chị em vẫn nằm trên ghế.

Mình quay sang, chị Hằng đã ngủ thiếp đi. Mình thấy cái ghế bỗng nhiên quay vòng, trần nhà cũng quay vòng, rồi buồn nôn. Rồi lịm đi không biết gì nữa.

Tỉnh dậy, mắt ươn nhòe, sống mũi cay nhức. Trên trán là cái khăn chườm lạnh.

Mẹ đỡ mình dậy, đưa cho một bát nước. Giọng mẹ đồ dằn, đây là nước cây ba đề và cỏ mực uống giải cảm. Bài thuốc nam quen thuộc của mẹ khi các con ốm.

Trên bếp là nồi cháo đang lục đục sôi.

Một trận cảm kéo dài ba ngày cả hai chị em.

Chị Huyền bị mẹ Phú mắng cho một trận vì rủ em đi dại.

Bởi vì chúng con thích đi chăn bò. Nhà nào cũng có bò, chỉ có nhà mình là không.

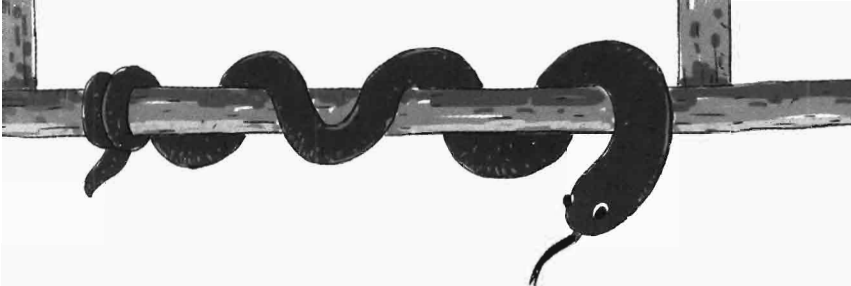
Mẹ hứa đợi cha về rồi sẽ mua cho một con bò.



Bấy giờ bạn của chúng mình là chị em con nhà cô Cúc. Nhà cô Cúc bên dốc Xóm Làng. Nhà cô Cúc rần ời là rần, chúng mày sang đó chơi làm gì. Sang đó chơi vui. Chị Đài chủ trò. Một cuốn sách đặt trên bục cửa, chị Đài bảo không được nhìn, chạm vào nó nổ đấy. Bầy trẻ trùm kín chắn tim đập thình thịch níu áo nhau nhích từng bước qua cuốn sách, tuyệt không hé nhìn.

Chị Đài là “đại ca.” Chị nói gì bọn mình cũng tin. Chị đe dọa, cối xay này chạm vào là bay sang Liên Xô, vông này đưa mạnh quá là cả lũ bay sang Trung Quốc đấy. Trung Quốc và Liên Xô là nơi nào đó xa xôi, nằm ngoài Trái Đất, bay đến đó không về được nữa.

Thuở đấy khu vườn nào cũng có rần. Rần hổ mang ngoài vườn nhà cô Quang cắn chết một con bò. Bác Đường trong một lần về phép phải nhờ người phá khu vườn rậm biến thành vườn trồng sắn, trồng rau theo mùa vụ. Giàn củi nhà mình có những con rần mối.



Rắn mỗi nghe nói nấu cháo rất thơm và bổ dưỡng. Nghe nói vậy nhưng chưa khi nào mình nhìn thấy ai bắt rắn mỗi làm gì. Khu vườn cô Cúc có nhiều ổ rắn trâu. Rắn trâu bò ngoài vườn vào nhà tự nhiên như thế giới này là của chúng. Mình không biết tại sao vườn nhà cô Cúc lại nhiều rắn trâu tới vậy.

Lũ trẻ nhảy qua các ô vẽ giữa sân chơi trò nhảy lò cò. Những con rắn đen trùi trùi như màu con trâu, dài bằng sải tay, thân hình gằn giống như rắn hổ mang trườn qua trườn lại. Rắn trâu hiền, không cắn người đâu mà lo, chị Đài nói.

Rắn bò vào thêm nhà, leo lên vách, leo lên cột, leo lên mái nhà. Có khi rắn cuộn tròn lại như vành khăn cụ già bất động trên nền nhà đất mát lạnh.



Chơi đuổi bắt xong, mình mệt quá ngủ thiếp. Mở mắt, một con rắn nằm trên xà nhà đang nhìn mình. Một con rắn lướt nhẹ qua đầu. Mình nín thở. Chẳng nghe tiếng đũa nào quanh nhà. Mình rón rén dậy đi ra vườn. Ngoài ngõ mấy đũa đang nhặt hạt sao làm vòng đeo tay, đeo cổ.

Ông Dương chống gậy từ trên nhà ông đi xuống, tay run run cầm một cái bát mẻ. Ông xuống xin chị em nhà Đài nước muối cà. Vại cà muối mặn quanh năm nhà nào cũng có trong bếp là thức ăn chính trong mỗi gia đình. Ông Dương thậm chí một lu cà muối cũng không có. Ông chỉ dám sang xin bọn trẻ láng giềng thứ nước đổ đi về đun lên dùng. Chị Đài từ sau bếp đi ra. Nước muối cà có hương thơm cà muối để lâu ngày đã trở mùi. Ông Dương thở khò khè một tay cầm bát một tay chống gậy nhấc từng bước chân qua vườn. Một con rắn trâu bò sau chân ông. Ông ôm cả tháng không người qua thăm. Ông cứ sống như vậy, năm này qua năm khác, cho đến một hôm nghe tiếng trống báo ông Dương chết.

Trước sân nhà chị Đài có vạt hoa mào gà. Chị em mình xin một cây về trồng nhưng không được. Buổi trưa mình và chị Hằng sang nhổ trộm cây hoa đẹp nhất. Cầm phát hiện ra gọi chị Đài sang bên nhà mình nghĩ cách lấy lại. Đêm xuống, sợ mào gà bị búng đi,

mình bàn với chị Hằng nhổ cây hoa giấu trong buồng mai đem ra trồng lại. Chị Hằng nghĩ ra ý tưởng rào lại quanh gốc hoa là xong. Cây hoa hôm sau héo rũ, tưới bao nhiêu nước cũng không trụ được.

Chị Đài làm gì là chị em mình bắt chước. Chị đi mót chị em mình cũng đi mót. Chị Đài cuốc ruộng nào mình vào cuốc ruộng đó. Chị Đài bỏ đi sang ruộng khác, khi đào chân chê không được củ khoai sọt nào, mình cũng ngưng cuốc đi theo. Chị quay sang nhìn nhó chị em mình.

Đàn con nhà cô Cúc lần lượt thay tên mới. Chị Đài nói, các con hay ốm mẹ đổi hết tên cho dễ nuôi. Chú Thi nói khí nhà bên đó không lành. Thấy người ta có tên mới, mình về nhà đòi cha mẹ đổi tên. Mình phỏng má phát âm tên mới. Con muốn tên Hồng.

Chú Bội cũng là bộ đội nhưng đóng quân ở gần nhà. Chú hay được về nhà. Chú mang về cho các con khi cái máy bay khi con búp bê bé xiu. Chú Bội về, mình mong cha về.

Nhà trên dốc quá nhiều trở ngại. Chú Bội giải ngũ, gia đình cô Cúc chuyển đi. Đi vào Xóm Trại. Xóm Trại cùng trong một xã nhưng thuở ấy đó là một cuộc di cư đáng kể. Cha mẹ mình nhiều lần cũng muốn tìm một mảnh đất trong đó đưa gia đình đi nhưng nấn ná không quyết được.

Dốc Xóm Làng một hướng ra đồng ngoài, một hướng nối tiếp dốc Lối Sơn đi vào Xóm Trại. Những ngôi nhà cứ rời đi. Không đi được đâu xa thì đi vào Xóm Trại. Vào Xóm Trại khoan một khu đất là thành chủ sở hữu. Xóm Trại là khu kinh tế mới. Bây giờ ai có đất Xóm Trại bán đi mua được căn nhà chung cư ở Hà Nội.

Chuyển vào Xóm Trại, chị em chị Đài và chị em mình hết gặp nhau. Đến trường thỉnh thoảng nhìn thấy nhưng như người không quen. Chơi với nhau từ khi chập chững tập đi, ngày nào cũng lăn lê đuổi bắt cùng nhau, đi rồi là thôi. Trẻ con là vậy, hay duyên bạn bè chúng mình chỉ đến thế.

Cha về phép. Sự kiện long trọng nhất trong đời những đứa con bé bỏng.

Mình học ca trưa, chị Hằng học ca chiều. Mình ùa ra khỏi lớp đã thấy chị Hằng đứng ngoài cửa chờ mình. Chị kéo mình lại sau gốc cây xoan, ghé thăm vào tai tin bí mật.

Cha về? Đây là trò chị em mình hay bày ra lừa nhau. Sợ mình không tin, chị mở cặp cho thấy một quả hồng to.

Mình vụt chạy. Lao ra cổng trường. Chính xác là cha về. Quả hồng to như thế là cha ở Đà Nẵng mang về. Không có xe đạp, muốn nhanh chỉ có chạy. Cặp giò đưa trẻ miền núi nào cũng khỏe. Đường quan thiên thang mình chạy với trái tim đập rộn rã. Phải chạy nhanh hơn nữa chân ơi. Chạy về đến gần nhà, bước chân mình run lên vì hồi hộp.

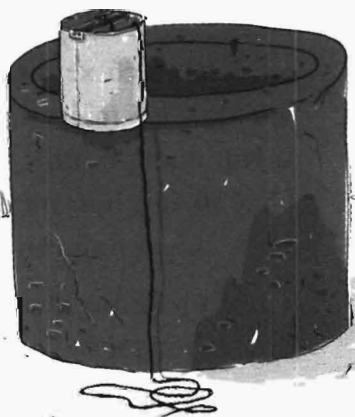
Mình không dám gọi òa lên mà bước từng bước nhẹ. Không thấy cha đâu. Vào buồng không thấy cha,

đi ra vườn không thấy cha. Gác trên miệng giếng có một chiếc gàu lạ, có tiếng rì rầm nói chuyện. Giếng nước dưới gốc cây hồng. Giếng nước vài năm một, hai tháng mới có nước. Cha mang về một cái gàu bằng sắt với dây buộc rất bền chặt. Chiếc gàu hàng chục năm sau vẫn không bị rỉ nước thủng đáy như những chiếc gàu nhà cô Quang, ông Trần.

Mẹ vò bồ kết và cha đang gội nước lên gội đầu cho mẹ. Mình không gọi to sợ cha mẹ giạt mình. Một năm, năm rưỡi, hai năm hoặc có khi lâu hơn cha được về phép một lần. Một lần về là mười lăm ngày. Mỗi ngày về phép cha được cấp bảy lạng gạo. Ngoài số gạo phần mình ra, cha còn được các chú, các bác trong đơn vị góp lại dành cho.

Những lá thư con gái viết vào cho cha, dòng đầu tiên là thông báo giá gạo ở nhà và kết thúc bằng lời dặn khi nào về cha nhớ mang thật nhiều gạo về cha nhé.

Cha về luôn mang theo niềm vui sướng ngập tràn là nhà lại có gạo, dù là gạo hầm gạo hôi. Cha hết phép, mẹ bắt đầu đem số gạo ra chia phần. Phần này để ăn dè, phần này cho mự Chính vay, phần này cho cô Cúc vay.



Từ ga Thanh Luyện, cha đi tắt qua cánh đồng về nhà. Tàu trong Đà Nẵng về không dừng ở ga Thanh Luyện. Cha phải học cách nhảy tàu. Tàu về gần quê hương, đứng chờ sẵn chỗ khớp nối giữa các toa, cha ném rương đồ và ba lô xuống trước. Sau cùng là tung người thuận theo chiều gió. Gió đẩy cha văng xa đường sắt. Cha nằm im chờ qua cơn chóng mặt. Cha nằm im lấy lại thăng bằng. Cha xem chỗ nào bị trầy xước chảy máu không. Cha đứng dậy, đầu gối không bị trầy khớp, vậy là yên tâm. Cha quay lại tìm rương và ba lô. Khoác ba lô lên vai và làm dấu nơi chiếc rương gỗ, về nhà mang xe đạp ra lại rương.

Nhảy tàu ban ngày, và nhảy tàu vào cả giữa đêm. Không mua được vé tàu chợ, cha ngồi suốt đêm trên nóc tàu hàng. Mẹ kể rằng có một lần nửa đêm cha về khiến mẹ giật mình. Cha đi công tác ngoài Hà Nội về, tàu qua Thanh Luyện, cha nhảy liều xuống thăm mẹ con ít ngày. Sáng mai ra, cha không nhớ đêm qua mình ném ba lô chỗ nào để tìm nữa.

Sao không bồi dưỡng cho người lái tàu chút tiền để khi qua ga họ cố tình đi chậm? Cha không nghĩ ra được cách đó, mà nghĩ ra cũng không có tiền đưa cho người ta. Lương tháng dồn lại cha đã mua gạo, mua quà hết cho các con rồi còn đâu.

Mười mấy ngày phép chóng vánh qua. Đàn con lại hỏi khi nào thì cha về. Mẹ ngồi sau xe đạp ra ga Thanh

Luyện tiền người đi xa. Người lính nghèo ngậm ngùi cầm tiền mua vé tàu vợ đưa cho. Cầu Treo, Rào Nổ in dấu chân mẹ cha bao lần lưu luyến.

Người lên tàu rồi còn lại những câu thơ bịn rịn. Mẹ đạp xe về với những ngày thường. Những câu thơ mẹ đã thuộc lòng. *Bên cầu anh thường đứng đợi/ Từ ga Thanh Luyện em về/ Thương lắm bàn chân con gái/ Ngập ngừng thanh gỗ lát thưa...*

Cha mang những tờ báo về nhà. Buổi tối, anh Hải, cậu Nhân đến nhà chơi, ăn lạc rang và đọc thơ Phan Văn Bá - Thu Giang. Anh Hải nói với mấy đứa em, cha Bá có *bồ*. Mình không biết *bồ* nghĩa là sao. Một từ rất mới lạ. Mới lạ nên dễ quên, mình liên hệ với từ *bò* cho dễ nhớ.

Bắt đầu là bài thơ cha viết tặng Đoàn 290 Rada, tháng 8/1987. (Bấy giờ cha đang ở Đoàn 290 Rada)

Thơ trên đỉnh chốt

*Từ trên đỉnh chốt Sơn Trà
Nhìn về thành phố thiết tha vô vàn
Câu thơ lính trong phiên ban
Ngân vang trên chốt giữa ngàn gió reo
Thương nhau mấy núi cũng trèo
Em về Đà Nẵng có lên thăm cùng
Dầm ngòi lán ở lưng chừng
Bốn bề gió giật, gió xoay, gió lùa
Khi mưa xối xả tuôn mưa*

Hết mưa còn gió chỉ là gió thổi
Chiều chiều em ở dưới xuôi
Nhìn lên có thấy mây trời giăng giăng
Là nơi anh cơn mưa dầm
Cơn mưa thấm ướt suốt giờ lên ban
Lạ thay cùng một vòm trời
Dưới kia nắng ấm trên này giá đông
Em có lên thăm thực không
Đến với lính chỉ tấm lòng em thôi
Dẫu rằng nước có hiểm hoi
Dốc cao đâu nỡ để em xách giùm
Còn như em chẳng ngại ngần
Vá giùm tấm áo, mua giùm con tem
Là em hiểu đến lính rồi
Để cho anh lại bồi hồi trông xuôi
Trông về thành phố đêm đêm
Đèn sao ngõ ánh mắt em đang nhìn.

Phan Văn Bá

Số báo sau:

Gửi người trên điểm chốt

Tặng tác giả bài “Thơ trên điểm chốt”

Từ thành phố một chiều thu
Nhìn thấy bán đảo tâm tư dạt dào
Thấy trong sắc nắng ngọt ngào
Cả tình anh để nắng vào trang thơ

Em nghe trong gió vi vu
Câu thơ anh gửi gió thu nhẩn cùng
Bao ngày qua vẫn ước mong
Lên thăm bán đảo mà trông biển trời
Thăm căn nhà đứng chơi vui
Ngập tràn gió núi của người “300”
Ước mong vẫn chỉ ước mong
Muốn lên sao thấy ngập ngừng lạ không
Phải đâu cách một con sông
Cách hai ngọn núi nên không dám gần
Dẫu cho nơi ấy mưa dầm
Áo bông ai ướt để lòng ai thương
Mái tóc em có đắm sương
Uớt em em chịu dẫm đường em lên
Anh có mong em thực không
Rằng em đến chỉ tấm lòng vậ thôi
Hát rằng mấy núi người ơi
Thương nhau thì có xa xôi cũng gần
Giá như có một hồ sen
Để cho chiếc áo để quên trên cành
Anh hữu ý hay vô tình
Áo anh rách để ấm lòng tình em
Vụng về sợi chỉ đường kim
Sợi tơ vương rối lòng thương ngại ngần
Thương ai thương đến quá chừng
Biết là chỉ với tấm lòng vậ thôi
Xin đừng trách nhé người ơi

Lòng ai vẫn nhớ những người áo xanh.
Anh có mong em thật không?

Thu Giang (Thanh Khê - Đà Nẵng)

Gửi bạn Thu Giang

Ngõ là ánh mắt chiều thu
Dòng sông sóng vỗ đôi bờ quê ta
Người chưa quen, đường thì xa
Mà sao lòng lại thiết tha hỏi lòng
“Anh có mong em thật không?”
Em đừng hỏi thế cho lòng nhớ thương
Mùa này thành phố đang mưa
Những cơn gió lạnh cũng vừa tràn lên
Nhà tranh lay động cánh phen
Thơ ai sưởi ấm người trên chốt này
Giăng giăng vẫn một màu mây
Bao phiên trực chiến mây bay trắng trời
Nếu không quản ngại người ơi
Những người lính chốt vẫn chờ vẫn mong
Chiều thu ánh mắt dòng sông
Con thuyền thơ - cánh buồm dong dạt dào
Ai làm ngọn núi nên cao
Dòng sông trải rộng khi nào gặp em
Lòng ai ngọn lửa đang nhen
Để con tim cứ đập lên bồi hồi.

Phan Văn Bá

Đôi lời với anh

Tặng anh Phan Văn Bá

Đôi lời em nói cùng anh
Chắt chiu tự những tháng năm cuộc đời
Vẫn là em đó anh ơi
Người con gái của hậu phương chân thành
Bởi em yêu một màu xanh
Của áo anh, của mệnh mệnh biển trời
Xanh trong sắc nắng ru hời
À ơi tiếng mẹ bên nôi thuở nào
Nên lòng em vẫn khát khao
Gửi vào thơ sắc xanh màu ước mơ
Bất ngờ em đọc bài thơ
Của anh từ đỉnh chốt kia một chiều
Nơi anh gian khổ bao nhiêu
Câu thơ anh kể bao điều cùng em
Bởi vì em chưa hề quen
Phải đâu cách trở nên em ngại ngần
Với em chỉ một tấm lòng
Gửi về anh “lính 300” canh trời
Dòng sông em đó anh ơi
Con thuyền thơ chở bao lời nhớ mong.

Thu Giang

Đôi lời với em

Tặng Thu Giang

Tấm lòng em gửi vào thơ
Đến cùng đỉnh chốt nơi anh một chiều
Nhớ - càng thương nhớ bao nhiêu
Làm sao kể hết bao điều cùng em
Canh trời anh thức đêm đêm
Một vùng gió lạnh mây chen bộn bề
Mắt tìm về một vùng quê
Nơi dòng sông cứ vỗ về yêu thương
Anh hình dung đó em ơi
Câu thơ đến tận tháng năm cuộc đời
Như dòng sông đó em ơi
Trong xanh dòng chảy bốn mùa trong xanh
Thực lòng em có ước mong
Đường xa một nỗi thương em dậm trường
Nếu em không quản ngại ngừng
“Sợi tơ vương rồi” vẫn từ ngày qua
Áo anh gió giật rách tà
Con trai thì vụng quê nhà xa xôi
Lên đây hiểu lính canh trời
Một lá thư đến bao người trao nhau
Vui buồn nào giấu ai đâu
Một đời lính chốt bao nhiêu tâm tình
Dẫu còn gian khổ hi sinh
Vẫn mang nặng một mối tình yêu thương

*Lên càng cao nhìn càng xa
Thu vào cánh sóng bao la quê mình
Những người chiến sĩ quang vinh
Giữ gìn trọn vẹn hòa bình non sông
Mai rồi em có lên không?
Những người lính chốt vẫn mong một ngày.*

Phan Văn Bá

* * *

Thơ gì mà nghe kể lể, giải bày quá cha ạ.

Là hai mươi năm sau, trong một buổi chiều ngồi bên cha nghe chuyện bán đảo Sơn Trà, mình nói vậy.

Cha nói: Thơ lính mà. Ngày đó thơ vậy nhiều người đọc thuộc.

Trong suốt nửa năm, số báo nào cũng có bài thơ của người này đáp lại người kia. Báo Đà Nẵng viết lời giới thiệu về họ.

Câu chuyện người lính và cô gái trẻ mến yêu lính được cả đơn vị theo dõi, chuyển nhau đọc, bình luận và tưởng tượng.

Một chiều Đà Nẵng mưa giăng mắc, người con gái trong thơ đã đến đơn vị gặp cha. Từ đó cô trở thành người khách thân thương mọi người mong đợi. “Người trên điểm chốt” kia đã có vợ và năm đứa con

ngoài Hà Tĩnh. Chú Thế yêu thầm cô, cha và đồng đội tác hợp cho hai người nhưng không được. Tới lượt chú Thế làm thơ. Những bài thơ gửi riêng cho Thu Giang không được đáp lại.

Khi cô Thu Giang tìm đến, cha không rung động sao? Mình hỏi câu đó và không nhớ cha đã trả lời sao nữa.

Cô Thu Giang thời gian đó công tác tại thư viện hay nhà sách gì ở Đà Nẵng. Cô biết không, những tờ báo cha mang về, mẹ con cháu cất giữ như tài sản.

Sau này nếu sinh con gái, con sẽ đặt tên là Thu Giang. Mình nghĩ vậy nhưng không nói với cha. Và rồi mình cũng chẳng có con gái để đặt tên.

Buổi chiều đi học về, chị Hằng gánh nước, mẹ nấu ăn trong bếp, mình ra ngõ quét lá tre. Qua vài ngày không quét, lá tre rụng phủ kín các ngõ và đường đi.

Tùng ôm lá gom lại thành một đống cao. Châm lửa đốt lấy mùn bón ruộng. Khói cuộn lên trắng đục rồi tan loãng. Đống lá tre bùng cháy. Mình nhặt thêm lá măng tấp vào cho lửa đậm. Làm được việc có ích cho gia đình luôn là niềm vui sôi nổi nhất.

Mẹ đi ra ngõ. Mẹ đi lại chỗ mình đang say sưa với lửa.

- Có chuyện buồn rồi con.

Có thể là chuyện gì nhỏ, mình không thể nào đoán được. Chuyện buồn nếu là mẹ gây ra mình không mấy lo ngại.

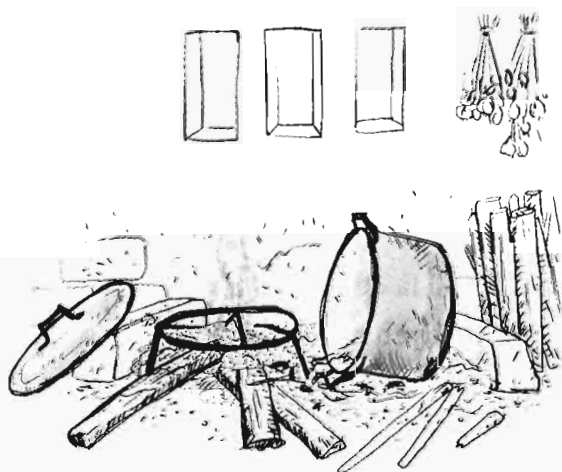
- Mẹ hậu đậu quá. Tại mẹ.

Nhưng là chuyện gì chứ? Mẹ chẳng nói chuyện đó là gì, cứ than thân trách móc bản thân. Mình thấy ngại ngại. Mình nhìn mẹ với vẻ băn khoăn.

- Mẹ lỡ tay làm đổ nồi canh rồi.

Là sao? Mẹ làm đổ nồi canh là sao? Giọng mẹ nửa như thanh minh nửa như đang kiểm chế khỏi nước mắt trào ra.

- Thì mẹ không dùng cái nhấc bếp mà dùng đũa. Đũa gãy, nồi canh đổ xuống bếp ngấm hết vào tro bếp không làm gì được nữa.



Mình lặng đi giây lát. Tháng Ba canh cà. Một nồi canh cà to. Món chính cho bữa tối nay. Tối nay bảy bà cháu mẹ con ăn gì đây.

Nhiều lần thấy mẹ nhắc bếp bằng hai cái đũa, mình đã thấy éo le nhưng không dám nói gì, cứ nghĩ chắc mẹ có bí quyết gì đó để tai nồi không tuột ra khỏi đũa và đũa không thể nào bị gãy. Chuyện này xảy ra cứ cảm giác như đã biết trước.

Đó là một nồi canh cà nấu lá khoai.

Canh cà nấu với lá khoai. Bạn có biết món canh đó ngon thế nào không?

Nồi canh này đặc biệt hơn vì được xào mỡ lợn. Một ít mỡ lợn mẹ dành dụm. Mẹ đã nói nhiều về nồi canh ngon đến chảy nước miếng này mấy ngày nay. Bà nội thái cà ngâm từ chiều, đợi mẹ về nấu. Mẹ nấu khéo hơn nên bà để việc đó cho mẹ. Cà xào nhuyễn. Đổ nước đun sôi lục bục một lúc thì thả rau khoai thái mịn vào. Bà ngồi bên cạnh tốc lửa to cho canh không bị mùi khói. Canh đã sôi bùng lên. Bà dụi lửa để mẹ nhắc nồi xuống. Và tai họa đã xảy ra. Bà nhìn mẹ. Mẹ nhìn cái nồi đang úp mặt vào đồng tro mùn tãi ra bên bếp để làm chỗ vãn cơm.

Mẹ đi ra ngõ tìm mình. Khuôn mặt mẹ thần thờ. Chẳng có chỗ dựa nào cho mẹ vào lúc yếu lòng thế này.

Mình thấy cần phải nói một câu gì đó nghiêm túc và chan chứa vị tha.

- Thôi, đổ rồi thì thôi.

Mẹ vốn là người hiếm khi nhận mình sai. Lòng cô con gái nhỏ bỗng trào dâng nỗi tội nghiệp dành cho mẹ. Chỉ vì quá nuối tiếc nồi canh chẳng may bị đổ đi mà mẹ mang mặc cảm người gây ra tội, quên mất cần giữ thể diện uy nghiêm như mọi ngày.

Mẹ buồn, mẹ dần vật mãi. Mình thì sao nhỉ? Tiếc nồi canh quá đi. Nhưng có phải là mình ích kỉ quá không khi có chút thỏa mãn việc đã xảy ra. Có vậy biết đâu mẹ bao dung hơn với những sơ ý hằng ngày của các con.

Chị Hằng viết thư cho cha. Cha ơi, dạo này chị em chúng con nhịn ăn sáng. Nhịn ăn sáng để dành tiền mua đài. Chúng con mơ ước có một cái đài giống như đài chị Vân. Cha yên tâm, ở nhà chúng con khỏe mạnh, ngoan ngoãn, giúp được mẹ nhiều công việc.

Hơn một tháng sau nhận được thư cha gửi về nhà. Một lá thư cho mẹ, lá thư cho các con và một lá thư riêng cho con gái Hằng. Cha viết: *Ngày mười lăm tháng tới chú Phú về phép, cha sẽ nhờ chú mang đài về cho các con.*

Hôm nay nay ngày mấy? Mẹ bảo hôm nay ngày bảy rồi. Vậy là tám ngày nữa chú Phú về. Hôm sau lại hỏi mẹ. Hôm nay ngày mấy? Hôm nay ngày tám. Vậy là còn bảy ngày nữa.

Trời đột ngột đổ cơn mưa dài. Mưa từ chiều hôm trước sang ngày hôm sau. Sáng sớm mẹ tắt tả quang gánh vào Cửa Mọc. Gặt nhanh lên trước khi lứt trắng xóa. Một sào ruộng gặt sang ngày thứ ba mới xong. Hạt lúa ngâm nước lứt đã nặng mùi bùn.

Cậu Nhân một mình chống gậy men theo đường làng, leo qua những đoạn dốc để đến nhà giúp mẹ con đập lúa. Cậu đến thêm nhà, thả gậy, vào bàn uống một bát nước chè xanh, ăn một miếng trầu rồi sò soang từng bó lúa. Cậu mãi miết đập. Một bó lúa. Hai bó lúa. Đến trưa gọi cậu nghỉ chân ăn cơm.

Mười lăm, hôm nay ngày mười lăm rồi. Mẹ thông báo. Đàn con buông bát. Đai, đai, đúng rồi sắp có đài. Cuốn vào chạy lụt lúa một nhòai, đũa nào cũng quên khuấy mất sự kiện quan trọng sắp đến. Mẹ thì nhớ. Mẹ còn mong cái ngày chú Phú mang đài về hơn cả các con.

Ăn cơm xong, mẹ dắt xe đạp ra khỏi nhà. Chú Phú ở ngoài Hương Thanh, cách nhà khá xa. Cậu Nhân nhắc các cháu, làm nhanh đi lát nữa về còn nghe đài. Chia nhỏ lúa ra đập cho nhanh chứ ngồi đó mà đoán mò đài to hay đài nhỏ. Sợ cậu nạt, mấy đũa im được một lúc lại đoán. Chân căng lúc này sao nhẹ thênh, giẫm lên đám lúa cứ chuội ra. Sao mẹ lâu về thế.

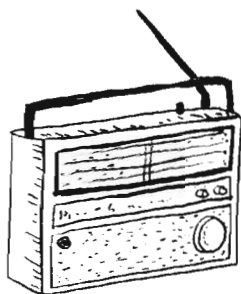
Tiếng xe đạp lóc xóc quen thuộc ngoài dốc. Con chó mực quẫy đuôi lao ra. Các bàn chân ngưng lại. Cậu Nhân cũng hồi hộp, không nghiêm giọng với đàn cháu đang quá đổi háo hức món quà thiêng liêng cha gửi.

Mẹ dựng xe, thận trọng mở từng nút dây. Đàn con nín thở nhìn theo từng động tác của mẹ. Một chiếc đài màu nâu đen, nhỏ xinh, mới tinh. Đài này chạy bằng

pin trong, gọn gàng đấy. Cậu Nhân mê mê chiếc đài. Đoán giá tiền, đoán năm sản xuất. Một chiếc đài chạy bằng pin trong. Đài chị Vân là đài cũ, khi nào cũng phải kèm một hàng pin nặng nề bên ngoài.

Đàn con chụm đầu bên chiếc đài cha gửi về. Cậu Nhân đập lúa, đài đặt sát bên. Nửa khuya đập lúa xong cậu về. Mẹ bảo anh cầm đài đi đường nghe cho vui. Từ ngày có đài, những tối thứ Bảy, bà cháu mẹ con không phải sang nhà chị Vân nghe kể chuyện cảnh giác và sân khấu truyền thanh.

Thắp lên ngọn đèn, mẹ gánh đất, con đập đất. Mẹ con mình cùng chung sức đắp nền nhà bếp. Vài ngày nữa sẽ có nhà bếp mới ở chỗ này. Đài gác trên bệ cây tro. Đài kể chuyện đêm khuya.



Lốp ba, mình được lên huyện đi thi học sinh giỏi môn Văn.

Được đi thi học sinh giỏi là rất vinh dự, ai học giỏi ở trường mới được chọn đi thi huyện, mẹ giải thích như thế. Mẹ nói tiếp, cuộc thi này khó lắm, phải cố gắng làm bài tốt, nếu đỗ vòng một sẽ được thi tiếp vòng hai.

Vòng một, vòng hai là cái chi chi. Trước tới giờ mình chỉ biết vòng là cái vòng nhảy dây. Đứa nhảy vòng một, đứa giỏi hơn nhảy vòng hai, giỏi nữa là vòng ba ngoài cùng. Cái vòng mà mẹ vừa nói mình không hình dung ra được. Mình dạ. Trong lòng mình đang phấn chấn. Hôm nay sẽ được ngồi sau xe đạp mẹ chở đi một quãng đường dài.

Sáng tinh mơ, mẹ dậy nấu xôi đỗ. Mẹ bảo, ăn xôi đỗ lấy may. Đi thi phải làm xôi đỗ, cấm kị xôi lạc. Ăn xôi lạc sẽ lạc đề. Nếu không có xôi thì nấu chè. Và cũng phải nhớ là chè đỗ xanh chứ không phải chè đỗ đen. Bài lấy may đó mẹ áp dụng suốt nhiều năm khi

các con đi thi, kể cả ngày mình đi thi tốt nghiệp cấp ba và trước khi rời khỏi nhà đi thi đại học.

Hôm đó đúng ngày đầu tiên gió lạnh tràn về. Sau này, đọc truyện "Gió lạnh đầu mùa" của Thạch Lam là lòng mình nao nao nhớ lại cái buổi lạnh đầu tiên của sáng sớm dậy đi thi đó. Trời bên ngoài vẫn mờ tối, trong nhà sáng bởi ngọn đèn dầu. Mẹ mặc cho mình chiếc áo khoác ngoài màu xanh dài đến đầu gối, có dây thắt eo, có mũ trùm đầu viền bông trắng. Chiếc áo khoác cũ của chị Nhung gửi về. Hai năm trước, chị Hằng cũng mặc chiếc áo này đi thi. Khi mẹ mặc cho chị Hằng, mình đã thầm ước ao.

Mẹ bảo mình xoay một lượt. Hà mặc hơi rộng, Hằng vừa hơn. Là mẹ nói vậy thôi nhưng mình đã cống. Đây là chiếc áo mùa đông đẹp nhất của hai chị em suốt những năm tuổi cấp một.

Đêm qua mẹ không ngủ. Mẹ linh cảm hôm nay ra đề thi tả chiếc cặp. Mẹ dậy tả sẵn đây, giờ con chép lại vài lần cho thuộc đi.

Mình ăn xôi và mặc áo khoác tươi đẹp rồi. Ngoan ngoan ngồi vào bàn chép bài văn mẫu của mẹ. "*Sau một giấc mơ em bừng tỉnh dậy. Bố em đã về. Trên tay bố cầm một chiếc cặp, bố bảo: Cặp của con đây.*"

Tiếp theo là phần thân bài tả tỉ mỉ chiếc cặp. Mình đọc ba lượt thuộc luôn. Mình biết thêm từ "cha" khi làm văn ta có thể viết thành "bố".

Mỗi lần đưa con nào đi thi mẹ lại bồn chồn. Em Huân đi thi, mẹ đoán là đề ra tả con lợn. Mẹ cũng làm sẵn một bài văn để Huân chép thuộc. Nhưng đề thi hôm đó là tả cảnh lộc non. Huân không biết lộc non là gì. Là cái đợt cây, về nhà nghe mẹ giải thích Huân mới trời ơi nuối tiếc. Đi thi học sinh giỏi nhưng từ phổ thông chị em chưa biết hết.

Gió hun hút dọc theo những con dốc ngược xuôi lên huyện nhưng mình không hề lạnh. Mẹ thì mồ hôi vã ra vì đạp xe thật nhanh cho con khỏi muộn giờ thi.

Đề thi là tả cây bút chì.

Vậy là không trúng bài sáng nay mẹ làm mẫu. Trong đầu mình từ sáng tới suốt buổi thi cứ quần quanh những câu văn tả chiếc cặp.

Không sao, mình vẫn có thể vận dụng linh hoạt bài văn đã thuộc trước khi đến.

Mình viết luôn mở bài.

“Sau một giấc mơ em bừng tỉnh dậy. Bố em đã về. Trên tay bố cầm một chiếc bút chì, bố bảo: Bút chì của con đây.”

Giờ mới là đoạn khó nhất, vì chi tiết bút chì và chi tiết cái cặp không có điểm nào sao chép được. Bài văn của mẹ là chiếc cặp có hai cái nắp đóng mở màu

trắng bật lên nghe tanh tách thật vui tai. Dựa vào gợi ý đó mình tả bút chì em là bút chì có hai màu xanh đỏ nhìn thật vui mắt. Hết câu đó thì ý cũng hết. Không thể nghĩ thêm.

Minh nhớ tới nội dung lá thư mà bọn chẵn trâu Xóm Trù đọc oang oang khi thấy người nhà bà Ngạc.

Nhà bà Ngạc ở trên đỉnh Động Am. Nhà bà Ngạc nghèo nhất Xóm Trù. Qua khỏi con dốc nhà mình leo thêm con dốc nữa là đến nhà bà. Cảnh nhà quá tưng bấn nên riêng tư nhà bà thành câu chuyện mua vui cho Xóm Trù. Các anh chị Thom - Phúc - Khởi - Đát - Đàn nghe người ta đọc về về mình chỉ cười. Anh Khởi đi xuôi chè dưới Thạch Hà quen được o bán ruốc, bán mắm. Người làng bảo anh từ nay đổi đời, viết thư về cho các em yên tâm hưởng lộc. Thư là: *“Cắc bom bom bọ mẹ kính mến, hai em Đát Đàn chơi ngoan học giỏi. Khi nào anh về anh mua cho một cái bút chì màu xanh màu đỏ hai màu khác nhau.”* Mấy câu đó thôi mà đứa trẻ nào cũng ra rả đọc rồi cười hỉ hả. Sau này mình mới biết nhà bà Ngạc không ai biết chữ. Không biết chữ làm sao viết được thư. Không ai biết chữ làm sao đọc thư. Đổi đời mà hứa hẹn quà về cho bọ mẹ và các em là một cây bút chì. Người nào phía ra câu chuyện để mĩa mai.

Nhớ lại chuyện đó, gợi ý cho mình viết thêm được phần thân bài và kết luận. Bút chì có hai đầu. Một đầu

màu xanh và một đầu màu đỏ. Đầu màu xanh viết ra chữ màu xanh. Đầu màu đỏ viết ra chữ màu đỏ.

Và kết luận. Em rất yêu quý chiếc bút. Chiếc bút giúp em học giỏi. Em hứa sẽ ngoan ngoãn học hành cho xứng đáng với món quà bố tặng.

Hết giờ thi, mẹ chờ mình dưới gốc cây bàng cuối sân trường.

Mẹ phải chờ con từ xa xôi đến đây chỉ để tả một cây bút chì sao? Nếu là mẹ thì mẹ sẽ tả cây bút chì như thế nào. Cái bút chì thì có gì để tả chứ. Thi học sinh giỏi là thế này ư? Mình ngồi sau xe mẹ cảm thấy mệt và uể oải. Xế chiều thì hai mẹ con về đến nhà.

Một việc chán ngắt là bài tập làm văn buộc phải làm ngày mai nộp cô giáo. Đề bài là: *Em hãy kể về một việc giúp đỡ gia đình.*

Mình kể về việc đi hái lá rau khoai.

Cánh đồng khoai xanh tươi. Buổi chiều đi học về, Lý rủ em đi hái rau khoai. Chị Hằng nói, cho lợn ăn xong mới được đi. Lý đứng ngoài ngõ chờ em. Hai đứa chạy ra đồng.

Hái lá khoai về nấu canh bồi. Canh bồi là món canh mà công thức là bột sắn nấu với lá khoai. Củ sắn thái mỏng thành miếng, phơi khô. Khi nào nấu canh, mang ra cối giã thành bột.

Cho bột vào nồi nước lạnh khuấy từ từ trên bếp. Nước sôi, thả lá khoai đã thái mỏng như sợi thuốc Lào vào nồi. Khuấy tiếp. Nước sôi lục đục là nhắc nồi xuống.

Nồi canh bồi đặt trên mâm. Ai ăn bao nhiêu thì múc.

Bà nội nấu canh bồi thật là dễ ăn. Mình chỉ ăn được canh bồi bà nội hoặc mẹ nấu. Canh bồi nấu vụng có mùi cám lợn.

Nhà chú Trọng ăn canh bồi thay cơm. Chú Trọng đi cày về, húp ba tô canh, chân vẫn nguyên bần, ngồi bếp rít thuốc Lào một lúc chú lại vác bừa đi.

Thầy giáo đến chơi nhà Hoàn, nhìn nồi canh to sôi tràn trên bếp hỏi sao nhà nuôi nhiều lợn thế. Thầy không biết đó là bữa ăn của gia đình.

Nhà mình khá hơn, canh bồi là canh. Mẹ không để đứa nào phải đói quá kể cả khi trong làng nhiều nhà canh bồi cũng không có mà nấu nữa.

Đi hái lá khoai là đi lo bữa ăn cho gia đình. Nhà mình đi hái lá khoai. Nhà hàng xóm cũng đi. Cả làng cùng đi. Ngày nào cũng đi. Ruộng khoai lá xanh ra không kịp cho người ta ngắt. Lệnh ban ra: Cấm hái lá khoai.

Bảo vệ là ông Khoa bị ngọn nhà ngay đầu lối vào đồng khoai. Ấy ọ ầy ọ. Ông ngồi chồm hổm trên ghế, bên bàn nước, hét to. Bọn trẻ chạy thục mạng. Đi hái rau khoai là đi hái trộm. Không đứa nào dám đi một mình vì sợ. Đội thúng rau về qua ngõ ông Khoa, lũ trẻ mặt xanh như ruột, lom khom rón rén. Thanh âm vẫn đuổi theo, ấy ọ ầy ọ... ấy ọ ầy ọ... (lấy cạu⁽¹⁾ lấy cạu... lấy cạu lấy cạu...)

(1) Rổ (TG).

Ông Khoa là nỗi sợ khi ra đồng. Đi học, thoáng thấy ông Khoa trên đường đi ăn giỗ nhà ai là mình chạy. Cảm thấy như ông đang đuổi theo sau lưng trên cánh đồng.

Một đêm tỉnh giấc nghe tiếng trống. Bà nội bảo, trống ông Khoa. Chiều nay qua ngõ nhà ông chúng mình vẫn khom lưng và tìm đập mạnh mong thoát thật nhanh. Không biết trong nhà ông Khoa đã nằm xuôi tay.

Ông Khoa chết rồi, cánh đồng rau khoai chẳng ai canh gác. Ruộng khoai dăm ngày không người hái đến, lá lên xanh rì. Mùa dỡ khoai đến, trên bờ dây khoai chẳng chịt lá chắt đông chả ai buồn gánh về. Bọn trẻ bấy giờ lo đi mót củ khoai.



Buổi chiều hè trời mưa thường kèm theo sét. Sét đánh chết trâu bò ngoài đồng không kịp chạy về nhà. Sét đánh chết người. Sét đánh chết một đứa bạn thân của Hoàn. Con bé xinh đẹp, hiền hậu học lớp 5B.

Mùa thu hoạch lạc rơi vào giữa những ngày hè nóng bức. Buổi sáng dân làng nhổ lạc, nếu buổi chiều có mưa to thì bọn trẻ con đầu trần chân đất rượt đuổi nhau ra đồng nhặt lạc. Mưa xối xả, củ lạc bị sót lại trôi lên mặt đất dễ nhìn thấy. Minh mang rổ ra ngoài ngõ, bà nội còn dặn với theo, cẩn thận kẻo sét đánh nha con. Tiếng mưa át hết cả tiếng bà.

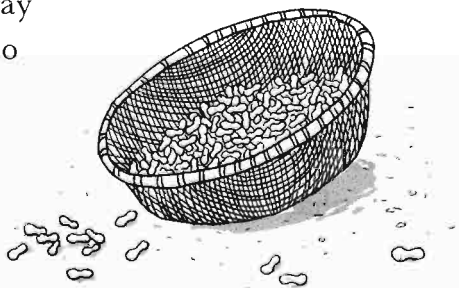
Mưa càng to, lạc vùi trong đất từ những ngày trước hiện lên càng rõ. Chả phải đào bới gì, cứ thế nhặt. Một lúc nhặt lạc xối được nhiều gấp ba, gấp bốn ngày thường dùng cuốc đào mót.

Qua mùa lạc là tới mùa khoai.

Mẹ đi dạy, mắt hướng sang Cồn Cù, Cồn Chao. Thấy đồng khoai bên đó người đột nhiên đông hơn ngày thường là biết đã bắt đầu vào vụ dỡ khoai. Mẹ đạp xe quay ngược về báo tin cho những đứa con đang ở nhà biết việc mà làm.

Việc đầu tiên là quang gánh sang xin cắt dây khoai. Dây khoai lúc này không ai xin thì người ta cũng cắt vứt đồng trên bờ. Mình chọn những ruộng khoai còn xanh tốt cắt gánh về nhà. Một buổi chiều gánh về nhà được bốn gánh dây khoai. Người trên đường làng thấy mình thoăn thoắt hết gánh này tới gánh kia ngạc nhiên sao con bé gầy nhảnh mà khỏe mà lanh.

Mình thì hào hứng, gánh dây khoai nào cũng lèn chặt nặng trĩu vai. Gánh nặng quá phải bước thật nhanh. Bước chậm mất đà không lên dốc được. Những gánh khoai tấp một góc nhà. Ăn tối xong là bà và cháu băm nhỏ để ngày mai phơi khô, cất vào bao tải, làm rau tích trữ cho lợn ăn vào những ngày mưa gió không đi vớt bèo vớt rong được.



Gánh hết ngọn khoai thì chị em mình vác cuốc đi mót. Không phải đứa trẻ làng quê nào cũng đi mót. Đó là công việc dành cho những người nghèo không có ruộng. Gia đình mình không đến nỗi phải đi mót mới có cái ăn nhưng chị em vẫn hăng say. Bởi công việc đi mót nhìn thấy được thành quả ngay sau mỗi buổi ra đồng về. Lí do nữa - chúng mình là những đứa trẻ sớm biết lo nghĩ.

Kinh nghiệm đi mót khoai là tìm những ruộng dẽ bằng đường cày chứ không đào cuốc; ruộng của ông bà già mắt kém; những nhà có nhiều ruộng thường bới ầu cũng sót nhiều. Hôm nào được ít quá cứ lân la ruộng của phụ huynh mẹ, thế nào cũng được cho một vài chùm. Phụ huynh nào đã cho rồi thì tránh đi.

Cuối mùa đi mót, mẹ phân loại khoai. Khoai để ăn vào tháng tới, khoai thái miếng phơi khô, khoai nấu lên cắt làm khoai deo⁽¹⁾.

Mự Phú ra nhìn đồng khoai dưới gầm giường chúng mình về nhà nạt chị Bé không biết đi làm. Thế là mùa mót lúa sắp tới chị Bé cũng tham gia.

Mót lúa là khó nhất. Lội bùn cả buổi chăm chỉ lắm được vài chẽ lúa. Bàn tay những đứa đi mót lúa xước máu nham nhở do những lá lúa tuốt vào và chân thì

(1) Một sản phẩm được chế biến từ khoai lang, mềm dẻo, khô và có vị ngọt (BT).

đĩa bám hút máu no tròn rồi tự rơi. Thỉnh thoảng trên đường có xe lúa đổ. Lại về nhà mang chổi ra quét. Lúa và đất đá lẫn vào nhau phải mang qua Bến Nại đãi sạch.

Một sáng sớm, mình đang ngủ say thì chị Hằng kéo dậy. Dậy dậy dậy đi nhặt khoai xối. Mưa to lắm. Mở mắt, trời vẫn còn tối om, tiếng mưa xối xả trên mái tranh, tiếng mưa rào rạt đổ xuống vườn cây, tiếng mưa lộp bộp trên tàu lá chuối.

Cồn Cù lúc này chỉ có hai chị em. Trời vẫn mưa mịt mù và chưa sáng rõ. Chị Hằng phân công hai đứa đi hai hướng ruộng. Làm nhanh lên chứ lát nữa người ta ra đông. Mình lọt vào khúc ruộng khoai sót nhiều. Cắm mắt xuống đất tìm kiếm, trời ngớt mưa khi nào không rõ. Chị Hằng đội thúng khoai đi tới bảo về được rồi. Hai chị em đổ dồn thành một thúng nhìn cho sướng mắt.

Đi qua một ruộng khoai nhà ai đang đào dở. Trên vồng khoai trôi lên hàng củ đầy đà đã được trận mưa rửa sạch. Những củ khoai hấp dẫn gọi mời.

- Móc nhanh đi, không ai biết đâu. - Hai chị em đồng tình.

- Mấy củ?

- Hai đứa hai củ.

- Mấy củ?

- Ba... Bốn. Nhanh lên.

Một bàn tay cứng lạnh như sắt chụp lấy bàn tay mình đang trong vồng khoai.

- Móc khoai. Bắt quả tang.

Mình sợ quá tè ướt quần mà không biết.

- Con ai? Tên gì?

- Con... con...

- Con ông Chắt, tên Hành. - Chị Hằng đáp nhanh.

Không ai biết bác Chắt. Không ai biết chị Hành con bác Chắt. Nhưng mẹ thì ai cũng biết. Không được để mẹ xấu hổ.

Thúng khoai bị người đó lấy mất. Hai chị em tay không quần áo ướt đầm đi về nhà. Không tiếc khoai. Chỉ lo mẹ phát hiện ra mất cái thúng. Lo chuyện đến tai mẹ.



Dêm thứ Bảy, cả gia đình tham gia một nghi lễ: nghe sân khấu truyền thanh. Nhạc hiệu nổi lên, tiếng đàn bầu “Sân khấu - truyền thanh” nghe da diết. Âm điệu cô phát thanh ngân nga, rõ ràng, truyền cảm, trào dâng. Đó là thanh âm vang mãi trong trái tim thơ ấu chúng mình. Âm thanh gợi nhắc về một thời hàng xóm thiết tha.

Nhà không có đài, phải nghe nhờ đài nhà chị Vân. Anh Tùng đi làm ngoài Nghĩa Đàn mang về một cái đài cũ. Đó là tài sản quý của mẹ con chị. Sợ hết pin, chị Vân chỉ dành mở đài vào tối thứ Bảy để nghe câu chuyện cảnh giác và sân khấu truyền thanh.

Ranh giới hai khu vườn là những cây cổ thụ. Cây cổ thụ chắn ngang lối lên xuống là cây dổi. Thân cây dổi vừa vòng ôm ba đứa nối lại, dưới gốc bành ra, tạo thành những cái hang buổi trưa bọn mình ra đó hái lá về chơi trò mẹ con. Trời miền núi, sáu giờ chiều bóng

đêm đã phủ trùm khu vườn âm u cây cối. Bảy giờ kém rồi, chị Vân bên nhà ới sang. Bà chậm chạp từng bước khỏi ngõ. Mẹ đi sau bà. Đàn con lau chau tranh bước. Qua cây dổi phải bò lồm cồm vì vướng víu. Mau lên, mau lên, sắp đến giờ rồi. Chị Vân thúc giục. Bàn chân luống cuống hấp tấp, lần nào cũng có đũa bị vấp ngã dưới gốc dổi. Tiếng mẹ nạt, tiếng bà dặn đi từ từ khỏi ngõ. Chỉ mấy chục bước chân thôi mà xôn xao ồn ã.

Chiếc đài đặt trang trọng giữa bàn, bên cạnh ngọn đèn dầu yếu ớt không đủ rọi sáng khuôn mặt gần nhất. Cái Thanh, cái Thủy ngồi bên hàng ghế cùng mẹ nó, miệng ngáp liên tục. Từng cặp mắt chăm chú nhìn vào chiếc đài đang phát ra từng âm tiết chẵn chu, tinh tế.

Đã kết thúc chương trình kể chuyện cảnh giác. Thanh và Thủy không chống được cơn buồn ngủ nữa, mỗi đứa xiêu vẹo một kiểu, mặt sắp xuống mặt bàn vẫn không chịu đi vào giường. Trong khi chờ chương trình sân khấu, mẹ giải thích cho chị Vân tại sao cô nhân vật trong truyện kể cảnh giác vừa rồi không chịu uống cốc nước anh kia đưa cho. Là vì trong đó có thuốc mê, chị Vân đã hiểu.

Tiếng đàn bầu rung lên. Hồi hộp, rung động. Tuần này là vở kịch nói “Điều không thể mất”. Cả nhà mình thích kịch nói. Kịch nói dễ hiểu. Nghe được nhiều lời thoại đơn giản. Phải hôm diễn chèo hay tuồng thì hơi chán. Tiếc công chờ đợi cả một tuần.

Đèn cạn dầu, bùng lên rồi tắt phụp, chẳng ai quan tâm chuyện đó. Lẳng tai tập trung vào câu chuyện. Tiếng cười vui, trêu chọc nhau của năm cô gái ở Trường Sơn. Rồi tiếng bom. Còn lại Nhâm và bốn cái ba lô. Nhâm gọi tên từng người bạn, nhắc lại những kỉ niệm.

Tiếng chị Vân khóc sục sịt. Chị Vân vốn là người mau nước mắt. Trong ánh sao mờ mình nhìn thấy bà nội đang kéo vạt áo lên chấm chấm khóe mắt. Mẹ cũng nghèn nghẹn mũi. Thanh, Thủy đã gục xuống bàn ngủ say sưa.

Nửa năm sau, đài phát lại vở kịch. Khi đó mình mới biết xúc động. Thương xót những cô gái phải chết. Sao Minh và Nhâm chia tay? Nếu họ lấy nhau, cuộc sống sau đó sẽ thế nào? Đi dưới ánh trăng khi trời chưa sáng vào rừng chặt củi, mình và chị Hằng buồn mãi với câu chuyện.

Hai chị em đeo nhau vào rừng chặt củ.
Vào tới cửa rừng, trăng vẫn đang sáng.
Lũ vào bụi bờ sớm quá cũng ròn rợn.
Ngồi trên đập rì rầm chuyện vở kịch nói đêm qua,
những con chó từ nhà chị Sắc và nhà Lài sủa vóng lên.
Ngoài làng chưa có ai đi vào rừng giờ này. Chị Hằng
muốn đi sớm về sớm tránh cái nắng buổi trưa.

Nhưng rồi cũng không tránh được nắng trưa.
Gánh củ trong rừng ra, bánh xe sau bị hết hơi. Bọn
mình gánh củ trong rừng ra thường chụm các vác củ
lại thành vòng ở bìa rừng rồi đạp xe về. Đợi dăm hôm
củ khô nhẹ bớt, kéo xe bò vào sắp đầy xe đẩy về.
Hôm nay được bữa ra sớm thì xe hết hơi, không biết
vì thùng sấm hay xe để ngoài trời nắng lâu quá xì hơi.

Chị Hằng đẩy bánh trước, mình nhấc bánh xe sau.
Bánh xe lún cát đẩy xe đi chẳng dễ dàng. Mồ hôi ướt
áo, hai chị em đi mãi mới được nửa chặng về nhà.

Xe hư là chuyện buồn. Chị Hằng bảo mình chạy về báo tin buồn trước cho mẹ đỡ mắng. Ý chị là để khi chị và xe về tới nhà thì mẹ biết tin trước đó rồi và cơn tức giận của mẹ đã nguôi bớt. Mình nghe chị nói đúng quá, thả tay khỏi xe, chạy luôn.

Bốn cây số mình chạy không nghỉ. Mồ hôi chảy tong tong trên mặt thấy mát. Vừa tới dốc ngõ, mình đã réo to tin buồn. Réo mẹ biết nhanh nhất có thể, để khi vào tới nhà, tin buồn không đột ngột.

Đúng như hai chị em đoán, là thế nào cũng bị mẹ cho ăn mắng. Nhưng lí do không phải là chuyện xe hết hơi. Sao không đi cùng chị đẩy xe? Tại sao phải chạy về trước? Tại sao lúc nào cũng nghĩ mẹ như con khải⁽¹⁾ dữ?

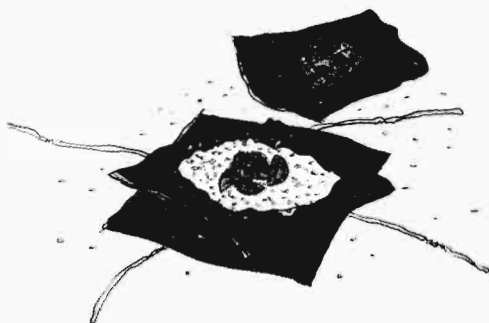
Chuyện đáng sợ hơn thì không đứa nào dám kể. Đó là lần mình bị một con rắn lục trườn qua đầu khi ngã đầu vào bụi dành dành. Rắn lục cắn là không cứu được, mình nghe các chị nói như vậy. Nhưng rắn lục chỉ cắn khi mình gây sự với nó. Nó cắn tự vệ. Chị Hằng ôm củi lại nhìn thấy con rắn trên đầu mình, đứng im chờ con rắn lướt qua. Chị nói, khi đó mà hét to con rắn giật mình nó cắn chỉ có chết. Giả dụ hôm đó đi chặt củi một mình và bị rắn lục cắn thì mẹ biết mình chết chỗ nào ở trong rừng mà tìm. Ngày đó chúng mình không biết sợ. Và cha mẹ thì chẳng thư thả đầu óc để mà nghĩ rủi ro gì có thể xảy ra với các con.

(1) Hồ (TG).

Nhiều hôm nghỉ học là mình và chị Hằng ở trong rừng chặt củi cả ngày. Một lửa, đôi lá hai chị em lăn ra giữa đồi thông mang đùm cơm với cà muối mặn xào với tóp mỡ ra ăn. Cắn miếng cà ngào mỡ, chị Hằng nói, ông Khoa chủ tịch huyện í, ông ấy đã khi nào được ăn ngon như thế này chưa nhỉ? Ăn một miếng ngon là bọn mình lại liên tưởng những người được coi là sướng nhất trong đời, họ được ăn thứ này chưa.

Chưa, chưa khi nào ông Khoa được biết miếng cà muối mặn ngào mỡ ăn với cơm nguội ngon lành như thế nào. Mình tin chắc là vậy.

Tại sao quanh năm phải chặt củi khi mà ngay trong vườn cành cây rậm rạp không tủa bớt đi? À, cành cây trong vườn để dành. Sau này già yếu không đi rừng được nữa mới dùng đến.



Có một món ăn còn đặc biệt hơn cà muối ngào mỡ, mấy năm sau bọn mình mới biết, là mì tôm.

Trong rương mẹ có một gói mì tôm. Gói mì tôm được o Liên mang về từ thị trấn. Mẹ giấu kĩ để một hôm mang ra tiếp khách quý là người bạn cùng đơn vị cha. Chú ấy đi công tác qua huyện, tranh thủ tới thăm gia đình đồng đội.

Mẹ làm cơm đãi khách.

Ngoài vườn luống cải lên xanh. Mẹ nhổ hết số cải vừa một rổ nấu canh.

Phi mỡ. Xào rau. Chú đến vào đúng dịp nhà mình vừa có một lọ mỡ.

Canh sôi. Mẹ bóc vỏ mì tôm. Bẻ nát. Và từ từ thả hết mì tôm vào nồi canh.

Hai tô canh mì tôm trình trọng đặt vào mâm. Mẹ bê mâm cơm ra.

Ban đầu mình tưởng mì tôm là kẹo.

Họp chợ ở Ngã Tư, mình mang rượu lên nhập cho quán chị Quy. Một ông khách sà vào quán hỏi ở đây có gì ngon nhất bán cho tao. Chị Quy chỉ vào gói giấy nâu sẫm hình vuông. Bảo đảm cái này cả làng chưa ai được ăn.

Ông khách trả tiền và bóc ăn ngay tại quán. Vài mẩu vụn rơi ra, chị Quy nhặt lấy đưa cho mấy đứa trẻ đang chăm chăm nhìn ông khách nhai giòn trong miệng. Mình cũng muốn thử nhưng không hiểu sao khi chị Quy chìa ra trước mặt, mình lắc đầu.

Mì tôm là thứ quý hơn cả kẹo, dành để nấu canh tiếp khách. Mình đã hiểu biết thêm.

O Liên trên thị trấn về thăm bà. Quà về cho bà lần này là một túi có năm gói mì tôm. Chỉ người ốm mới được ăn, o nói.

Bà bóc ra một gói pha như cách o đã dặn kĩ trước khi về. Một gói mì tôm, bà và năm đứa cháu chia nhau.

Còn bốn gói, bà vui trong thóc khỏi chuột gặm.

Một đêm đang thiu thiu ngủ, mình nghe tiếng lạo xạo. Mở mắt thấy bà đang mở cánh cửa sập. Bà bảo nghe loạt xoạt, đoán có chuột mò mì tôm.

Một đêm khác, mình lại nghe tiếng quen thuộc. Lại mở mắt và thấy bà đang trong sập.

Bà bới thóc, lấy ra một gói mì tôm, bẻ đôi. Một nửa gói bà gập lại, vùi vào thóc như cũ, nửa còn lại bà cầm tay chui ra khỏi sập.

Nhìn thấy cháu gái đang quan sát, bà cười. Chiều nay bà nghe nhọc trong người.

Mình theo bà xuống bếp nhóm lửa. Hai bà cháu hai cái thìa, chờ mì tôm chín. Thìa cuối cùng bà nhường cho mình. Bà húp phần nước cay cay. Ăn xong, hai bà cháu cười tươi. Bà lên giường ngủ ngon.

Vài ngày sau, Hiệu bị ốm, bà lại chui vào sập lấy ra một gói. Trước mặt Hiệu là bát mì nở trương. Bốn đứa nói với bà là Hiệu giả vờ ốm để được bà thương.

Đạo đó đứa nào cũng mong ốm để được ăn mì tôm.

Các cô giáo ở trường mẹ cho biết là trên chợ huyện đang bán mì tôm ròi, rẻ lắm. Mẹ nhờ người đi trên đó về mua một cân.

Mì tôm để nấu canh và mì tôm rán trứng vịt khi nhà có khách. Một quả trứng đập ra, mì tôm vò nát, thả vào đánh nhuyễn. Trứng rán mì tôm là món đặc biệt của người dân Phúc Đồng hiếu khách.

Cô giáo chủ nhiệm ốm, cả lớp góp tiền mua mì tôm tới thăm. Cô bảo lớp trưởng bóc hết ra mời các bạn. Mình đến lớp mang theo gói bột nêm móc ra từ

bao mì. Bột nêm chua chua mằn mằn. Từng đũa xòe lòng bàn tay ra chia đều liếm láp.

Khi mì tôm đã là món ăn quen thuộc trong bữa cơm nhà mình thì bác Chắt, mẹ Trọng vẫn chưa biết đó là thứ gì. Tết đến, mẹ đưa tiền bảo mình ra Ngã Tư mua biếu mỗi nhà năm gói.



Đêm khuya vắng, mẹ ngồi may nón. Lúc này, Hiệu, Huân đã ngủ say, Huy không nghịch phá nữa; Hằng, Hà không đi qua đi lại làm những việc vụng về để mẹ phải bực bội. Dưới ngọn đèn dầu leo lét, tay mẹ nhịp nhàng đưa lên đưa xuống từng mũi kim khâu. Mỗi tuần, hai, ba chiếc nón được may xong. Giáo viên trong trường mua, phụ huynh mua. Không bán hết thì mẹ mang ra chợ. Tiền bán nón đủ mua thức ăn ăn dè suốt tuần. Cô Lịch bảo, con mẹ Sen rành sượng, vài bữa lại có thức ăn.

Ngoài chợ bán lá nón nhưng lá nón cũng phải mua thì còn đâu lãi. Vào mùa lá nón lên non mẹ đi rừng tìm cắt. Lá nón mọc trong rừng sâu. Sáng đi, tối mới về tới nhà. Hôm nào cắt được nhiều là hai bó lá nặng trĩu gánh trên vai, hôm nào ít thì một bó đội trên đầu nhẹ tênh.

Lá nón cắt về phải đập ngay. Đập cho lá mềm. Đập cho bong tróc lớp lông bên ngoài. Ngày hôm sau mang lá phơi giữa nắng. Phơi nắng cho lá chuyển từ màu xanh sang trắng. Lá phải trắng tinh mới ra được nón đẹp. Trước khi đến trường, mẹ dặn mấy chị em ở nhà xem khi nào lá khô thì cho vào những cái bao buộc chặt đem cất lên chạn. Một tuần đi rừng đủ số lá dùng quanh năm.

Ngày mai may nón thì đêm nay mẹ trèo lên chạn lấy một nắm lá ném xuống đất. Lá cất bao kín giòn, dễ gãy, mẹ bảo hạ thổ một đêm cho lá mềm trở lại.

Việc đơn giản nhất của mấy chị em khi giúp mẹ may nón là bóc lá. Từ từ từng chiếc lá quấn queo bung ra, rất đẹp, trải rộng, như quạt giấy.

Việc phức tạp nhất là ngồi bên bếp than chuốt từng chiếc lá.

Một nùi giẻ ẩm ướt được bọc bởi lớp vải trơn nhẵn ngoài cùng.

Đặt trên bếp than là lưỡi cày.

Nùi giẻ vuốt nhẹ một lượt trên lưỡi cày. Tiếp theo, một tay cầm nùi giẻ, một tay cầm lá. Bếp lửa vừa than, nùi giẻ vừa độ nóng. Đặt chiếc lá lên trên lưỡi cày, chuốt một đường thật nhanh, mạnh, dứt khoát.

Lá chuối xong phải trơn bóng, giữ được màu trắng tinh ban đầu.

Vụng tay lá sẽ cháy vàng hoặc nhăn nheo không dùng được.

Mình hậu đậu, đến công đoạn này lần nào cũng hồi hộp. Chiếc lá nào lỡ tay làm hỏng là vội vàng giấu nhem đi.

Việc chuẩn bị lá may nón vậy là xong.

Tiếp theo là lên khuôn.

Khuôn gỗ mẹ phải mua vì không tự làm được. Mẹ chẻ tre, vót thành từng thanh mảnh, tròn, nhẵn rồi uốn thành từng vòng to nhỏ theo hình chóp bu làm vành nón. Chi tiết nào trên nón mẹ cũng làm rất cầu kì. Vì thế mà người làng rất thích nón mẹ làm. Hiếm ai may được nón đẹp như mẹ. Giáo viên trong trường muốn bắt chước nhưng không ai đủ kiên nhẫn. Mẹ nắn nót vuốt từng thanh tre. Mùa làm nón, những ngón tay mẹ rất buốt. Có khi đau quá mẹ phải cắt miếng mo cau làm đệm dưới ngón tay cầm que vót.

Những chiếc lá được ráp vào khuôn. Thợ nón hơn nhau ở lúc này - xây chóp nón. Chóp nón phải chắc, thanh thoát, không bị tù và không nhọn quá.

Sợi chỉ may chóp nón là sợi dứa. May bằng chỉ may quần áo chỉ sớm bọc, may bằng cước rách lá.

Sau vườn nhà bác Chắt có cây dứa, mình tước vỏ, xẻ thành sợi, phơi nắng. Làm sợi chỉ dứa đơn giản vậy thôi.

Để nón chắc, bền, cứng phải có lớp lá măng lót ở giữa. Lá măng cây chong phày. Cây chong phày cùng họ với cây tre, lá măng chong phày mỏng, mềm hơn lá măng tre. Lá măng là lớp vỏ ngoài cây chong phày, ngả sang màu đất thì tự nó rụng xuống.

Công việc lắp ráp đã hoàn thành. Cuối cùng là ngồi khâu. Mẹ thường ngồi khâu nón khi đã nấu xong cám lợn, soạn xong giáo án. Đứng dậy khi lưng đã mỏi và mắt đã díp lại.

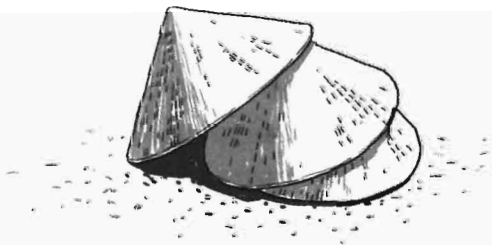
Một buổi sáng, mẹ lay mình dậy, hỏi có muốn theo mẹ đi chợ Nổ bán nón không?

Mình bật dậy khỏi giường, rửa mặt, chải tóc. Thấy mẹ đội trên đầu có ba cái nón, mình bảo, ít vậy thôi hả mẹ, ít vậy ai mua. Mình đâu có nghĩ vậy. Mình chẳng nghĩ gì chuyện mua bán nón của mẹ. Nhưng tại cái cảm giác hưng phấn được đi chợ khiến mình cứ thỉnh thoảng lại bật ra một câu gì đó vô duyên vô cớ.

Câu nói bột phát đó khiến mình ân hận. Buổi chợ hôm đó mẹ không bán được cái nón nào.

Mẹ đội nón đi lại hàng chục lượt trong chợ nhưng không hiểu sao chẳng ai hỏi mua lấy một câu. Trưa chợ, hai mẹ con buồn thiu đi bộ về nhà. Mẹ mua cho mình một chùm kẹo mứt. Tuần đó mẹ chẳng có tiền mua thức ăn cho đàn con.

Mẹ may thêm hai cái nón, đợi Chủ nhật sau đi bán ở chợ Trúc. Mẹ dặn, từ giờ trước khi mẹ mang cái gì đi bán đừng có nói gở như vậy nữa.



Ngày mai mình lại được theo bà nội đi chợ Trúc bán chè xanh.

Buổi chiều bà ra vườn cắt chè. Chè dưới gốc mít màu xanh thẫm, lá to, không phải chè ngon. Chè ở giữa vườn, lá nhỏ đều, nước chát ngọt, dành để bán.

Buổi chiều nắng nhẹ, gió cũng nhẹ nhẹ, mình ngồi dưới gốc cây dối xem bà bó chè. Bó chè phải chắc tay, bà nói. Buộc chặt và cành lá phải chia ra như cánh quạt thì mới đẹp. Bàn tay bà khéo léo, động tác nhẹ nhàng. Xong một bó, bà lại lật trước lật sau ngắm nhìn. Thật ưng mắt bà mới làm sang bó khác.

Mặt trời lặn từ khi nào mà bà vẫn chưa bó xong chè. Mình buồn ngủ.

Xong rồi, bà nói, hai mươi bó.

Bà gánh chè xuống Bến Nại nhúng nước. Nhúng nước cho chè tươi roi rói. Bà xắn quần đứng dưới mồm đá, mình đứng trên bờ trao cho bà từng bó. Chè được tưới qua nước Bến Nại mát lạnh.

Gánh chè về đặt ngoài thêm nhà. Sáng mai dậy là gánh đi thôi.

Bà dậy sớm nấu cháo buổi. Mình cùng dậy với bà.

Gạo ba lá màu đỏ nhạt, hầm nhừ. Vỏ buổi đốt thành than. Gạo nở bung thành hoa thì cho than buổi vào khuấy nhẹ tay.

Màu đỏ của gạo, màu đen của than quyện vào nhau thành một thứ màu rất đặc biệt. Bát cháo buổi thơm ngon sảng sảng béo ngậy chỉ có ở làng mình.

Lúa ba lá năng suất thấp. Từ ngày có giống lúa biến đổi gen cho năng suất cao thì lúa ba lá mất dần và giờ thì không còn nữa.

Khi bà nấu cháo thì mình đứng ngoài sân chơi ù một mình. Bà múc cháo ra hai bát, gọi cháu vào ăn nhanh còn đi chợ.

Bà gánh chè đi thoăn thoắt. Tay bà đung đưa theo nhịp đòn gánh. Mình vừa đi vừa chạy vấp sau bà ba, bốn bước chân. Đường ra chợ Trúc chỉ có lên và xuống.

Ra đến chợ đã thấy nhiều gánh chè giống như gánh chè của bà ở đó. Vài người đội chè trên đầu cũng vừa tới.

Mình đứng mãi mỗi chân thì ngồi thụp xuống. Bà bảo, con ra đăng tê nhởi, thích ăn gì lại bà cho tiền mua. Bà đoán lát nữa sẽ bán được chè và sẽ có tiền

nên mới nói chắc với mình như vậy. Mình chơi một vòng lại quay về chỗ bà ngồi. Gánh chè vẫn nguyên. Bà vẫn đội nón đứng im bên gánh chè.

Ngồi chán, chẳng biết hỏi bà chuyện gì mình lại đi chơi tiếp vòng nữa. Hàng bánh mướt vừa thấy lúc này đã dọn về. Ước gì được bà mua cho bánh mướt. Là ước vậy thôi chứ mình không dám nói khi chè vẫn chưa bán được.

Nắng đã gắt, gánh chè của bà vẫn còn nguyên. Những gánh chè bên cạnh cũng vậy. Bà bảo tại hôm nay mình ra muộn người ta mua đủ rồi. Chè chỉ bán cho dân buôn chứ người ở đây ai mua làm gì.

Một người lại trả giá các gánh chè ế. Cái giá họ đưa ra rẻ quá ai cũng lắc đầu. Người ta bỏ đi. Bà gọi lại. Nhưng họ đã mua được của hàng khác rồi.

Chợ còn thưa người. Mình canh gánh chè cho bà đi một lượt. Bà quay lại cầm theo nửa cái bánh trắng. Nửa cái bánh này bà năn nỉ người ta đổi được bằng bốn bó chè.

Về thôi con. Bà ghé vai gánh chè về.

Mặt trời lên cao, áo bà thấm mồ hôi. Bước chân bà không còn nhanh như buổi sáng.

Ra được một lứa chè để mang đi bán thế này mất bao nhiêu là công sức. Từ khi đúc hạt chè, đào đất, làm cỏ và nhọc công nhất là năm nào cũng cả tháng

trời vào núi cắt tiến tấp chè. Tấp chè quanh gốc để ngăn cỏ dại, chống hạn và tăng mùn cho đất.

Qua đoạn dốc dài Hương Thanh thì gặp Hoàn gánh chè đi tới.

Sáng nay Hoàn gánh chè ra tới chợ Nổ mới biết đi nhầm phiên. Nó lại quay ngược về chợ Trúc. Hai chợ nằm ở hai xã cách nhau mười cây số. Gánh chè nặng trĩu trên vai, nhìn thấy mình và bà nó muốn khóc.

Ba bà cháu ngồi dưới rặng tre bên đường. Chè này mang về uống khi nào cho hết. Đã nghe lời mẹ dặn không nói gở. Vậy mà bà vẫn phải gánh chè về. Gặp Hoàn ở đây mình vui vì có bạn. Mình không phải chịu gánh nặng trên vai Hoàn nên không hiểu tâm trạng bạn lúc này ra sao.

Một người buôn chè từ dưới xuôi đạp xe vọt qua. Hoàn nhóm dậy chạy theo gọi với chè ơi chè. Lái buôn phanh gấp ngoái đầu lại. Thương tình cụ già cháu gái, ông lái buôn lấy cho mỗi nhà một nửa. Còn một nửa hai bà cháu đồn thành một gánh mang về nhà cho cha Hoàn đi xuôi.

Xuôi chè - mang chè từ miền ngược xuống miền xuôi để bán.

Hương Khê chè xanh ngon và được trồng rất nhiều. Ở Phúc Đồng nhà nào cũng có một vườn chè. Chè trồng để uống nước chỉ vài hàng đủ dùng. Chè trồng chủ yếu là để bán. Nhưng chè xanh thì đến tận bây giờ vẫn là thứ lá rẻ rèo.

Một tối ba mươi Tết, mình chạy xuống nhà Hoàn xin gừng. Cha Hoàn đi xuôi chè chưa về. Tối nay là giao thừa mà sao cảnh nhà Hoàn vẫn im lìm chẳng có vẻ gì là Tết. Mẹ Hoàn bảo, đang chờ ông Tính về. Ông Tính bán hết chè thì có Tết. Nếu ông Tính không bán hết chè thì nhà Hoàn không có Tết sao?

Vậy mà mình nghĩ, cứ đến Tết là Tết đến với mọi nhà. Có Tết là sao không có Tết là sao?

Mình đang còn bé quá để hiểu ý mẹ Hoàn.

Tết đó nhà Hoàn có Tết. Minh vừa ra khỏi ngõ thì cha và anh trai Hoàn về đến nhà, mang về ba cân thịt lợn mỡ. Mẹ con Hoàn rộn ràng với đủ thứ công việc. Bếp lửa đỏ rực tới sang canh.

Cha và anh trai Hoàn qua vụ mùa không biết làm gì nữa thì đi xuôi chè.

Buổi trưa, ông Tính đến từng nhà hỏi mua chè, tính theo đơn vị yến, đơn vị tạ. Mẹ và Hoàn chia ra từng bó nhỏ. Anh trai xếp chè vào trong bao bố. Lèn chặt, cuộn vào bao bố, khiêng lên xe buộc sẵn. Ba giờ sáng, hai cha con dắt xe chè xuôi ba mươi cây số về chợ Hà Tĩnh. Mỗi chuyến đi ít nhất phải hai người để hỗ trợ nhau khi vượt qua con dốc dài Truong Bụt, Khe Giao.

Người đi xuôi luôn có chiếc xe đạp nam với phanh tự chế bằng đế dép cao su hoặc lốp xe đạp. Nhà Hoàn có hai cái xe như thế. Khi xuống dốc, thay vì dùng tay bóp phanh thì co chân lên miết vào miếng cao su ở cái bánh xe phía trước. Hoàn xấu hổ mỗi khi đạp chiếc xe nam thô thiển đó. Có lần qua dốc ông Trăn, toan co chân lên thì nhìn thấy thằng bạn cùng lớp đi ngược, khỏi phanh luôn, cho xe lao tự do. Tuổi thơ Hoàn, ước mơ về một chiếc xe đạp nữ là ước mơ cao xa.

Tàn một ngày chợ, chè chưa bán hết, cha con ông Tính phải ngủ lại đầu đó trong chợ hoặc bên đường.

Mua một bò gạo, họ tìm viên gạch nhóm bếp nấu cơm và sưởi ấm qua đêm chờ phiên chợ ngày mai.

Ngày mai không bán hết thì đành bỏ chè, về đi chuyển khác. Chè úa lá rồi ai mua nữa.

Chuyến hòa vốn, chuyến bị lỗ, nếu có lãi thì cũng chẳng đáng bao nhiêu. Làm cũng như không, còn thêm vất vả vì những con dốc rình rập tai nạn. Thắng phanh không được, cả người lẫn xe chè đổ đèo là chuyện mùa xuôi chè nào cũng có xảy ra với người này người kia. Ở trong làng, mẹ con nhà chị Hỏa đang chờ anh Vị xuôi chè về thì anh được khiêng về. Xe đạp đang lao dốc thì bánh trước thủng sầm. Anh Vị ngã vỡ xương bánh chè. Mẹ con nhìn cha nằm trên giường khóc lóc. Muốn đưa cha đi bệnh viện nhưng không có tiền. Xương bánh chè nứt rạn, anh Vị phải nằm yên sáu tháng mới dậy đi cà nhắc được.

Những chuyến ngược xuôi lao lực tiền cũng chả có mà sao người ta vẫn cứ đi? Câu trả lời có thể là: Vì có sức khỏe thì phải có việc để làm; vì ngại việc này không có việc khác hấp dẫn hơn để làm; vì những con người sinh ra ở đất này chẳng còn quá khổ tâm khi lao động mà không có thu hoạch.

Hoàn chẳng chờ đợi gì vào những chuyến xuôi chè khó nhọc của cha. Nhưng chuyến đi cuối cùng ngày giáp Tết luôn có gì đó đặc biệt. Hoàn lo lắng hơn nếu

cha về muộn. Cha về muộn nghĩa là chè chưa bán hết. Chè bán chưa hết thì lấy đâu tiền sắm Tết.

Hoàn từng theo cha bán lá dong phiên chợ cuối năm. Trưa chợ chưa bán được mớ lá nào. Hoàn đói run lấy bẫy, trời thì mưa. Cha Hoàn bảo con gái ngồi đó cha mua đồ ăn. Cha đi một vòng quay lại mang cho con gái quả lòng đỏ trứng gà. Hoàn ăn được nửa quả thì nôn và xiu. Cha để lá dong đó chở con gái về nhà. Về tới nửa đường có người cho miếng bánh. Hoàn từ từ tỉnh lại. Cha chở Hoàn về thả ở ngõ rồi tắt tưới quay lại chợ.

Cha Hoàn không khi nào để con gái quá thất vọng.

Chè bán chưa hết nửa, bỏ.

Lá dong bán không hết, bỏ.

Có bao nhiêu tiền cha đi vào hàng thịt.

Cha đạp xe vun vút về nhà.

Đói no gì Tết cũng phải đàn ông. Đói no gì Tết cũng phải có một cân thịt mỡ.

K hông xuôi chè, những người đàn ông khỏe mạnh biết làm gì? Họ rủ nhau đi sang rừng Lào lấy mật ong.

Đi khai thác mật ong. Mỗi chuyến đi kéo dài nửa tháng. Có chuyến đi nửa tháng về không. Có chuyến đi bị bắt. Bị bắt bởi một nhóm cướp rừng, có cả người Việt lẫn người Lào, chuyên bắt người đòi tiền chuộc.

Chuyến đi rừng nào chẳng may gặp phải đội cướp này là bao nhiêu mật mất hết. Một cái đèn cũng không còn.

Một đoàn đi lấy mật sáu người. Ba người bị giữ lại, ba người về nhà mang tiền quay sang chuộc. Những người giữ lại ban ngày phải hầu hạ cơm nước cho chúng, bắt cá, bắt thú cho chúng uống rượu, đêm thì bị trói lại bên gốc cây.

Chị Sâm, vợ anh Hồng, đang nhắm tính ngày chồng về để bán mật thì người từ rừng về báo tin chồng bị Lào bắt. Khóc rống lên một trận như nhà có người chết. Xong thì đi khắp làng xóm vay tiền. Ngày nào tiền chưa đủ thì ngày đó tính mạng chồng chưa biết sao.

Anh Hồng bị bắt hai lần. Chục năm đi rừng số tiền kiếm được không đủ mang đi chuộc.

Xóm Trù có anh Hường là một trong những người đi rừng nhiều năm nhất. Học hết lớp bảy anh đã đi rừng nhặt các mảnh nhôm sót lại thời chiến tranh, đi chặt treo đòi về bán cho các lái buôn mang ra thành phố nhập cho các công ty làm sản phẩm mỹ nghệ. Lớp bảy, lớp tám anh đã trải qua những trận sốt rét rừng. Nay tuổi đã năm mươi, anh vẫn đi rừng.

Ong làm tổ ở hang đá cheo leo là ong dữ và khôn. Mật loài ong này chất lượng nhưng không phải ai cũng biết và không phải ai cũng lấy được.

Để gỡ được tổ ong ra khỏi hang đá hiểm nguy phải là thợ rừng khỏe mạnh, liều lĩnh.

Sao phải lấy ong ở các lèn đá nguy hiểm vậy? Bởi vì những nơi dễ lấy hơn làm gì còn nữa. Phải sang tận những khu rừng già của Lào.

Anh Hường kể cho mình nghe hành trình một chuyến đi rừng lấy mật ong: Chuẩn bị thực phẩm; tới đồn biên phòng nộp lệ phí; làm giấy tờ đi rừng lấy ong.

Hai ngày thì sang tới rừng Lào. Sáu tiếng đồng hồ vượt qua con dốc biên giới.

Ong nằm trong các lèn đá, trong hang trong hốc. Làm thang dây mây thả xuống. Người giữ thang, người bám vào vách đá, bám theo thang dây.

Có ổ ong nằm ở vách đá vực sâu bảy, tám chục mét cũng liều. Xông khói trước để không bị ong đốt. Tiếp theo, một tay cắt bánh mật một tay dùng nôi hứng. Được bao nhiêu cho vào bao tải. Leo lên. Mang về lán vắt, lọc sạch sẽ các tạp chất.

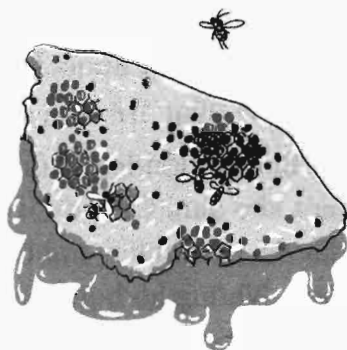
Ngày hôm sau đi tìm ổ ong khác. Lại thay phiên người giữ thang người leo xuống.

Lấy xong mật chưa phải là xong. Làm thế nào để thoát an toàn khỏi rừng Lào? Chuyến đi nào cũng hồi hộp, run sợ. Chuyến đi nào về được đến nhà cũng bải hoải chân tay.

Bao nhiêu năm chống đi rừng, chị Quy - vợ anh Hường - chắt chiu mua được đôi khuyên tai vàng. Một buổi chiều nghe chị khóc oai oái bên nhà. Chị khóc

cha khóc mẹ khóc trời ơi là trời. Bao nhiêu người chạy đến. Chị đang nằm đập đét xuống giường. Hai người lạ mặt đến nhà giả vờ hỏi mua gỗ rồi thôi miên lấy mất đôi hoa tai của chị. Minh hôm đó cũng theo mẹ chầm đuốc đến nhà anh chị động viên của **đi** thay người.

Một chuyến đi rừng thành công là lấy được chừng hai lăm chai mật và không bị cướp rừng.



Người ở Động Am đi hướng nào cũng dốc. Dốc đá dốc trơn dốc đất thịt. Dốc thẳng đứng dốc ngoằn ngoèo, dốc thoải thoải.

Người Động Am suốt cuộc đời gánh nước. Nhà bà Ngạc, bà Hòa mỗi gánh nước mất nửa tiếng đồng hồ. Những ngôi nhà mái tranh vách đất nằm lút dưới bóng cây. Đất bao la nhưng căn cỗi chẳng trông được gì ngoài mấy hàng chè xanh uống nước. Mỗi năm cây cổ thụ lại thưa hơn. Chặt cây gỗ bán lấy tiền đi Nam. Không đủ tiền đi Nam thì chuyển vào Xóm Trại bớt được việc gánh nước. Đỉnh Động Am không còn ngôi nhà nào nữa.

Bọn trẻ lớn lên không biết Động Am từng cất giữ một kho đạn. Chơi đuổi bắt nhau quanh hố bom, biết đấy là dấu chiến tranh. Biết vậy thôi. Chẳng động lòng. Những hố bom đã cạn, cây cỏ đại xanh tốt trùm lên. Hố bom là từ để gọi tên.

Mùa hè năm 2017 mình mới được bà Nhung là một trong những người già cuối cùng ở làng kể cho nghe về một trong những hố bom chết chóc.

Động Am là căn cứ cách mạng.

Đội giao liên đi các ngã đường đón bộ đội ngoài Bắc hành quân vào Nam về nghỉ. Hai bên nhà ông bà Nhung là thư viện, là nhà sinh hoạt văn nghệ, chiếu phim, diễn kịch. Đoàn văn công ngoài Bắc vào ngày nào cũng có chương trình diễn cho bộ đội xem. Hằng ngày, người Xóm Trưa vào Chạ Là chặt củi, gánh nước về cho bộ đội nấu cơm.

Bấy giờ đang mùa gặt. Ăn cơm trưa xong, bộ đội đi xem diễn văn nghệ. Một số lên nhà bà Nhìn ngồi vòng tròn xem anh Nhuần làm vòng hái gặt lúa. Vòng hái ở đây làm bằng nhánh cây tre già đặc ruột. Anh Nhuần giải thích với một chú bộ đội lần đầu tiên biết công cụ gặt hái lạ mắt này. Khi gặt lúa chỉ cần lấy chiếc lưỡi hái tra vào cái rãnh này... Anh chỉ vào cái vòng hái đã làm xong.

Một quả bom từ trường xuyên qua mái nhà, trúng vào anh Nhuần. Bộ đội vùng chạy. Mỡ báo động.

Bà Nhìn lao vào lôi dứt con ra khỏi quả bom. Vác con lên vai chạy. Phần bụng rách nát không thể băng bó được nữa. Bà vẫn chạy. Đến gần Chạ Là thì anh Nhuần chết. Đó là chiều ngày 25 tháng Tư âm lịch năm 1968. Anh Nhuần mười chín tuổi.

Sáng ngày hôm sau, ông xã đội trưởng là Phan Văn Khôi tới kiểm tra quả bom để đội công binh đến phá. Hai tấm mái tranh rơi cùng lúc, lấp lên quả bom. Ông Khôi gỡ tấm tranh. Tiếng nổ rung chuyển cả Động Am, rung chuyển cả Xóm Trù.

Bởi vì... khi ông Khôi gỡ tranh thì chị Huệ bước vào thêm nhà. Chị Huệ là chị gái của anh Nhuận. Chị lấy chồng ở làng bên nghe tin em thì chạy đến. Người ta giải thích rằng, cái cặp tóc bằng thép trên đầu chị Huệ đã gây nổ. Mảnh bom bám vào một phần da thịt chị Huệ, văng qua vườn nhà bên cạnh, xuyên thủng căn hầm, xuyên thủng cơ thể chú bộ đội vừa nhảy vào trú ẩn. Bốn người. Mỗi người đã chết theo mỗi cách bởi một quả bom từ trường.

Động Am không còn là khu an toàn.

Người Động Am phải đi sơ tán.

Đi sơ tán - ông Nhung bế chú Anh vào gửi nhà ông bà ngoại mình. Chú Anh mười ba tuổi chỉ biết ngồi. Hai chân chú co quắp. Cậu Nhân nói với chú Anh: Phải tập đi, không thể ngồi mãi. Nói xong cậu giơ tay ra kéo chú đứng lên. Chú không đứng được. Chú khóc vì đau.

Cậu Nhân cương quyết, đau càng phải tập. Cậu lại bên giường, giơ tay ra lần nữa, đỡ cơ thể cho hai cẳng chân chú Anh buộc phải nhúc nhích. Được vài chục giây, rồi năm mươi giây là chú khuyu gối, buông xuôi. Tốt rồi. Cứ thế. Cậu nói.

Một ngày sáu lần cậu bắt chú Anh phải tập làm quen với việc đứng lên ngồi xuống.

Cậu ra vườn chặt hai đoạn tre làm nạng cho chú có điểm tựa. Phải luyện nhiều, ngồi mãi thì khổ lắm. Khổ

mình, khổ cả nhà. Giọng cậu trầm xuống, với tất cả sự sẻ chia, thấu hiểu của một người cùng cảnh tàn tật.

Đứa trẻ mười ba tuổi đã hiểu được điều đó, nhưng mỗi lần cố đứng lên là đau buốt. Chú lại khóc.

Hai tuần đến nhà ông bà ngoại sơ tán, cậu Nhân mù lòa của mình đã làm cho ông Nhung và chú Anh thay đổi suy nghĩ. Cậu khẳng định chú Anh đi được. Ông Nhung tin điều đó. Bao nhiêu năm nay ông Nhung mặc định con trai mình không thể đi, chấp nhận sẽ ẵm bế nó cả đời. Chú Anh hiểu ra, cố gắng là mình có thể đi được.

Những người bạn cùng lớp giúp chú Anh luyện đi mỗi ngày. Tan học, mỗi bạn dắt một bên. Đi vài bước đau quá, các bạn lại cõng. Cõng vài bước các bạn thả. Lại dắt. Mỗi ngày bước đi dài hơn.

Hai năm sau chú tự chống gậy đi được. Học xong lớp bảy thì không cần gậy nữa.

Ông Nhung hỏi chú đã thích có vợ chưa. Họ đã tìm được cho chú một đám ở làng bên. O Mùi bị liệt nửa người. Nhà có mười một anh chị em.

Đám cưới của hai người tàn tật là sự kiện lớn của Xóm Trù. Hai vợ chồng ở riêng, ông bà dựng cho một ngôi nhà mít ba gian ở trên Động Cá Ông bên Bến Nại.

Một buổi chiều chú Anh đang bảo vệ hoa màu ngoài đồng thì có người chạy ra kêu về.

Nhà cháy rồi. Chú hét lên một tiếng rồi nằm lăn giữa đường gãy giữa. Người ta dìu chú về nhà ông bà Nhung và giữ chú lại đó tới ngày hôm sau.

O Mùi đi xin lửa hàng xóm về đánh rơi một cục than vào đồng rơm trong bếp. Lửa bùng lên, nhà trên dốc, nước không có, lại gặp đúng mùa gió khô.

Chỉ còn đồng tro tàn. Vợ chồng chú khóc hết ngày này sang ngày khác. Thằng Mỹ, đứa con trai đầu vừa ba tuổi. Cuộc sống khó khăn giờ mới bắt đầu.

Chú Anh ra Bến Nại thả lưới.

Mỗi đêm, nếu không bị người ta trộm lưới chú cũng mang về nhà được vài cân cá. O Mùi mang đi rao bán khắp làng. Một cân cá đổi một cân gạo. Không phải cá nhiều, đánh bắt dễ, mà vì người làng mấy ai có tiền mua thức ăn.

Chú Anh có tài đánh cá. Không phải tài đâu, chú nói, mà vì làm nhiều, buộc phải làm, thì có thêm kinh nghiệm nên bắt được cá nhiều hơn người ta.

Hàng chục năm đánh lưới, úp đó, chú thuộc lòng đặc tính từng loài cá, lạch nước, vụ mùa.

Những bao xác rắn rách hàng quán vứt đi, chú mang về gỡ ra từng sợi xe lại nối tiếp thành lưới dài hơn hai nghìn mét.

Móc câu là đoạn dây cáp cắt từng mẫu mài giữa. Buổi sáng, hai vợ chồng gánh hàng ra chợ bán. Hàng là dăm ba món lật vật như thuốc Lào, kẹo lạc, kim chỉ...

Trưa về, vợ đi đào giun làm mồi cho cá, chồng ngồi sửa nốt những cái đài hư người làng đến nhờ.

Giun đào trong các khu vườn mãi cũng hết. Muốn có nhiều giun phải ra đồng xa. Giun ở đồng ngoài tanh hơn, nhử cá dễ hơn giun đồng trong. Mỗi buổi o Mùi đào được bốn, năm cân giun về nuôi trong chậu để dùng dần. Những con giun cắt ngắn, trộn tro bếp, hai vợ chồng ngồi móc lưới câu.

Xong bữa cơm tối, vợ đội thuyền nhỏ ra Bến Nại, chồng đánh lưới mạn nào thì thả thuyền theo hướng đó.

Trước khi leo lên thuyền, chú Anh cởi chiếc quần đùi giấu sau gốc cây. Chiếc quần đã sờn bạc, mỏng tang. Chú giấu chiếc quần, phủ ngoài chiếc quần là nắm nhành lá xanh tưởng như hờ hững nhưng thực ra đã được tính toán cẩn thận. Chỗ này ít ai để mắt tới. Người đi từ trên làng xuống khó thấy. Người đi ngoài đồng về nhìn phớt qua dễ nhầm đấy là chồi non đâm lá. Thế mà vẫn có người phát hiện ra. Sáng chú kéo lưới về Bến Nại. Lên bờ lấy quần mặc thì quần đâu mất rồi.

Bến Nại là đường dẫn ra đồng, lên xã Hương Bình, đi sang Hòa Hải, đi vào Xóm Trại. Sáng sớm đã có người qua lại.

Chú Anh không có quần mặc, thấy người đi qua, hoảng quá, chú nhảy xuống một cái đìa.

Ngâm mình dưới đìa, nhìn sang Động Cá Ông thấy nhà nhưng không sao mà về được. Thấy người hàng xóm đi qua mà ngại không cất nổi lời nhắn vợ mang quần ra.

Trời rét buốt, gió lùa quần quật, nửa thân dưới lấm trong bùn nước, nửa trên lạnh băng. Đường làng thưa thớt nhưng luôn có người đi.

Đến trưa, o Mùi ra tìm chồng. Thấy chồng trong đìa vẫy tay lên. O Mùi chạy về nhà lôi trên sào phơi chiếc quần giặt chưa khô. Chú chỉ có hai chiếc quần đùi mặc quanh năm.

Hai chân tê cứng mãi mới nhấc lên được bờ.

Đĩa. Đĩa từ chân bám lên tới cổ. Vài con no máu tự nhả. O Mùi mắt kém, gỡ đĩa cho chồng vẫn còn sót lại một con mà hai người không biết. Con đĩa luồn vào háng. Chú không đi tiểu được. Đĩa khi chui vào còn bé, hút căng máu đến khi chui ra để lại một cục máu đông cứng. Lên bệnh viện huyện cấp cứu. Bác sĩ chỉ định thông. Nằm viện hai tuần.

Giờ thì chú Anh có kinh nghiệm rồi. Quần đùi cởi ra đội lên đầu.

Thả xong mẻ lưới đầu tiên, chú lên bờ, chui vào bao tải ngủ. Một thanh niên nửa đêm đi bên xã Hòa Hải về, thấy bao tải bên đường, biết chú nằm ở trong bao, đã vác bao chạy hết đường làng. Lần khác, chú đang ngủ ngon thì ai đó đá vào bao tải lăn quay xuống bên. Lần khác nữa, người ta dùng roi quất tới tấp vào cái bao tải mà chú không biết vì sao.

Chú không dám ngủ bên đường nữa. Tay chèo thuyền tay thả lưới. Những đoạn thuyền không vươn tới được thì xuống lội. Xong một vòng Chà Lươn, Con Côm, Con Sang, chú quay lên bờ ruộng chui vào bao tải ngủ mê mết. Mưa to chú vẫn ngủ say. Tới lúc nước lụt bao quanh, ướt lạnh gáy chú mới tỉnh dậy, không định hướng được đây là đâu.

Chú bơi. Người thấp bé mà thân lúa tháng Mười thì cao. Đôi chân tội nghiệp bị lúa quấn chặt không bơi được. Chú hét to cầu cứu. Nước lụt dâng cao, tiếng thét vọng vang đúng lúc ông Nhung đang đi tìm con. Thấy mưa to, nước dâng, ông Nhung biết con đang đi thả lưới, lo chuyện không hay xảy ra với con, ông chạy ra đồng.

Chú thoát chết nhưng toàn bộ đồ nghề đánh cá bị ông Nhung chặt hết ngay hôm đó. Không cá mú

không thuyền bè gì nữa. Chết rồi để khổ lại cho ai. Chú nín thinh, hàng nước mắt lã chã.

Ông Nhung xót con quá mà nóng nảy. Con tức giận qua đi ông lại kiếm những bao xác rắn, đoạn cáp về cho con sấm lại bộ đồ nghề. Nó không đánh cá nữa thì lấy gì nuôi thằng Mỹ, thằng Nhật, con Nga, thằng Đức.

Đêm lạnh quá ông mang lửa đốt bên Bến Nại cho con trai thả lưới xong lên sưởi ấm.

Bến Nại nước trong mát.
Ngày giáp Tết mình gánh nồi niêu xuống
bến kì cọ.

Việc đó năm nào mình cũng làm. Gánh đi đồ còn đen nhẻm, nhem nhuốc, khi gánh về thứ gì cũng sáng trung. Vài người quang gánh ngoài đồng về, thấy mình làm vậy cũng về nhà mang hết đồ trên chạn bếp ra chùi rửa.

Hai bên cầu, người giặt quần áo, người rửa cọ nồi xoong, người chùi lá dong, người không có việc gì làm thì ngồi trên mỏm đá hóng chuyện. Đó là không khí Tết.

Bến Nại bây giờ chỉ còn là một vũng bùn. Cây cầu xi măng xây cao, ở vị trí khác, thay thế cầu đất thấp ngày xưa.

Cây cổ thụ tỏa bóng mát cho người đi làm đồng về bị đổm chặt từ khi nào không biết nữa.

Năm 2008, cha ốm, mình về quê lâu hơn, có thời gian thư thả dắt con đi quanh làng.

Người xưa vắng dần. Bến Nại hiu hắt. Lối cũ phân trâu.

Cha nói, Hà viết bài báo về chú Anh, được đấy.

Bấy giờ mình chỉ viết những chuyện hư cấu, đăng ở các trang nuôi dạy con, tình yêu hôn nhân để kiếm nhuận bút. Những bài viết đơn giản, dễ đăng, được lòng người từ tình huống đưa ra cho đến cách giải quyết vấn đề.

Viết một người thật việc thật, lại là người như chú Anh mình thấy ngại.

Cha nằm trên giường bệnh, mắt nhìn vào tường, cơn đau làm cho cha rất khó cử động. Giọng cha thì thào, thì cứ sang nói chuyện với ông Nhung, viết được thì viết, không thì thôi, con biết thêm về một người làng ta.

Mình sang nhà ông Nhung.

Ông kể rành rẽ, chi tiết, như đang đọc từ cuốn nhật kí.

Mẹ sang gọi mình về ăn cơm, chuyện vẫn chưa kể hết.

Ra Hà Nội mình chép lại, gửi đi cho một tờ báo có chuyên trang - theo như họ giới thiệu - là những câu chuyện đời thường có thật, lay động lòng người. Chi phụ trách trang trả lời là câu chuyện mình gửi thường quá, không đủ hấp dẫn để đăng. Sau này mình mới biết là có một nhóm người chuyên bịa ra câu chuyện gây sốc dùng cho trang đó.

Mình gọi về nói với cha, chuyện ta thấy xúc động nhưng người ta thì thờ ơ. Thế con biến nó thành văn đi. Nhưng con không biết viết văn. Viết như con đang viết là văn đấy.

Cha giống bà nội, lúc nào cũng động viên con gái.

Ra Hà Nội thấy truyện ngắn mình đăng báo, cha đem đi photo. Những bài viết nho nhỏ của mình để lung tung cha sắp xếp lại, cắt riêng ra cất gọn vào một cái bao *clear*.

Cha nói, sau này có thời gian Hà nên viết một cái gì đó dài hơi, cha thấy trong mỗi bài viết ngắn của con luôn có tứ truyện có thể triển khai.

Điều cha quan tâm và có chút hi vọng mình lờ đi.

Vốn từ nghèo nàn, đầu óc tưởng tượng kém. Mình chỉ có chút giống cha là hay để ý.

Hôm đó nhà mình làm cỗ liên hoan đám cưới mình và có mời chú Hoàn lên. Chú Hoàn bị ngọng, không nói được rõ tiếng, cứ ú a ú ớ. Chẳng ai biết chú nói gì, nghĩ gì, có bình thường không. Con Hiếu sống với cha Hoàn và bà nội. Mẹ nó ở đâu không rõ, thỉnh thoảng thấy đến thăm một lát thì về. Sau này mình biết thêm chú Hoàn cũng chẳng phải là cha của Hiếu. Bọn lớp mình có khổ thì cũng có cha có mẹ, chứ con Hiếu chỉ có bà nội.

Người ngờ ngác như chú Hoàn ít khi được mời đi ăn cỗ. Bấy giờ hình như mặt bằng chung mừng cưới là năm mươi nghìn. Chú Hoàn đến ăn cỗ, mang theo hai mươi nghìn cất trong túi áo. Ngồi ăn, chốc chốc tay chú lại đập vào túi áo xem tiền còn đó hay rơi mất rồi. Có lúc chú thần mặt, thả đũa, không vớ tay nhè nhẹ vào túi áo nữa mà thọc hẳn tay vào. Bữa ăn hai mươi phút thì năm lần chú dừng lại kiểm tra tiền mừng còn nguyên không. Mình đứng ở góc thềm nhà nhìn cảnh đó. Phía bên kia bàn uống nước thấy cha cũng vậy. Ăn xong chú Hoàn lại ngồi uống nước, trịnh trọng lấy tờ hai mươi nghìn ra hai tay đưa cho cha, nói là mừng cưới cháu Hà. Cha mình cầm tiền cảm ơn xong cất vào túi áo chú. Chú lại đưa ra. Cứ đưa đẩy nhau như vậy. Cha thắng. Chú quệt nước mắt, cảm ơn cha mãi rồi chào về. Số tiền này sáng nay chú phải đi vay.

Chuyện đó là một ví dụ để nói một phần tính cách hai cha con giống nhau.

Mình thấy viết văn là việc khó. Thứ nhất, mình không có tài để làm được. Thứ hai, mình không say mê viết. Thứ ba, công việc đó hại não mà không có tiền.

Mình làm biên tập viên sách văn học mười năm. Nhìn mức nhuận bút trả cho mỗi cuốn sách mà ngại. Những câu chữ như móc ra từ ruột gan mấy ai hiểu được và chẳng lâu sau đã thấy cuốn sách nằm trong hàng sách năm nghìn, sách đại hạ giá.

Đêm qua mình gọi điện cho chú Anh. Chú có kỉ niệm gì với cha không, kể cho Hà nghe.

Chú nói, giờ con hỏi chú mới có cơ hội giải bày. Ngày trước ông Nhung và ông nội, ông ngoại con thân với nhau, cùng hoạt động cách mạng. Còn thế hệ chú và cha thì đã khác. Chú mặc cảm vì mình tàn tật, cha con thì đi bộ đội xa nhà nên ít dịp gặp nhau. Chú rất quý cha con nhưng âm thầm vậy. Người trong làng mình có ai là không quý cha con đâu.

Cái này thì mình biết. Bởi cha dịu hiền. Cha thương người nghèo khổ. Ai nhờ việc gì cha cũng thức trắng đêm để giúp. Con của chú Thi làm bài văn viết về người em yêu quý nhất. Nó không viết về ông bà cha mẹ anh chị em trong nhà mà lại viết về cha mình.

Sợ nói qua điện thoại tốn tiền nên chú Anh kể nhanh.

Hôm đó là ngày thương binh liệt sĩ. Chú ra đài tưởng niệm đọc bài thơ. Bài thơ chú viết về người anh trai của o Mùi tên là Mão. Anh Mão mười sáu tuổi đã đi bộ đội và hi sinh ở Quảng Trị, đến khi đó gia đình vẫn chưa tìm được mộ. Cảnh nhà bên vợ chú khổ cùng cực, anh Mão từ lúc sinh ra cho đến ngày đi chiến trường chưa một lần được ăn bữa cơm no. Trước giờ hành quân, giơ tay thể nguyện sẵn sàng chết cho quê hương mà tay run, vì đói.

Đọc xong bài thơ chú toan bật lửa lên đốt thì cha của con ngăn lại. Cha xin bài thơ và chiều đó đưa ra

bộ phận phát thanh ở ủy ban đọc lên cho cả làng cùng nghe. Sau bài thơ đó, nhiều người mới biết về anh Mão. Và chú cũng có chút an ủi vì lòng thành của mình có người hiểu.

Từ đó làm được bài thơ nào chú cũng mang lên cho cha con xem góp ý.

Cha con xuống nhà tâm tình với chú nhiều hơn. Chú không còn cảm thấy dè dặt, ngại ngùng nữa. Cha làm cho chú thấy cuộc sống mình vui hơn. Rồi cha mất nhanh như thế, chú buồn lắm.

... Mình đến nhà chú Anh từ sớm. Hai chú cháu vô tình cùng về quê một dịp.

Nhà cũ bỏ không bấy lâu nay. Chú Anh đã theo các con vào Đồng Nai sinh sống. Ngày ra đi chú phải bán tháo mười bảy con lợn, năm mươi con gà và bỏ lại gần trăm bụi cam bưởi.

Chú vào ba tháng nhưng ốm mất hai mươi ngày. Chú ốm vì nhung nhớ quê nhà. Giá ở nhà thêm mười năm nữa mới vào thì tốt hơn.

Các con không đành lòng cha mẹ ở quê xa. Nhưng vào đó chú buồn. Chiều nào chú cũng mang ghế ra sân ngồi nhớ. Nhớ cái chuồng gà, nhớ con mèo, rồi nhớ cái dây phơi. Nhớ hết cái này sang nhớ cái kia. Nỗi nhớ trông vậy mà có thể làm người ta ốm đấy. Mình bảo, để cháu quay video cảnh ở nhà gửi vào

facebook, khi nào buồn nhớ chú mở ra xem. Xem mà hết nhớ được thì nói làm chi con.

Chú mang chăn cũ ra phơi nắng. Nhìn chú phơi chăn mình nhắm trong đầu câu thơ: “*Mỗi lần nắng mới hắt bên song/ Xao xác gà trưa gáy náo nùng.*”⁽¹⁾ Ở đây, không có tiếng gà trưa, chỉ có tiếng ve kêu không biết mệt.

Người hàng xóm biết chú Anh trong Nam về, sang hỏi thăm.

Người đi làm đồng về thấy ngõ chú Anh cửa mở thì vào. Lại chuyện mùa màng phân giống rồi làm ba chén rượu chào về.

Nhìn lên đồng hồ đã mười hai giờ trưa, thôi cháu xin phép chiều xuống nghe chú kể tiếp.

* * *

Đó là chuyến xuôi chè đầu tiên của chú. Chú đi cùng với hai thanh niên gần nhà.

Lần đầu tiên đặt chân xuống thị xã Hà Tĩnh, nhiều người nhìn chú. Điều đó không có gì lạ, chú đã quen với những ánh mắt vậy rồi.

Điều lạ là một người phụ nữ tiến lại gần chú và chủ động hỏi chuyện. Người phụ nữ nói giọng Bắc, độ tuổi trên dưới bốn mươi.

(1) Thơ Lưu Trọng Lư (TG).

- Anh từ đâu đến?

- Tôi từ Hương Khê xuống.

- Hương Khê? Xa quá nhỉ? Tôi nghe nói tới Hương Khê nhiều rồi. Hương Khê có buổi Phúc Trạch. Tôi muốn đến đó một lần, anh nghĩ có được không?

- Được mà chị, không xa lắm đâu. Tôi cũng muốn đến thị xã Hà Tĩnh và hôm nay tôi đã thực hiện được điều đó. Chị lên Hương Khê đơn giản hơn tôi xuống đây nhiều.

- Anh bao nhiêu tuổi?

- Tôi sinh năm 1955.

- Anh có gia đình không?

- Tôi có vợ con. Vợ chồng tôi bằng tuổi nhau.

- Anh bị tật bẩm sinh hay lí do khác?

- Năm tuổi tôi mới bị.

- Vì bệnh gì?

Hai người bạn cùng xuôi chè gọi chú vào chợ ăn cơm. Người phụ nữ hẹn tám giờ tối sẽ chờ chú tại chỗ này nói chuyện tiếp. Chú ăn cơm xong, ra sớm hơn lời hẹn thì thấy chị đã đứng chờ ở đó cùng quả bưởi đã bóc vỏ. Hai người vừa ăn vừa tiếp tục câu chuyện.

- Theo như cha tôi kể thì đến năm tuổi không hiểu vì sao hai chân tôi teo dần. Người trong làng bảo đó là chứng rút gân. Chiến tranh, đi bệnh viện

khó khăn, cha kiếm thuốc nam về cho tôi uống. Bệnh tình không giảm sút mà còn nặng thêm. Cuối cùng họ chấp nhận đưa con bị liệt. Hai chân tôi teo lại, co quắp, mất khả năng đi. Tôi di chuyển nhờ vào sự bế ẵm của mọi người.

- Vậy anh có được đi học không?

- Tôi được cha dạy đọc viết và làm toán. Tôi có trí nhớ tốt, học nhanh. Khi tôi đã đọc thông viết thạo và biết làm phép tính đơn giản rồi thì cha không dạy nữa. Ông cho rằng tât nguyên thì thôi, học hành làm gì. Nhưng bốn năm sau một thầy giáo làng - thầy Hiên - đến nhà động viên gia đình cho tôi đi học, mọi trở ngại về đi lại thầy cô giáo và các bạn sẽ giúp. Cha tôi đồng ý. Dựa vào kiến thức của tôi lúc đó, thầy Hiên xếp tôi vào lớp bốn.

- Vâng, anh kể tiếp đi. Câu chuyện của anh rất có ý nghĩa đối với tôi.

Chuyện đến đó thì dừng khi hai người bạn xuôi chèo đi ra. Người phụ nữ lạ giờ thành quen. Chị dẫn ba người đi dạo một vòng thị xã và điểm dừng chân cuối cùng là ở sân chiếu bóng. Ở đấy đang có đoàn cải lương Sông Hương diễn vở *Lá sầu riêng*. Họ cùng ngồi xuống xem.

Tới khuya, chị mời cả ba người về nhà mình ngủ. Người đàn ông trong ngôi nhà đó hằng ngày chở hàng

thuê ở bến xe nên chuyện ngôi nhà có khách buôn chuyển tới ngủ hình như không khiến ai thấy lạ.

Trong ngôi nhà đó còn có một đứa con gái. Ba người họ ngủ trong buồng, chú và hai người bạn ngủ giường ngoài. Hai người bạn vừa đặt lưng đã ngủ say, chú thì thao thức vì đêm đầu tiên ở thị xã với nhiều cảm xúc.

Từ trong buồng vọng ra tiếng nói chuyện của chị và người đàn ông.

- Em phải về. Ngoài kia còn công việc, còn mẹ em và con.

Vậy họ không phải là vợ chồng? Không phải vợ chồng thì họ là gì với nhau? Nếu là tình nhân thì sao chị ấy tự nhiên như vậy, coi nhà người tình như nhà mình vậy? Chị ấy là gì với người đàn ông kia? Vợ của người ấy ở đâu?

Trong buồng tiếng trò chuyện vẫn rì rầm. Rồi chú cũng ngủ khi nào không biết nữa.

Sáng dậy, nhớ chuyện đêm qua chú không biết có phải do mình xem cái lương về rồi tưởng tượng hay không.

Hai người bạn đi chơi thị xã, chị dắt xe đi đâu đấy, bé gái chào chú rồi cũng ra khỏi nhà. Chỉ còn chú và người đàn ông kia ngồi uống nước với nhau.

Người đàn ông chủ động kể câu chuyện của mình cho chú nghe. Chuyện dài dòng nhưng tóm lại thế này:

Năm 1971, anh ra Hà Nội học đại học và yêu chị cũng là sinh viên đại học năm thứ nhất. Sang năm thứ hai anh dừng việc học đi ra chiến trường. Chị bấy giờ đã có bầu mà anh không biết. Họ mất liên lạc với nhau từ đó. Sau chiến tranh, anh bị thương, được chuyển về trạm điều dưỡng. Rồi anh về quê, lấy vợ, và sinh được cô bé gái. Chị về Hà Tĩnh tìm bố cho con trai. Vợ anh và mọi người trong họ hàng đều biết chuyện này.

Câu chuyện như trong vở kịch nào đấy chú từng nghe qua đài phát thanh.

Còn mình, khi nghe chú Anh kể lại, cảm giác như đó là câu chuyện chú sáng tác.

Chú Anh mở tủ đưa cho mình cuốn vở học trò. Hôm đó về nhà chú đã chép lại chuyện đã diễn ra.

Nét chữ chú đẹp, nắn nót. Chú đọc cho mình nghe. Giọng đọc chậm rãi, đôi chỗ run rẩy khiến chú phải ngưng. Câu chuyện như thể vừa mới đây thôi.

- Tôi sẽ viết một cuốn sách về anh. Cuốn sách đó sẽ làm thay đổi cuộc đời anh. - Chị nói vậy và nắm chặt tay chú Anh chào tạm biệt.

Chị hứa sẽ lên Hương Khê tìm chú. Chú cũng hứa chắc chắn sẽ còn gặp lại chị. Thông tin về chú mà chị

có thể biết là ở Hương Khê, xã Phúc Đồng, người tàn tật, bán quán ở Ngã Tư Phúc Đồng.

Thông tin về chị mà chú biết: có lẽ chị là nhà văn ở ngoài Bắc. Bởi chỉ là nhà văn thì mới trò chuyện, tâm tình theo cách như vậy. Hơn nữa chị lại hứa sẽ viết cho chú một cuốn sách.

Đạo đó chú có một cái quán ở Ngã Tư Phúc Đồng. Chú tin chị sẽ lên Hương Khê và điểm bán hàng này sẽ giúp chị dễ dàng tìm ra mình.

Quán hàng ế ẩm, mỗi ngày tiền lãi không đủ mua nửa bơ gạo. Phải dẹp quán về nhà tập trung làm ruộng, đánh cá.

Dẹp quán đi rồi chú băn khoăn không biết chị sẽ tìm mình như thế nào?

Trước mỗi chuyến xuôi hàng chú luôn ấp ủ việc đi tìm chị nhưng lần nào cũng có lí do gì đó để nấn ná.

Chú nhớ ngôi nhà mình đã ngủ lại nhưng đường từ bến xe đến như thế nào không hình dung ra. Muốn hỏi hai người bạn cùng đi hôm đó nhưng ngại.

Chú mong tình cờ gặp người đàn ông chở hàng ở bến xe để hỏi thăm cũng không khi nào gặp nữa.

Năm 1994, báo Tiền Phong có cuộc thi viết về đề tài chiến tranh. Chú gửi tác phẩm dự thi. Câu chuyện được bắt đầu từ cuộc gặp bất ngờ với chị ở bến xe vào một đêm hè năm 1986. Thư gửi đi không có hồi âm.

Một tờ báo khác tổ chức cuộc thi tương tự vào năm sau. Chú mang ra bưu điện gửi lần nữa câu chuyện đó.

- Tại sao chú muốn dự thi?

- Chú nghĩ nếu tác phẩm chú thành công, nếu chị ấy là nhà văn thì chắc chị ấy sẽ biết chuyện đó. Rồi từ đó tìm lại được chú. Chú nghĩ chị có lên Hương Khê nhưng vì chú đẹp quán đi rồi nên không gặp được.

- Coi cuộc gặp đó như một kỉ niệm tình cờ thôi chú.

- Thì chú vẫn coi vậy. Nhưng hôm nào thư thả chú sẽ sửa sang lại tác phẩm rồi gửi đi một lần nữa.

- Để làm gì hả chú?

- Chú muốn biết hai người cuối cùng ra sao? Chuyện đó làm chú nghĩ mãi.

- Chỉ vậy thôi à?

- Chú cũng muốn khoe là chị không viết sách về tôi thì tự tôi viết. Tôi cũng có thể viết được đấy.

Câu chuyện về chú Anh Xóm Trù xin được dừng lại. Nếu viết nữa thành lan man.

Năm mươi ba tuổi, cậu Nhân muốn lấy vợ. Chuyện này tại sao không xảy ra trước đó? Tại sao mấy chục năm không ai nghĩ tới cho cậu?

Mẹ gạt đi khi mình khơi lại những câu hỏi về cậu. Người đã mất, lại nhắc chuyện thâm kín, là không nên.

Cậu đã chấp nhận số phận. Rồi một ngày, một ngày gần cuối cuộc đời, những người em người chị trong nhà sốt sắng đánh tiếng tìm vợ cho cậu.

Mình và chị Hằng đang chặt sim ở ngoài đồng Hương Châu thấy trên đường làng xa xa dáng mẹ đạp xe đi cùng mụ Chính và bà Mai. Mình không biết mẹ đi sang tận bên đây làm gì. Bóng người trên xe đạp men theo những rặng tre và khuất vào một con ngõ. Về nhà hỏi, mẹ bảo con nít biết làm chi. Hôm sau Lý nói thầm với mình, bữa qua mẹ bay và mẹ choa đi hỏi vợ cho bác Nhân. Có lẽ mẹ giấu vì chuyện chưa đầu vào đâu nói ra tội cậu.

Mình không phải là đứa cháu gần gũi với cậu. Sự nghiêm khắc của cậu làm mình sợ.

Đi học về mình thấy cậu đi thăm ruộng. Lối ra đồng hẹp, ngoằn ngoèo, trơn trượt cậu vẫn dò ra được ruộng bà đầu để thử bùn, nhổ cỏ.

Mình ngồi im bên vệ đường. Vậy mà cậu biết. Cậu hươ hươ gậy đi gần tới chỗ mình đang ngồi. Hà, học xong lâu rồi sao giờ mới về. Con khát nước rồi vô nhà mự Phú uống nước. Mình trả lời cậu lí nhí.

Cậu phân biệt được từng đũa cháu qua tiếng chân bước và tiếng thở. Hình như cậu còn biết được đũa nào nói dối. Có lẽ vì thế mà mình sợ cậu. Roi, bọn này nói không nghe là phải roi, cậu đồng tình với các bà mẹ. Mình càng sợ cậu.

Mình sợ cậu nhưng xe đạp hỏng - nhờ cậu sửa. Bài tính diện tích, chu vi không làm - nhờ cậu giải. Làm bài tập môn Văn không hiểu từ - nhờ cậu giảng. Cậu có một cái đài. Các cháu tin rằng nghe đài thì hiểu biết mọi chuyện. Nên chuyện gì thắc mắc cũng hỏi cậu.

Đêm, ngồi đan, cậu bật đài để bên cạnh. Cậu khoác đài bên người đi ra nhà mình đập lúa. Nhà không có trâu bò giẫm cho hạt lúa bong ra, mẹ mượn bàn chân vững chãi của cậu. Chị em mình trì trệ đập cả buổi không bằng sức cậu đập ào ào một lúc ban đêm. Những cái Tết cha không được về, cậu mang đài ra cho mẹ con vui vẻ. Bên bếp lửa, mẹ con già bột rán bánh, cậu bật to đài chờ ăn bánh rán xong về trước giao thừa.

Người xa quê về hỏi cậu giờ có còn thối sáo. Mình ngạc nhiên. Mẹ bảo, hồi còn trẻ đêm nào cậu cũng

mang sáo ra ngồi dưới rặng tre trước ngõ thối. Những điệu nhạc dân gian tha thiết. Đến giờ đây mà cậu chưa thối sáo là người ta mong. Mẹ nằm trong nhà nghe âm thanh réo rắt buồn thương anh.

Bốn tuổi cậu bị mù. Vì một sơ ý khi bọn trẻ con chơi với nhau. Tình trạng mắt của cậu, nếu ở thời đại này, đến bệnh viện là chữa đơn giản. Nhưng thời đó nhận thức hạn chế, ông bà cầu cứu ánh sáng cho con trai bằng những bài thuốc lang băm. Ông ngoại đi cả ngày tìm thầy mo cúng đuổi tà ma. Ban đầu mắt bên trái không nhìn được, hai năm sau lan sang mắt bên phải.

Nhà mình nhờ một đội thợ mộc trong làng đến làm cửa. Gỗ có sẵn, thợ đến làm công lấy tiền và ăn một ngày ba bữa. Bữa cơm nấu cho thợ lúc nào cũng phải có thịt, trứng. Mẹ đi dạy, qua nhà bà ngoại bảo cậu ra chơi cho vui xem thợ làm có cẩn thận không? Mẹ lấy cớ để những ngày hôm đó cậu ra ăn bữa cơm ngon.

Cậu chống gậy ra. Thợ đã ăn sáng, bữa trưa thì chưa tới. Trong nồi cơm vẫn còn nhưng thức ăn hết rồi. Mẹ nghỉ dạy hai tiết đầu đi chợ mua thức ăn vừa về. Mẹ vội vàng kho nồi thịt trước khi vào dạy tiết ba.

Nồi thịt kho thơm ngon. Cơm vẫn lại trên bếp một lúc cho nóng. Mình mang bát xới cơm cho cậu. Một bát cơm ba miếng thịt cũng là nhiều. Mình gấp ba miếng thịt cho vào bát trước rồi mới lấy cơm. Sau đó gấp tiếp ba miếng thịt đặt lên trên bát. Mang bát cơm

lại tay cậu trong lòng vui vui. Nếu cậu hỏi sao một bát cơm thôi mà con lấy nhiều thịt thế này mình sẽ vờ à thế à con không để ý.

Mình vào bếp đun nồi nước chè, chốc chốc lại ra ngoài bàn nhìn xem cậu đã ăn hết cơm chưa, có nói câu gì đó hay không.

Không thấy cậu nói gì.

Cậu kêu mình ra lấy bát vào rửa.

Cậu hỏi có nước chè chưa.

Cậu quờ tay tìm gậy.

- Cậu về à?

- Về đi tát cá. Trưa nay bọn nó hẹn đi tát.

- Cậu.

- Gì vậy?

- Cậu no chưa.

- Rồi.

- Cậu về nha cậu.

Tiếng gậy khua lộc cộc ra con dốc. Có vẻ như cậu không phát hiện ra bí mật của đứa cháu trong bát cơm vừa rồi.

Vào nhà bà ngoại ngủ đêm, lần nào tỉnh giấc cũng thấy cậu đang ngồi cúi mặt đan. Cậu ngồi đan. Đài phát thanh đặt bên giường. Một nắm trầu cau bà vừa

têm bên cạnh. Cậu đan mà như không. Những ngón tay đưa đi đưa lại nhịp nhàng. Một chiếc khâu tát nước vừa xong. Ngày mai người ta đến lấy khâu xuyết xoa khâu anh Nhân đan sao tài thế. Đan khâu là khó nhất trong các loại thúng, mủng, giần, sàng, nong, gấm.

Người ta đưa bao nhiêu tiền công tiền tre cho bà cậu không biết. Cậu đan. Vì người ta nhờ vả quá. Ngày nào cũng vài ba người tới hỏi của em đã xong chưa. Cậu đan không kịp, hướng dẫn họ về nhà tự đan nhưng không ai chịu. Cái thúng cái mủng cái sàng dưới bàn tay lựa là của cậu mượt mà tinh tế.

Mỗi lung, cậu đứng dậy lên bàn rót bát nước chè xanh, rít vài hơi thuốc Lào. Cậu lại ngồi xuống vót tre làm khung đan cái khâu mới. Trầu đã hết, cậu lại lay bà dậy cho vài miếng. Bà bảo cậu khuya rồi ngủ đi đan lát gì nữa để mai. Cậu không nói gì, lại vơng nằm. Bà dậy đi ra vườn hái lá trầu tươi. Đưa miếng trầu mới, bà gọi cậu mãi không thưa. Anh này giận mẹ hay sao không nói gì. Bàn tay cậu buông thõng. Cậu không nói được lời nào nữa.

Cậu chết không có một tấm ảnh thờ. Cha ngồi bên chiếc chõng cậu nằm đã hạ xuống, lặng ngắm nhìn khuôn mặt người anh trai vợ. Trên tay cha là tờ giấy và mẩu than. Cha đang khắc họa từng đường nét trên khuôn mặt người đã chết. Đó là bức chân dung đầu tiên và duy nhất của cậu. Một khuôn mặt ngời sáng.

Những người nông dân cả cuộc đời không có một bức ảnh. Từ khi biết cha vẽ ảnh cậu Nhân giống như ảnh chụp, người ta đến nhờ cha. Chú Bá ơi giúp với, bà nhà cháu mất rồi. Chị Vân đến sân nói xong câu đó thì chạy về.

Cụ Tráng bên dốc Xóm Làng vừa mất tối nay. Cha đi vào buồng lấy một tờ giấy trắng dày dặn hơn giấy vở học sinh. Minh lựa một mẩu than bếp thật mượt đi theo cha đi ra dốc.

Cụ Tráng là mẹ bà Mạnh. Bà Mạnh là mẹ chị Vân. Chị Vân đẹp gái nhất làng, hay cười hay nói nhưng tình duyên lỡ dở. Chị nhận lễ dạm ngõ với người ta rồi chờ đợi hàng chục năm trời. Người ta không về, người ta ở xứ người đã có vợ con chị vẫn một lòng chờ đợi, ai nói mặc ai. Từ ngày cha nghỉ hưu, buổi trưa chị Vân hay đến nhà mình trò chuyện. Chị thích nói chuyện văn thơ với cha. Mỗi dịp xã tổ chức ngày lễ kỉ niệm gì đó thì cha sáng tác bài hát, viết nhạc cho chị Vân hát.

Cụ Tráng ốm nằm một chỗ nhiều năm. Cha hai mươi năm xa quê, chẳng hình dung nổi khuôn mặt bà. Thỉnh thoảng tới nhà thì bà cũng nằm trong buồng úp mặt vào vách. Chị Vân nhờ nên cha không thể từ chối.

Dốc Xóm Làng cây cao dày kín, trời chưa tối lắm nhưng nếu cúi mặt đi không nhìn thấy đường. Mình bắt chước cha, ngẩng mặt lên trời tìm ánh sáng. Đom đóm bên vườn rủ nhau thức dậy. Phía bên Lối Cối ma trôi lượn lờ. Cha đi trước mình đi sát sau cha.

Ngõ vào nhà bà Mạnh dốc ngắn dựng đứng, nhiều đá tảng, lá tro chắn hết ánh sáng. Mình chưa khi nào vào nhà bà Mạnh nên bước dò, chỗ nào tối quá phải níu áo cha đi cho vững.

Bóng người vụt qua vụt lại trước sân, trước thềm nhà. Bà Mạnh khóc hời vài tiếng lấy lệ. Cha gật đầu chào ai đó, ngập ngừng, cha đi vào gian nhà thứ ba. Người chết nằm trên chõng tre, quần chắn, trên mặt úp tờ giấy. Ngọn đèn dầu trên tấm ván, bên cạnh bát cơm và quả trứng gà. Có hương đặt bên cạnh nhưng chưa thắp.

Cha đi sát lại, lấy tờ giấy ra khỏi khuôn mặt. Cha đứng vài giây mặc niệm người tạ thế. Chị Vân cùng người nào đó bê lại cái ghế dài cho cha ngồi. Cha không ngồi... Bức vách in bóng người chết đang nằm và dáng cha đứng bên cạnh. Không thấy cha vẽ gì cả. Tờ giấy và viên than vẫn nằm yên trong tay.

Ngoài sân tiếng ồn ào, người ta mượn về đâu hai cây đèn hoa kì lớn, ánh sáng tỏa ra sân vườn. Bốn cái bàn xếp thành hai hàng.

Cha đi ra, ra hiệu mình cùng về. Cha về nhà mới bắt đầu ngồi vẽ. Đứng một mình ở đó lâu cha sợ phải không? Sợ khi mới vào thôi. Thế sao cha phải về? Vì nhà trai sắp đến xin cưới o Thanh. Cưới? Ừ, cưới chạy tang. Không cưới thì hai năm nữa mới cưới được.

Cất bức vẽ chưa hoàn thành trên sập, cha lại đi sang nhà bà Mạnh. Mình nằm ngoài ghế chờ cha về. Tắc kè gọi không mỗi mồm. Tiếng cú nghe ròn rợn. Mơ màng rồi tỉnh giấc bởi tiếng trống đã vang lên từng hồi bên nhà bà Mạnh. Cha đã về và đang ngồi lặng im vẽ.

Mấy hôm sau thằng Lê kể, đêm trước cưới dì Thanh hay lắm. Cha mày dẫn đầu đoàn nhà gái. Tao được phân công đốt đuốc. Nhà trai dọn kệu ra, tao nhai không kịp nhét cả nắm vào túi quần. Dì Thanh mặc quần lụa áo trắng đội nón. Mẹ chồng đón ở sân dắt vào nhà. Dì thay xong quần áo cô dâu thì ra về buộc khăn tang cho bà nội.

Sáng sớm cha mang bức vẽ sang. Bà Mạnh tay run run nhận ảnh thờ. Sao chú vẽ tài thế này hả chú. Chi Vân, o Thanh òa khóc nhìn bà nội.

Một đêm có lẽ chỉ quê mình mới có. Vừa đám cưới, rồi đám tang. Mình bảo cha tài vẽ vậy sao không vẽ luôn đám cưới o Thanh.

Thỉnh thoảng có một ông thợ ảnh dạo qua làng. Nhưng chẳng mấy ai gọi ông vào. Ông đến nhà Lam. Cha Lam làm ở phòng thuế huyện, mới xây ngôi nhà ở gần trường. Ngôi nhà xây mái bằng đầu tiên ở làng. Trước là sân gạch, góc sân trồng một loại cây có lá màu tím thẫm. Minh sang nhà nó giờ ra chơi. Lam đứng bên gốc cây ôm cặp cười điệu chụp ảnh. Xong rồi cháu. Ông thợ ảnh quay sang nhìn mình, nào, tiếp tục cháu. Ông nghĩ mình đến đây chụp ảnh.

Cười tươi vào nhé Hà, như tao ấy. Lam nói câu đó làm mình từ chỗ chẳng có ý định chụp ảnh gì chuyển sang lưỡng lự. Nhưng tao không chuẩn bị quần áo, mình kiểm có. Hấn chạy nhanh vào buồng thay chiếc quần xi xanh đang mặc mang ra cho mình. Mà mặc quần tao đi, dây buộc tóc đây, dép đây, ôm cái cặp này của tao.

Vài người hàng xóm thấy có thợ chụp ảnh, có người chụp ảnh thì sang xem. Minh chộn rộn trong lòng, cảm thấy như nhân vật chuẩn bị ra sân khấu. Đẹp cực luôn, mà vào trong tủ ba buồng mà xem. Minh cao hơn Lam nên chiếc quần mặc đến mắt cá chân. Áo hoa cổ tròn. Đôi dép nhựa mới. Tóc buộc vẩy. Ông thợ ảnh giục nhanh lên. Minh không ôm cặp một bên hông như nó mà ôm trước ngực. Cười tươi lên. Được rồi cháu.

Những ngày chờ lấy ảnh, Lam háo hức còn mình lo lắng. Minh lo mẹ biết. Thế nào mẹ cũng biết. Minh phải xin tiền mẹ trả tiền ảnh. Mai có ảnh rồi đó, đang ngồi học Lam nhắc. Minh cuống lên.

Lam lật các tấm ảnh ngắm nghía, cho rằng ảnh mình đẹp hơn ảnh của hấn. Mà thích tao bán lại cho mày đấy, mình nói liêu. Thật không, đẹp thế này sao lại bán. Minh không trả lời hấn mà hỏi thêm câu nữa, mày có mua không. Có, tao mua. Hấn đáp nhanh.

Cuối tuần, Lam đạp xe đến nhà kêu mình ra ngoài ngõ ngồi than thở. Tao bị cha chửi đồ điên, ảnh của nó mày mua làm gì. Minh nói thật với hấn là không dám mang ảnh về sợ mẹ biết. Hai đứa mặt thần ra nghĩ cách giải quyết. Thì mày cứ lấy lại rồi để ảnh ở nhà tao. Thế tao mua nợ được không? Được, nhưng cha tao có hỏi thì mày phải nói là con cho Lam.

Lam yên tâm dắt xe về. Minh suốt mấy tuần sau không dám đến nhà vì sợ gặp mặt cha hắt trên huyện về. Đến Tết thì chẳng đứa nào nhớ chuyện còn nợ nhau bức ảnh.

Nhiều năm sau đến nhà Lam, mình vẫn thấy tấm ảnh cô học trò ôm cặp trước ngực ở góc sân sau lưng là cây lá tím nổi bật trong chiếc khung kính treo giữa phòng khách. Minh thấy ngại ghê. Giờ chẳng biết Lam còn giữ bức ảnh đó nữa không để chuộc.

In đậm trong kí ức là một bức ảnh khác.
Huy có kết quả thi đỗ vào trường cấp ba khối chuyên Toán Tin trường Đại học Sư phạm Vinh.

Huy xin mẹ đi thị trấn photo giấy tờ để sắp tới ra Vinh học. Mẹ nửa muốn cho đi nửa không muốn. Lí do lên thị trấn là chính đáng nhưng đường lên đó quá dài mẹ thấy lo. Nỗi lo mơ hồ của người mẹ khi để con một mình đạp xe đường xa.

Ngần ngừ rồi mẹ cũng đồng ý cho Huy đi.

Huy dắt chiếc xe đạp mini Nhật màu trắng ra khỏi ngõ. Chiếc xe cha nhờ người mua cho mẹ từ cửa hàng đồ cũ ở Cửa Lò. Chiếc xe đạp thời trang bấy giờ trong làng chưa mấy ai có. Ngồi trên xe đạp khoan thai chứ không phải gò lưng đạp khổ sở như chiếc xe đạp cũ cả nhà vẫn dùng từ trước tới nay. Một chiếc xe mà nhiều đứa cùng lúc muốn được đi, luôn phải giành nhau, đấu lí với nhau. Nhưng lần này, nhìn Huy đang hoàng lấy xe đi, mình không ghen tị, ngược lại, trong lòng

trào dâng cảm xúc hạnh phúc. Hạnh phúc vì có đứa em học giỏi, thì đỗ vào trường chuyên cấp Bộ.

Huy dắt xe ra khỏi ngõ thì mình vác cuốc ra vườn cuốc cỏ chè. Cỏ loạn mọc rậm rì giữa các hàng chè, phải cuốc sâu chết cỏ và tơi xộp đất. Công việc làm khi rảnh rồi không phải ra đồng. Mình cuốc được vài nhát thì mẹ đi ra. Con đạp xe theo sau xem thế nào, không hiểu sao mẹ cứ lo lo, hai chị em đi cùng cho mẹ yên tâm.

Vậy là mình cũng được đi thị trấn.

Mình học tốc đạp xe đuổi cho kịp Huy. Chiếc xe cộc cạch đạp bỏ hơi tai. Nghe lời mẹ dặn, mình cố giữ một khoảng cách vừa đủ quan sát mà vẫn không để Huy phát hiện ra có người đi theo quan sát. Huy mặc áo phong xanh dương bác Tùng lần trước về tặng làm quà, quần xi tím than mẹ may, đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Huy đạp xe thong thả. Một chiếc xe tải sắp vụt qua. Huy đi chậm lại, rồi nép bên lề đường. Rồi một chiếc xe ca. Qua con dốc dài ở Hương Bình mình bị chậm mất một nhịp, lại phải đạp mạnh hơn cho gần Huy.

Đường lên thị trấn bấy giờ mới được đắp một lớp đất đỏ. Buổi chiều trời râm mát. Đồi thông nối tiếp đồi thông. Hai bên đường lác đác những ngôi nhà mái tranh, mái ngói. Qua dốc Trông Bồng, rồi dốc Hương Long. Gần tới thị trấn, Huy nhả nha đạp

xe phía trước, mình cũng nhịp nhàng quay nhùng vòng xe theo sau. Đã vào gần thị trấn. Người qua lại nhiều, mình cố đạp thật nhanh để theo kịp chiếc xe đạp phía trước.

Huy dừng lại trước cửa hàng photocopy của chị dâu cô Bình. Cô Bình trước đây dạy ở Phúc Đồng, cô thân với gia đình mình. Buổi tối mình đến trường ngủ với cô. Cô lấy chồng, chuyển về thị trấn dạy. Cô Bình vài lần chở mình về nhà nên mình quen cả gia đình cô. Mình quen người nhà cô, vì thế cả gia đình cô coi chị em mình như người thân quen.

Chị dâu cô Bình không lấy tiền photo. Chị hỏi chuyện Huy. Mình đứng ngoài, khuất sau bảng hiệu photo, nhưng vẫn nhìn được vào trong quán. Huy cất giấy tờ vào bao, dắt xe đạp ra thì nhìn thấy mình.

Răng lại đi?

Mẹ lo, mẹ bảo đi theo.

Đi photo giấy tờ có chi mà lo.

Hai chị em vào nhà o Liên. Bà nội đang ở nhà o. Bà đang ngồi ở quây thuốc. Thỉnh thoảng dượng Tùng lại về nhà chở bà lên chơi. Mỗi lần dượng về với ý định chở bà lên thị trấn là bọn mình tìm cách giữ không cho bà đi, nhưng không được. Bà chưa ra khỏi nhà, đứa nào cũng đã nhớ bà. Bà vừa ra ngoài dốc là trong nhà mình đã lung tròng nước mắt. Huy, Hiệu thì ngồi bần

thần ở bậc cửa không nói gì. Dượng Tùng thường đến đón bà vào buổi chiều nên không khí trĩu nặng vì nhớ bà kéo dài suốt đêm đó và đến ngày hôm sau.

Nhà o Liên vắng lặng, các anh chị không ở nhà, dượng Tùng lui húi làm gì sau nhà, bà và o đứng quây bán thuốc. Thấy hai đứa cháu vào bà mừng rỡ. Hai đứa dắt xe vào nhà, ngồi bên bà. Bà hỏi câu gì thì trả lời. Ngồi với bà một lúc hai đứa ra chợ huyện xem. Nhà o Liên sát bên chợ. Xem thôi, chẳng có tiền để mua gì. Chợ chiều chẳng có gì nhiều để xem. Lượn lờ một lượt thì quay về nhà o.

Mình rủ Huy lên nhà ông Hòa chụp ảnh. Chị em sắp xa nhau rồi, muốn có ảnh làm kỷ niệm. Huy ừ ngay. Nhà ông Hòa gần trên ga tàu. Mình biết nơi đây chụp ảnh bởi năm lớp chín đi với nhóm bạn lên đó chụp ảnh chân dung làm hồ sơ con nhà nghèo vượt khó. Thầy hiệu trưởng bảo các em làm đơn, dán ảnh. Hồ sơ xong xuôi rồi chờ mãi chẳng thấy gì. Nhân cơ hội đi chụp ảnh chân dung, nhóm bạn mình có với nhau một bức ảnh chung và cũng biết được một địa chỉ chụp ảnh đẹp ở thị trấn.

Đi được nửa đoạn đường từ nhà o Liên tới nhà ông Hòa mình lại nảy ra ý về rủ cả bà nữa chụp cùng. Huy cũng ừ. Hai chị em quay lại. Bà nghe nói đi chụp ảnh thì vào phòng tìm áo đẹp mặc. Thử áo này xong thử áo khác. Áo nào bà cũng ưng. Bà mặc áo này rồi mặc

thêm áo nữa. Bà mặc cả ba chiếc áo. Rồi bà vấn tóc. Rồi bà soi gương. Mãi thì bà cũng xong. Ba bà cháu ríu rít đi. Cảm giác mình lúc này thấy xúc động lạ lùng. May mà mình nghĩ ra được ý tưởng này.

Đến nơi chụp ảnh thì ông Hòa vừa ra khỏi nhà.

Quay về thôi.

Không có bức ảnh cho ba bà cháu.

Trời đã nhá nhem tối, hai chị em vào nhà o lấy xe, chào bà bọn cháu về.

Mười hai cây số đạp xe sao mãi chưa về đến dốc. Huy nói, khi đó không quay về gọi bà thì tuần sau ta có ảnh rồi.

Lòng mình buồn rười rượi. Việc chụp ảnh không thành khiến mình thấy có lỗi với Huy. Mình đã gọi ra ý tưởng chụp ảnh rồi để cho Huy hào hứng rồi không được. Tại mình tham, vừa muốn chụp ảnh cùng Huy, lại muốn có cả bà nữa.

Mình luôn có nỗi sợ mất bà. Nửa đêm tỉnh giấc nhìn lên chạn là cỗ hậu sự của bà. Quay sang ôm chặt bà. Mình biết một ngày nào đó bà sẽ mất.

Bà dậy ra vườn mình cũng nhóm dậy đi theo, như thể cái chết có thể đưa bà đi trong khi mình nằm đây. Bà ngoài vườn vào, lên giường ngủ tiếp. Trăng sáng chiếu vào gian nhà nên nằm ở giường nhìn rõ cỗ hậu sự màu đỏ thẫm. Một nỗi ám ảnh của đứa trẻ trong ngôi nhà có người cao tuổi.

Bà nội đi ăn cỗ mừng nhà ai đó vừa đóng xong cỗ hậu sự. Làm được việc đó người ta mới yên tâm sống tiếp. Đích đến của cuộc đời đã thấy. Đóng hậu sự là một mốc quan trọng trong đời người, như tậu trâu, lập gia đình, làm nhà.

Ông Giai cảm thấy nhọc trong người. Ông sang gặp chú Đào nhờ giúp cỗ hậu sự để giải hạn. Quan niệm của người xưa làm hậu sự còn là một cách như yểm bùa, làm phép. Làm cỗ hậu sự ý như là ta đã chết rồi,

cái hạn về sức khỏe đã giải xong. Bằng chứng là trong làng không ít người hậu sự xong xuôi, ba mươi năm sau vẫn sống khỏe. Có người ba mươi năm sau phải làm bộ mới bởi hậu sự để lâu quá bị mối mọt hoặc một trường hợp khẩn cấp nào đó sang tên. Chuẩn bị hậu sự, vì thế, là một sự kiện vui. Ít ra cũng phải làm vài ba mâm cơm.

Chú Đào làm hậu sự cho ông Giai xong một thời gian ngắn thì ông Giai chết. Đấy đấy, diêm báo rồi, bấy giờ người làng lại bảo thế. Chú Đào thì bảo, làm hậu sự để chủ động vì ngày xưa không có dịch vụ đám ma.

Gần sáu mươi tuổi, các bạn học cấp một của cha lần đầu tiên tổ chức họp lớp. Họp gần xong, mâm cỗ vừa bày ra thì bác Huyền, bạn gái duy nhất có mặt trong buổi hôm nay xin phép về. Sao lại về, bác Huyền cho biết, giờ này người ta hẹn mang hậu sự đến nhà. Các bạn cười rộ lên. Bây giờ là năm 2008, chuyện lo hậu sự như thế còn mấy ai. Nhưng họ cười không phải vì điều đó, mà vì cái sự tình sao trớ trêu quá đi. Trớ trêu quá thành cười ra nước mắt. Cha mình mắt cay cay, thương bạn Huyền cả đời sống bữa no bữa đói, được bữa ăn vui vẻ với bạn cũng không yên.

Hai mươi lăm năm rồi mình chưa gặp lại Lợi, người bạn học thân thiết một thời. Nhà Lợi chếch về phía bên kia đỉnh Động Am. Mình nhớ cảnh Lợi đứng giữa ruộng kéo áo lên miết ngón tay vừa nhúng nước vào bụng vẽ chữ Lợi. Cả mùa đông không tắt, tay miết tới đâu kí tự chữ cái hiện ra tới đó. Mình cũng bắt chước khắc một chữ Hà mờ nhạt.

Lên lớp sáu và giữa lớp bảy vẫn còn được đi cấy với nhau. Ngày đó, vào vụ cấy, cô giáo sẽ nhờ học sinh nữ đi cấy giúp. Mẹ mình ngoài tiêu chuẩn ruộng được nhà trường cấp còn làm thêm những thửa ruộng bỏ hoang.

Buổi chiều mẹ con mình đi mạ⁽¹⁾. Mùa đông, mưa dầm dề, chân mạ trĩu bùn, nhổ được gánh mạ hai chân đổ au vì tuốt đất đập mạ. Hai mẹ con hai gánh mạ về thêm nhà, sáng mai Lợi đến gánh ra ruộng. Mẹ dậy sớm nấu một nồi khoai cho học trò ăn sáng. Ruộng

(1) Nhổ mạ (TG).

Cửa Mọc một sào mẹ tính toán hai đừa cấy buổi sáng, chiều thêm cả mẹ nữa là xong.

Bài học đi cấy mẹ đã dạy thuộc lòng: Gánh mạ ra ném xuống ruộng. Rút ra một nắm xòe hình con ốc chia bụi đều. Mỗi bụi ba đến bốn cây mạ. Ngón trỏ và ngón cái bàn tay trái chia đều bụi. Ngón trỏ và ngón cái bàn tay phải nhận mạ cắm xuống bùn. Hàng lườn là khoảng cách giữa các hàng, cách một gang tay. Hàng bụi là khoảng cách giữa các bụi, cách nửa gang tay. Bụi lúa hàng trước và hàng sau vị trí so le. Lúa được cấy theo hướng từ đông sang tây cho năng suất cao hơn. Một lưu ý nữa là phải cắm mạ xuống bùn vừa tay chứ không nhấn quá sâu.

Lí thuyết là vậy nhưng lợi chân xuống bùn mình không làm được như mẹ dạy. Hàng thưa hàng dày. Cấy một lúc hàng trên hàng dưới sắp chạm vào nhau mà không biết. Nhìn đám lúa nghiêng ngả con gái vừa cấy xong mẹ bực quá đuổi con gái xê ra, cấy một mình phía cuối ruộng cho đỡ ngứa mắt.



Đi cấy với các bạn mình thích vì không bị áp lực đúng kĩ thuật như khi cấy bên cạnh mẹ. Lợi cấy nhanh tới mức nhìn một lúc mình chóng mặt. Tay thoăn thoắt chia mạ, miệng kể chuyện con Lài, con Hiếu, con Hải.

Mình chịu lạnh kém nên tay ngâm trong bùn lâu bị cứng lại như ướp đá, các ngón tay không duỗi ra được. Trên bờ ruộng nhà bên cạnh người ta đem rơm ra đốt, mình lội sang lội tay lên hơ. Nướng cả bàn tay trên ngọn lửa vẫn không có cảm giác gì. Lửa rơm nhẹ hều. Cháy hết ôm rơm ngón tay mình vẫn sưng tấy, đỏ ửng. Lợi bảo mình ngồi trên bờ, đừng xuống cấy nữa. Mình nhận việc đi móc cua quanh bờ ruộng chiều về rang khế. Bờ ruộng nào cũng có những ổ cua. Vòng hết bờ ruộng được mười con, mình đi sang ruộng khác. Bàn tay mình luồn vào một ổ sâu nghe nhột. Không phải cua mà một con rắn nước. Mình kêu ré lên khiến Lợi vút mạ chạy lại.

Mẹ mình đi trường về mang cơm cho học sinh. Mùa cấy, người nông dân ăn cơm ở ngay trên bờ ruộng. Một tô cơm, niêu dưa muối xào ớt cay và niêu canh cà. Một nhón hai đứa ăn hết veo mà quên hỏi mẹ đã ăn chưa. Mẹ mang một nùi rơm đốt với lá sim cho hai đứa sưởi ấm. Ăn cơm xong rồi ngồi bên đống lửa nhìn nửa ruộng nước giá lạnh lững bồng bồng đứa nào cũng ngại.

Một buổi chiều, Lợi đứng ngoài ngõ gọi mình ra. Lần thứ ba trong ngày hôm nay hắn đến tìm mình. Hắn đang đau khổ vì thầy bắt bỏ học.

- Hay là mày xuống nói với thầy tao một câu.
- Nói câu gì?
- Nói bác cho Lợi đi học tiếp.
- Còn lâu thầy mày nghe.
- Mày dù sao cũng con cô giáo.

Mình giãy nảy. Làm sao mình có thể thưa với thầy hắn chuyện lớn thế này được. Mỗi lần đến nhà thấy thầy hắn là mình nem nép, e ngại. Thường thì mình cứ đứng ngoài ngõ quan sát một lúc xem thầy hắn có nhà không, đoán không có nhà mới mạnh dạn vào, đang chơi vui thầy hắn về mình cũng tìm có lỗi.

Mình không dám nói trực tiếp với thầy hắn nhưng có đến gặp mẹ hắn nì nèo. Mẹ hắn nói quyết định là ở thầy. Mẹ hắn là nông dân nhưng ít khi ra đồng vì bệnh tật ốm yếu. Hắn phải bỏ học chính là lí do vậy - lo việc đồng áng và đỡ đần mẹ chuyện nhà.

Chuyện một cô bạn bỏ học chẳng có gì nghiêm trọng. Liên, Yến, Lam, Hòa, Hiếu cũng bỏ học đi rừng đi ruộng đấy thôi. Không bỏ trước thì bỏ sau, cả làng bây giờ đếm chưa được hết đầu ngón tay đứa học hết cấp hai.

Chiều tối nào Lợi cũng qua nhà mình hỏi chuyện ở lớp. Hôm nay bay học môn chi? Bữa ni có đũa mô bỏ học nữa không? Con Hà nhà cô Chương nghe nói cũng bỏ rồi phải không? Lợi nhắc con Hà cô Chương như một an ủi, nó là con cô giáo mà vẫn bỏ học. Mình kể cho Lợi nghe tỉ mỉ từng chuyện xảy ra hôm nay ngoài trường.

Bỏ học rồi mà ngày nào cũng đến nhà đũa đang đi học mãi cũng ngại, Lợi đứng chờ mình ở ngõ. Chờ đến khi không chịu được muỗi đốt nữa mà vẫn không thấy mình ra thì về. Chiều tối sau lại đến. Hai đũa thấy nhau thì mừng.

Hà ơi, đêm qua tao lại mơ thấy đi cấy cho mẹ bay. Mấy đũa ta cấy vui lắm. Giống như bữa ngoài đồng Xơ Rơ đó.

Hà ơi, đêm qua tao mơ thấy nhổ tóc bạc cho cô Hồ. Nhổ tóc bạc cho cô nên giờ kiểm tra giờ tài liệu cô không nạt.

Lợi đang gánh chè đi nhúng nước dưới giếng Hội. Hấn bảo mai đi chợ Trúc bán chè. Hỏi mình có thích ăn gì không hấn mua cho. Mình không. Thế nhưng trưa về hấn gọi mình ra ngõ. Mình đi vô động sớm nên không gặp. Tối hấn lại sang. Hấn dúm cho mình một cái bánh đúc. Cái bánh đúc qua gần một ngày đã ngả mùi. Cái bánh là có để hấn đi gặp mình nói chuyện cho đỡ nhớ lớp nhớ trường.

- Mày thử xin thầy một lần nữa đi. - Mình nói.

- Giờ thầy cho tao cũng không đi nữa. Bỏ cả tháng rồi đi học lại người ta cười cho.

Nhà hấn chuyển vô Xóm Trại ở. Hai đứa thỉnh thoảng mới gặp nhau. Hai năm qua đi, ba năm qua đi, hấn vẫn nặng nề nuôi tiếc như vậy.

Một lần mình kể với mẹ nỗi khổ sở của hấn dạo đó. Mẹ ngạc nhiên, mẹ tưởng học trò chán học thì bỏ chứ đâu biết bị phụ huynh ép. Mẹ trách sao chuyện xảy ra với bạn như vậy mà không nói ngay để mẹ can thiệp. Lợi học được chứ có phải kém cỏi đâu.

Mình lên cấp ba thì Lợi vào miền Nam làm công nhân giày da.

Một lần, gặp người họ hàng của Lợi ở quê ra Hà Nội khám bệnh, người đó hỏi mình có nhớ con Lợi không. Làm sao mình quên Lợi. Làm sao quên những năm tháng đến lớp mà chuyện học hành của bọn mình quá mờ nhạt giữa lam lũ ruộng đồng.

Lợi làm ở xưởng da giày lâu năm bị nhiễm độc hóa chất mà không biết. Lấy chồng, sinh đứa con trai đầu lòng bị bại não. Tám tuổi con chưa biết nói và ngồi chưa vững. Mình nghe xong thần thờ. Mình có lỗi trong chuyện này không? Có lẽ không. Nhưng sao cứ day dứt trong lòng.

Bên dốc Lối Sơn mình có thêm người bạn mới từ khi Lợi chuyển vào Xóm Trại. Dưới kia khổ quá cha mẹ choa chuyển lên đây cho dễ làm ăn, Phượng nói với mình. Vậy là vẫn còn nơi nào đó khổ hơn Xóm Trù.

Chú Nam về chơi cho ba đứa cháu ba gói kẹo hoa quả Hải Hà. Anh Long và Hường ăn hết, còn Phượng mang gói kẹo đến lớp bán lẻ. Bán hết, Phượng mua gói kẹo tiếp theo, một tuần bán hết lại mua gói mới. Có tuần, Phượng bán được hai gói kẹo.

Có vốn lớn, Phượng mang can sắt lên thị trấn mua mười lít dầu mazut về nhờ bà nội đóng bán từng lọ cho người dân trong xóm thấp đèn.

Sao Phượng biết bán mua sớm thế? Phượng trả lời: Thấy người hàng xóm làm thì bắt chước. Hồi học lớp hai, lớp ba, cứ đến mùa hè là lên đồi nhổ rau má, cắt lá tàu bay đi bán.

Trưa nào Phượng cũng qua ngõ gọi mình đến lớp. Mình chưa ra, Phượng mang bộ chài ra đánh một

mình. Tay trái đánh với tay phải. Tay trái thua mãi thì hấn đổi chỗ ngồi. Rồi đóng vai đũa bên phải ngồi đánh với đũa bên trái.

Mình xong việc, ôm cặp chạy ra. Hai đũa vừa đi vừa thi giã gạo. Mình giã đôi thi với hấn giã ba. Thi trò gì với hấn mình cũng thua. Chơi trò thổi dây chun, mình có bao nhiêu dây chun bị hấn thổi ăn hết.

Phượng rủ mình vào núi hái sim mang đi bán. Mùa sim chín, thanh niên, con nít buổi trưa gọi nhau đi hái sim về ăn. Không ai biết sim cũng có thể mang ra chợ bán kiếm được tiền. Phượng là người cho mọi người biết sim có thể bán.

Mình không hiểu sao hai thúng sim của hấn lúc nào cũng đầy nhanh hơn. Khi hấn ngả nón ra gối đầu nằm hưởng gió thì mình vẫn phải nhặt không nghỉ tay. Khi hấn xuống khe lội nước chơi thì mình vẫn hì hụi chui rúc tìm những quả chín mọng. Mãi sau hấn mới nói cho bí quyết là hái cả quả vàng hươm, rồi bẻ dành dành phủ lên, sau một đêm sim chín hết và có hương thơm của dành dành.

Đêm trước đó mình gánh sim xuống nhà hấn ngủ để cùng đi chợ cho vui. Lên chuông đồng hồ bốn giờ nhưng khi nào hấn cũng dậy sớm hơn. Đường làng chưa có ai, thỉnh thoảng qua ngõ ai đó chó sủa âm ỉ, hai đũa hai gánh sim, bước rón rén, không dám cả chuyện trò.

Chợ mới lác đác người, hai đứa chọn chỗ ngồi, theo Phượng là đẹp nhất - ngay lối ra vào. Mỗi bát sim 50 đồng. Các bà đi chợ bán chè, bán cau, bán khoai xong lại mua một bát sim về làm quà cho con, cháu. Chưa tan chợ gánh sim đã hết. Đứa nào hết trước thì bán giúp đứa kia. Thường có thừa lại cũng chỉ vài bát. Chung tiền mua một cái bánh véo ăn nhấm nháp trên đường về.

Mười phiên chợ thì mùa sim cũng hết. Hè đó mình kiếm được 8.000 đồng. Phượng 10.000 đồng. Đưa tiền mẹ không lấy. Hai đứa rủ nhau mua hai cái quần xi xanh đón năm học mới. Hắn cao, quần mặc vào cứ lủng lơ trên mắt cá chân. Người bán hàng xén bảo găng thêm một nghìn nữa sẽ mua được cái quần dài hơn nhưng hắn lấy đâu ra thêm 1.000. Mang cái quần cộc, niềm vui của hắn không vì thế mà giảm bớt.

Vào năm học, Phượng lại bảo mình bán hạt hướng dương. Từ sau vụ bán sim thì nhắc tới việc kiếm tiền là mình ham.

Hắn phân tích: 1kg hạt hướng dương sống giá 5.000 đồng. Rang xong, đóng chén, được 37 chén. Mỗi chén bán 200 đồng. Trừ 2 chén hao hụt, bán không hết, còn 35 chén. Vậy mỗi kilogram lãi 2.000 đồng. Một tuần bán hết 1kg là có 2.000 đồng.

Vậy là suốt một học kì, một tuần vài phiên hai đứa lên chợ Huyện lấy hạt hướng dương. Lần nào cũng lấy đúng 1kg.

Hồi đó mình có một chiếc xe đạp màu đỏ, tróc sơn nham nhở, thường xuyên trật cóc, tuột xích và phải phanh bằng chân. Đạp chiếc xe đỏ từ nhà lên chợ Huyện nhanh cũng hai tiếng đồng hồ.

Mình nhóm bếp rang hạt hướng dương, Huy, Hiệu, Huân ngồi xung quanh bếp chờ xem có hạt nào lỡ tay đảo mạnh rơi ra ngoài thì nhặt vội. Hạt hướng dương lùi trong tro bếp chúng cũng bươi ra bằng đũa. Mình cố đảo tay cho thật khéo để không hạt nào lọt ra ngoài.

Cặp sách đến lớp những ngày đó cứ căng phồng lên vì mang theo hàng bán. Bán giờ ra chơi, bán cả trong giờ học. Bọn lớp khác cũng tới mua. Chúng đứng ngoài cửa sổ nhờ những đứa gần chuyển tiền đến tay mình. Mình đóng hướng dương đưa lại cho nó cũng theo cách vừa rồi. Cô giáo vừa nhai trầu vừa đọc "*phò mã thân cảnh phúc*", nhấn mạnh, viết hoa cả năm chữ đầu các em nhé. Ôi sao phải viết hoa nhiều thế ạ? Cô bảo tên người ta dài thế phải viết thế chứ sao. Ô anh này họ Phò, tay chép tay thò đóng hạt hướng dương đưa cho bạn.

Thấy hai đứa làm ăn được quá, vài đứa trong lớp cũng làm theo. Bọn lớp khác cũng bắt chước. Cả trường rộ lên không khí mua bán và ăn hạt hướng dương. Vỏ hướng dương trắng xóa dưới chân bàn sau tiết học. Vỏ hướng dương trắng xóa dưới gốc xoan sau giờ ra chơi.

Giờ chào cờ, hiệu trưởng ra lệnh cấm bán và ăn hạt hướng dương trong trường học. Một, lớp học chứ không phải là cái chợ. Hai, các em lấy tiền đâu mà mua hướng dương. Hai đứa mất nghề.

Gia đình Phượng bất ngờ xuất hiện. Rồi đột ngột chuyển đi. Hấn nói, ở đây cũng khó sống quá, nhà choa vô Nam. Vậy là mày bỏ học sao Phượng. Không, tao thích học mà, tao phải học cho xong cấp ba còn đi kiếm nghề.

Vào Nam, cha mẹ xin cho Phượng đến một ngôi trường cách nhà năm cây số. Đi học được một tuần Phượng bỏ. Không có bạn cùng đến lớp. Thầy giáo giảng bài giọng miền Nam nghe không hiểu. Từ sáng đến trưa hiểu được mỗi từ “dzề.” Đi học về đạp xe ngược gió. Gió ở trong này giống như bão nhẹ ở ngoài quê. Gió thổi mang theo cát mịn mù. Phượng xin mẹ cho con về quê học với Hà. Mẹ bảo, về thì ở đâu.



Mùa hè nào cũng có cháy nhà.
Cháy nhà bà Bách. Cháy nhà o Sâm.
Cháy nhà chú Anh.

Khói đen ùn lên quá ngọn tre. Tiếng nổ đi ùng.
Người lớn, trẻ con kéo nhau đi xem. Đi xem chứ không
phải là đi chữa cháy. Nhà mái tranh vách nứa bén lửa
gặp gió Lào nữa là bùng bùng. Chẳng ai kịp làm gì.
Thieu rụi trong chốc lát.

Ra khỏi nhà quên dập lửa bếp. Hoặc dập lửa rồi
nhưng vẫn còn sót lại một mối than. Xung quanh bếp
chất đầy rơm rạ sim mua móc dành dành phơi khô.
Lửa than âm ỉ. Đột ngột bốc thành ngọn lửa. Người ở
ngoài đồng nhìn đám khói bốc phía làng, không biết
nhà mình hay nhà ai, bỏ cày bỏ cuốc bỏ gánh gồng
chạy thực mạng về. Người có nhà bị cháy khóc ngất.
Người hàng xóm cũng hú hồn thoát tai họa cùng với
nỗi nóng ruột lo sợ sẽ đến lượt nhà mình.

Mẹ đi học chuyên đề trên huyện, đạp xe được nửa đường phải quay về. Trong đầu cứ muông tượng hình như nhà đang cháy.

Mẹ đang giảng bài trên lớp đột nhiên hoảng, hình như lúc ra khỏi nhà quên chưa giới nước vào bếp. Chờ giờ ra chơi, mẹ học tốc đạp xe về xem thế nào.

Cứ ngày nắng lên, trong giấc ngủ của mình luôn chập chờn cảnh cháy nhà. Nhắm mắt lại là thấy ngọn lửa đang dâng cao. Nỗi sợ đó có lẽ đũa trẻ nào ở nhà tranh cũng có.

Một sáng ngủ dậy mình hỏi bà nội có phải đêm qua nhà ông Trần cháy không. Đêm qua con mơ thấy ở làng dưới ngôi nhà này cháy lan sang cả nhà kia. Bà nội bảo, có chuyện đó đấy, nhưng không phải là đêm qua. Trận cháy xảy ra cũng lâu rồi. Từ nhà ông Trần cháy sang nhà ông Nghi và rồi nhà ông Mị. Ba ngôi nhà cách xa một khu vườn rộng nhưng gió mang theo tàn lửa.

Ước mơ về một ngôi nhà lợp ngói. Cách duy nhất hiện thực hóa ước mơ: chăm đàn lợn cho thật tốt.

Chiều đi học về mình cấp rổ đi hái rau khoai, cắt lá bạc hà. Chị Hằng thì vài bữa lại theo mẹ ra chợ mua cám. Người bán cám chợ Nổ quen mặt, từ xa thấy mẹ con nhà mình là vẫy tay. Mẹ nuôi lợn mát tay, lúa nào bán cũng được giá.

Một con nái mỗi năm cho hai lứa lợn con. Con nái nào đẻ dày thì hai năm năm lứa. Lứa nhiều thì chín, mười con, lứa ít nhất cũng năm con. Nhà bắt đầu có tiền để dành. Mẹ mở nắp rương, cất tiền vào một chỗ. Nhiều đêm nằm trong màn nhìn ra, thấy mẹ đang soạn bài thì dừng lại, đi vào trong buồng, mở rương, lấy bao tiền ra đếm đếm rồi cứ đứng đó bồn thần.

Một ngày mẹ thông báo chúng ta sắp sửa có nhà ngói.

Bắt đầu bằng công việc nhờ người ra vườn đốn gỗ để làm cầu phong, vì kèo, xà gỗ...

Thầy Minh dạy cùng trường khen mẹ tài. Tự xoay tiền mua được ngói và công đoạn nào cũng mượn được người đến giúp.

Cô giáo, đông con, chồng đi công tác xa. Có lẽ đó là lí do học sinh, phụ huynh, người làng luôn sẵn lòng giúp đỡ khi mẹ nhờ vả. Thêm nữa, mẹ thương học trò. Học trò đi cấy, đi gặt lúa cho cô giáo. Học trò đến nhà cô giáo ngủ đêm, trò chuyện với cô như người thân.

Anh Hùng thuê xe chở đến hai nghìn viên ngói Thuận Lộc giữa đêm. Xe lên được lưng chừng con dốc không cố được nữa. Học sinh của mẹ gọi nhau mang quang gánh đến bốc ngói xuống và gánh về nhà cô giáo. Đến gần sáng thì ngói đã xếp ngay ngắn một góc sân. Người làng đến xem ngói. Bác Chắt bê một viên ngói lên đoán trọng lượng, chú Trọng bảo mỗi viên nặng hai cân ba, chú vừa mượn cân về cân thử rồi.

Mấy tuần chuẩn bị lợp ngói không khí trong nhà lúc nào cũng rộn ràng. Mỗi ngày mình phải đun hai, ba ấm chè xanh mới đủ. Nhà đầu tiên trong làng lợp ngói. Sự kiện lớn.

Mẹ nấu cơm ngon ngày ba bữa. Đĩa thịt dọn ra đầy ắp chứ không sắp miếng đếm miếng như người ta. Ngoài thịt ra còn cá kho, trứng rán, rau măng xào, canh bí nấu xương. Mẹ giao mình đứng khiêm nhường một góc nhà quan sát các bác các chú ăn có ngon miệng không. Thức ăn phải tràn trề thì người ta mới gắp tự nhiên thoải mái. Xong bữa cơm thức ăn còn thừa một ít và khuôn mặt ai cũng vui mẹ mới yên tâm.

Ngày xếp ngói lên mái nhà chúng mình khiêng chống ra bụi chuối ngói ngược lên nhìn. Nắng lấp lóa lên từng viên ngói. Ngói xếp tới đâu vẽ ước mơ tới đó. Hai mươi viên, năm mươi viên, một trăm viên, còn bao nhiêu nữa là xong phía bên này. Lại khiêng chống sang gốc mít nhẩm đếm mái bên phải. Hà đâu đưa cho ông Bằng thuốc Lào. Hà đâu nước chè hết rồi này. Hằng đâu rang cho anh mẻ lạc. Huy, Hiệu chỉ xem, không phải làm gì.

Không chú bác nào hiểu biết bài bản kỹ thuật lợp ngói. Mỗi người một ít kinh nghiệm góp vào. Anh Đào kiểm tra kết cấu mái. Ông Bằng trái vả xi măng. Ông Trần lợp ngói nóc...

Nhà vừa lợp xong thì trời đổ cơn mưa rào. Bấy giờ, nếu phải tả về ngôi nhà em ở, mình sẽ viết: Ngôi nhà ngói có tường xây bao quanh bằng những viên gạch táp lô từ bàn tay mẹ cha em đóng.

Hai mươi lăm năm rồi, mái ngói ngày đó chưa thay. Màu ngói đã thành màu thời gian. Có những viên ngói đã vỡ nhưng cầu phong mèn vẫn tốt. Mỗi bận về nhà, mẹ lại trần trọc không ngủ được vì chuyện có nên thay mái ngói. Những đứa con lần nào cũng kiếm có lời đi việc nên làm. Vài chục triệu là xong nhưng sao khó khăn để dỡ đi thế này.

Mẹ khéo tay, mát tay. Từ ngày mẹ về làm dâu nhà ông bà nội mới bắt đầu nuôi được lợn nái. Trước đó con lợn nào cũng đẻ xong được một lứa là bị sưng đầu rồi ốm chết.

Mẹ nói, ông bà nuôi lợn cho có. Không phải nuôi để kiếm tiền đóng gạo. Mẹ nuôi lợn để nuôi con.

Nuôi lợn nái, một công việc mình phải làm ngày đó là mượn lợn đực về phối giống.

Sáng đang ngái ngủ, mẹ đã đứng ngoài sân gọi vóng vào, dậy chưa Hà ơi, đi mượn đực, nhanh lên, con cụt đuôi động đực rồi.

Vọt dậy, lao xuống dốc, thẳng tiến nhà bà Nguyên. Bà Nguyên nuôi một con lợn đực giống. Nhà bà dưới chân dốc. Ai đó đã đến sớm hơn dắt con đực đi rồi. Mỗi ngày con đực chỉ được phối giống một lần. Người này mượn rồi thì người kia thôi.

Mình quay về.

Mẹ nạt: Không mượn được đực nhà này thì phải đi tìm đực nhà khác, sao lại về, khôn ngoan trong ý lượng ra. Sang nhà anh Hạnh xem sao. Nhanh nhanh cái chân lên kéo lại bị trượt.

Lại chạy. Vừa chạy vừa hồi hộp. Nếu đực nhà anh Hạnh cũng bị mượn rồi thì phải đi xa nữa. Vào trong Xóm Trại. Mà vào đó giờ này con nào cũng đi phối giống về rồi.

Anh Hạnh tháo dây thừng khỏi chuồng đưa sang tay mình cầm. Con đực thấy người đến kéo đi nó biết. Nó hí hửng chạy. Lên dốc mà nó chạy phăm phăm, mình đuổi theo hụt hơi.

Mẹ đập hai quả trứng vịt đổ vào chậu cho con đực tăng sức. Trứng vịt quý hóa.

Canh đúng ngày con cái rụng trứng để phối giống là việc quan trọng cho lứa lợn sắp tới. Vì thế, dù đang say giấc nhưng khi mẹ hô lên con cụt đuôi động dục rồi là mình tỉnh ngủ, chạy đi ngay.

Xong xuôi, mẹ vào viết lên xà nhà ngày phối giống để dự đoán ngày lợn đẻ. Mình dắt lợn đi trả.

Mình đi ra ngõ, nó bỗng kéo ngược trở lại, còn mạnh hơn cả lúc đi. Mình phải dùng hết sức giật thẳng nó xuôi dốc. Xuôi dốc mình thuận chiều nhưng xuống chân dốc thì con giống lại kéo mình xềnh xệch. Nó không quay ngược lại nữa mà vùng chạy khi nhìn thấy

bên kia vườn nhà bà Trí có một con nai. Mình chơi với đuổi theo túm đoạn dây. Mấy người đi làm đồng nhìn cảnh một con bé đuổi theo một con lợn giống cười hể hể. Mình phát khóc lên vì tức tối. Anh Hạnh chạy ra, cứ mặc nó, em về đi.

Mẹ bảo, đến tầm này tháng sau mà cụt đuôi không động dục nữa thì đã có chữa. Tháng sau nó đã ra đáng một bà bầu. Bà bầu được ăn no. Gần tới ngày sinh, bữa ăn tăng nhiều hơn, bụng nó sệ xuống đất, đi lại khó khăn.

Mẹ nhìn lên xà nhà - ba, bốn ngày nữa là lợn đẻ. Mẹ nhẩm tính, lứa lợn này bán xong sẽ mua cái sập. Nhà mình cần có cái sập đựng lúa và cất đồ quý giá.

Gọi tên là con “cụt đuôi” vì khi sinh ra nó đã bị cụt mất phần đuôi. Nó xấu xí hơn những con lợn khác nên mẹ giữ lại để nuôi làm nai. Phần vì bán lợn xấu vậy cũng không được giá, phần vì thấy nó tội nghiệp. Chị em mình đặc biệt quý con lợn cụt đuôi hiền hậu, dễ nuôi.

Mẹ đang dạy trong lớp, anh Trường học sinh lớp mẹ chủ nhiệm, chạy ngoài cổng trường vào.

- Cô ơi cô ơi có chuyện rồi cô về nhà ngay.

Cụt đuôi bị xe ô tô ông Nho đè chết rồi.

Lớp học im re. Các cô giáo, thầy giáo trong trường nháo nhác. Ai cũng biết cụt đuôi vài ngày nữa là sinh.

Mẹ bỏ tiết, chạy ra vớ lấy xe đạp, đạp học tốc về nhà.

Mẹ về đến nhà thấy ông ngoại cũng vừa chạy ra.

Bác Chắt, chú Trọng, chú Thi, chị Vân... đang đứng trước sân bàn tán. Mẹ thả xe ngoài ngõ. Không ai nói gì nữa, cùng nhìn sắc mặt mẹ. Chị em mình mỗi đứa ngồi mỗi góc khóc. Thương con lợn cụt đuôi hằm hiu số phận từ khi vừa chào đời.

Ông Nho sang nhà đưa cho mẹ một ít tiền gọi là đền bù. Ông ngoại thở dài, dặt thì không biết nói, lợn thì chết rồi. Ông Nho đi xe ô tô qua ngõ nhà mình. Khi xe cán lên con lợn, ông Thuận đang ngồi trên xe đi xuống. Biết đó là con lợn nhà mình, ông nói, đúng là chó cắn áo rách.

* * *

O Tích mang vào con lợn đẹp nhất đàn cho mẹ nuôi nái. Giống lợn cỏ, màu da trắng hồng có khoang đen trên lưng, miệng thuần, mũi mĩm.

Con nái hay ăn, lớn nhanh. Tới kì động dục mình lại đi mượn đực giống về cho nó. Mình nhiều kinh nghiệm rồi, mẹ không ở nhà thì mình đứng canh và hỗ trợ nó.

Mẹ con lại nhìn lên xà nhà đếm từng ngày lợn con chào đời đem niềm vui đến cho gia đình.

Buổi chiều nhìn lợn bụng sệ lê từng bước căn cây tha về làm ổ là biết tối nay lợn sẽ trở dạ. Lợn bỏ ăn ngày hôm đó, nằm im trong đồng lá. Một góc vườn chè trụ lá cho lợn lót ổ. Con nái sắp đẻ thì hung dữ, mẹ chỉ dám

rón rén lại hỗ trợ khi nó đã tuột ra được vài con. Lúc đó nái đã mệt và chịu nằm yên cho mẹ giúp.

Đêm khuya, khu vườn chìm trong bóng tối, tiếng muỗi vo ve, hạt mưa lâm thâm, mẹ ngồi bên ổ lợn gõ màng bọc, cắt rốn cho từng con. Những chú lợn con kì diệu vừa lọt lòng đã chạy vòng lên đầu lợn mẹ hít hít vào mồm có lẽ là tìm hơi mẹ rồi nhanh chóng sà vào bụng tìm vú rúc. Mỗi con mỗi vú, không bao giờ nhầm lẫn.

Lợn đẻ xong, mẹ vào đun nồi cháo nếp mang ra bồi dưỡng. Lợn mẹ mệt quá chưa thể dậy, mẹ lại mang cháo vào đun nóng sáng mai mang ra.

Lợn con được mười tám, hai mươi ngày thì bà gọi vào bếp tập ăn. Bà chếp chếp miệng, vỗ tay hoặc làm một tín hiệu gì đó để lợn con thành phản xạ cứ nghe âm thanh đó là chạy nhanh vào bếp. Nhà có đàn gà hay vào bới bếp, bà nghĩ ra cách dùng tiếng sào nửa đập vào nền nhà để cùng lúc gọi lợn, đuổi gà.

Lợn con lớn đẹp, bụ bẫm qua một tháng chừng ba, bốn kilôgam thì đem đi bán.

Có người đến nhà gà mua nhưng mẹ muốn mang ra chợ bán cho được giá. Buổi tối cậu Nhân ra đàn rọ, mẹ bắt từng con lợn tắm rửa sạch sẽ thả vào hầm. Bốn giờ sáng hôm sau mẹ bắt lợn vào rọ đeo hai bên xe ra chợ.

Những con lợn mà mẹ mang ra chợ khi nào cũng nhiều người vây lại trả giá. Bán xong lợn, mẹ vẫn kịp về đi dạy.

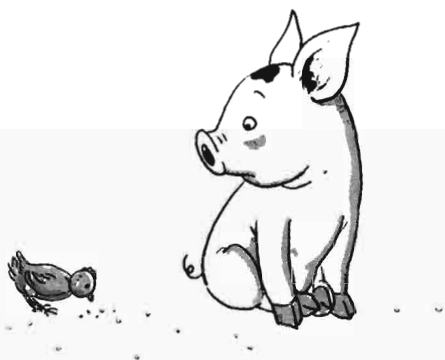
Sau mỗi đợt bán lợn, dù được giá hay mất giá, bao giờ mẹ cũng tổng kết bằng một bữa ăn đặc biệt là phở bò cho các con. Sáng, mẹ bắt những con lợn con cuối cùng đi bán là mình sang vườn nhà bác Chắt hái ngò tàu đợi trưa mẹ về thái mịn thả vào mỗi bát phở đầy tràn.

Con lợn mẹ bán được giá nhất bấy giờ là hai mươi tám nghìn.

Mẹ về đến ngõ, Hằng ơi Hà ơi Huy ơi Hiệu ơi, đỡ đũa nào biết hôm nay con lợn đốm đen trên đầu mẹ bán được bao nhiêu tiền? Mười nghìn! Không phải. Mười hai nghìn! Không phải. Mẹ không cầm lòng vui sướng được nữa, reo to, hai mươi tám nghìn.

Chị Hằng nói con không tin. Làm sao mà tin được khi một con lợn bốn kilôgam bán đi mua được bảy yến gạo. Bấy giờ giá gạo là bốn nghìn một yến.

Chuyện mẹ bán được lợn con hai mươi tám nghìn hôm đó cả trường biết, cả huyện biết.



Có một sự kiện lớn hơn là văn công về làng. Đoàn văn công đi qua trường, cô giáo ngừng giảng bài, học sinh ùa ra cổng. Biển trời bao la đẹp như gấm hoa. Biển trời quê ta rộn vang tiếng ca. Hai chiếc ô tô lớn chạy chậm chậm. Loa vang mọi hướng.

Học một lèo, không ra chơi. Hôm nay văn công về, cả trường được nghỉ học sớm.

Học sinh, thầy cô giáo được nghỉ sớm. Đàn lợn được ăn sớm. Bà đi nấu cơm sớm.

Tiếng loa dưới sân ủy ban xã vọng lên trên dốc. Bà ra vườn chặt cho mỗi đứa cháu một lá tro lát nữa mang đi ngồi. Việc đưa nào đưa nấy làm thật nhanh. Đứa nào làm xong trước ăn cơm trước. Ăn xong tay cầm một lá tro chạy xuôi dốc. Mặt trời chưa tắt, rập chưa rụng, đồ trên ô tô chưa mang xuống hết, trẻ con đã kéo đến sân bãi.

Đàn trẻ quanh quần trước sân khấu vừa dừng, đến giờ canh vé bị lừa hết ra ngoài đường. Đêm đầu tiên mình đứng ngoài, chờ tới màn hai, mở cửa tự do thì chạy vào.

Đêm thứ hai, chị Lam chỉ cho một cách: thấy người lớn mua vé thì chạy lại xin làm con, làm cháu của họ để được vào ké. Một người lớn được kèm một đứa trẻ. Mình đứng ngay trước cửa quan sát. Cô, bác, anh, chị nào cũng có con, có cháu đi cùng. Hai, ba thanh niên kéo theo một đàn con. Chẳng hi vọng gì nữa thì mình nhìn thấy o Kiên đang tay cầm vé một mình. O nói mình đi bẻ nắm lá vào cùng ngồi. Mừng quá, chạy ra bờ ruộng bẻ một ôm lá. Ôm lá vào thấy o Kiên vừa lọt qua cửa soát vé cùng với một chú. Hoảng hốt gọi o Kiên ơi nhưng o không ngoái đầu lại. Tiếng hát qua loa át tiếng đứa trẻ hay là o đang vui quá quên mất vừa mới hứa với mình. Tủi thân, mình ôm đống lá ra sau cây tro chảy nước mắt.

Sang đêm thứ ba, mưa lớn không diễn được. Mưa liên tiếp hai ngày hai đêm nước lũ dâng cao tới đường cái quan. Trận lụt vừa ngoi được hai hôm thì trận lụt khác. Trận lụt tiếp theo nước lớn và lâu hơn. Đoàn văn công phải ở lại làng gần một tháng.

Mưa lụt bọn trẻ không phải đi học, không phải đi làm đồng. Cứ sáng ra là chị em bồng bế nhau ra ngoài lán trại xem văn công. Đứa nào cũng thuộc hết

tên diễn viên chính, diễn viên phụ. Bằng Châu, Tuấn Ngọc, Vương Hạnh, Thanh Hà... Anh Tương nhà gần đó mang đĩa sắn luộc xuống mời văn công. Bằng Châu lấy lọ đường ra chấm. Bằng Châu đổ đường vào tay. Bọn trẻ nhìn theo từng cử chỉ. Tuấn Ngọc đẹp trai nhất đoàn. Vương Hạnh ngân được dài hơi nhất đoàn. Hỏi bí quyết gì mà anh ngân dài hơi như thế, Vương Hạnh trả lời sáng nào cũng ra ngoài trời hít sương ba mươi phút.

Vương Hạnh, Tuấn Ngọc, tạnh mưa là đi đến những ngôi nhà gần ủy ban xã chơi rồi ở lại ăn cơm. Nghe nói trong làng nhà nào có con gái xinh đẹp là Vương Hạnh, Tuấn Ngọc quen hết. Tối nào cũng thấy hai anh diễn viên trong nhà bà Nhin, ông Hoan. Có người dám chắc rằng đã nhìn thấy Vương Hạnh và o Trường bên nhau ở gốc tre ngoài ngõ, một đêm khác thấy hai người sát vai nhau đi ngoài cánh đồng về.

Nhà nào được văn công đến chơi thì hân hạnh lắm. Nhà bà Huyền mất ba con gà mời đoàn văn công đợt này. Thằng Hường con trai bà được trưởng đoàn nhận về làm diễn viên. Nó được đặt tên mới là Hoài Linh. Đêm diễn cuối cùng thằng Hường được đóng vai lính cận vệ. Hoài Linh ra rồi kìa. Hoài Linh trong bộ trang phục màu đỏ buộc thắt lưng ở bụng, đầu quấn sợi dây màu vàng, tay cầm thanh kiếm. Hoài Linh đứng một phút không nói câu gì. Xong vai diễn thì nhiệm vụ của Hoài Linh là kéo màn sân khấu.

Người ta dọa bà Huyền cho con đi văn công là mất con. Bà Huyền trần trọc mấy đêm thì không cho thằng Hường theo đoàn nữa. Ba ngày ăn cơm văn công thằng Hường được cái tên nghệ sĩ. Bây giờ về làng hỏi Hường không ai biết nữa. Tên Hoài Linh theo luôn nó từ bấy tới giờ.

Đoàn văn công đi rồi.

O Trường vô Nam bốn tháng sau trở về người xanh xao. O đi Nam phá cái thai với Vương Hạnh. Ai đó nói vậy và người này thăm thì với người kia như vậy. Bây giờ thì mình biết đó là lời của người nông cạn ác ý.

O Liệu hát hay nhất làng, tâm hồn lãng mạn. Nghe đoàn tuyển diễn viên o đến đăng kí và được nhận. Thấy o tuyên bố: “Con muốn đi thì chặt một chân để ở nhà.” O kiên quyết, chặt chân này thì vẫn còn một chân kia. Đêm trước khi đi o xếp quần áo bỏ vào bao. Mẹ o khóc lóc, con đi thì nhà mình còn ai sáng mắt giúp thầy mẹ ra đồng. Sau o là hai đứa em mù lòa. Văn công đi rồi o như người mất hồn. Ước mơ tuổi trẻ bùng lên một lần rồi tắt. Năm tháng trôi đi bên dốc, người đàn bà độc thân lạnh lẽ đã quên mất một thời mình từng biết hát.

Vài năm sau khi đoàn văn công đi thì chúng mình lại chờ đợi đến đêm thứ Tư và Chủ nhật xem phim dài tập.

Cô Sáu tế nhị đặt một cái hộp trên thềm nhà cho người đến xem tivi tự giác bỏ tiền. Không ai tự giác. Lần sau cô đứng ở cửa nhà canh. Muốn xem phim phải trả tiền.

Chị Bé lấy trộm được tiền của mẹ ruột mình và Lý đi xem khi ba chị em vào nhà bà ngoại ngủ đêm. Có tiền trao tay, ba đứa đàn ông bước vô cửa ngồi chỗ đầu tiên.

Những lần sau không có tiền bọn mình vẫn đến nhà cô Sáu. Đến giờ phim cô đóng cửa. Không có tiền thì quay về, nhưng bọn mình giả vờ về. Ra đến bờ ao thì len lén quay lại. Theo cách chị Bé bày, bọn mình vào thềm nhà, vạch vách nứa, tạo ra cái kẽ hở đủ cho một con mắt nhòm vào. “Lấy que nứa chọc mắt đứa nào đứng ngoài vách.” Thằng con cô Sáu ngồi trong nhà cố tình nói to cho chị em mình nghe rõ. Lý sợ quá đòi về nhưng chị Bé không chịu.

Bọn con nít đến rồi về chả thu được đồng nào. Chồng cô Sâu, một hôm nghĩ ra ý tưởng thay vé bằng gạch. Một đũa đến xem tivi mang theo một viên gạch. Bấy giờ dọc đường làng có những đồng gạch người ta mang đến làm kè thủy lợi. Con nít, người lớn tối đi xem phim qua đó lấy một viên. Kết thúc bộ phim dài tập *Đơn giản tôi là Maria* số gạch nhà cô Sâu nghe nói đủ xây được một cái nhà tắm. Chị Bé thì thỉnh thoảng chân nổi lằn roi vì bị mự Phú đánh. Tội giả vờ ra nhà bà học rồi trộm gạch đi xem phim.

Bấy giờ cả xã sáu nhà có tivi. Tivi chạy bằng ắc quy. Mỗi lần sạc điện phải lên thị trấn mất nửa ngày mang đi. Một tuần sau lại mất nửa ngày lên lấy về. Vì thế đến giờ chiếu phim mới mở, đang xem có chương trình quảng cáo xen ngang phải tắt.

Năm 1994, dương Hiến về quê đúng dịp chung kết bóng đá thế giới ở Mỹ. Đang xem gần xong hiệp một ở nhà anh Phi thì hết bình ắc quy lại chạy sang xem nhà anh Thường. Chưa hết hiệp hai thì tivi nhà anh Thường cũng chạy hết bình ắc quy. Thế là không biết kết quả trận đấu ra sao.

Xuôi theo dốc Lối Sơn, chị em mình đi ra nhà ông Diện. Các cháu đến ngồi kín sân, ông Diện nói, trịnh trọng như trong cuộc họp: Người làng với nhau đến xem phim bác không tiếc gì. Nhưng tivi không tự nhiên mà có, sạc ắc quy cũng phải mất tiền. Cho nên bác có

đề nghị là mỗi lần đến xem phim ta cầm theo vài cây củi, coi như là que đập chóc cho nó nhẹ nhàng. Mỗi người vài cây, góp cũng được một bó củi giúp ông bà nấu cơm. Ông bà già cả không đi chặt củi được nữa.

Đề nghị của ông quá đơn giản, ai cũng làm được.

Một chuyện buồn xảy ra, chiếc tivi quý của ông Diện bị kẻ trộm lấy mất.

Mỗi tối xem phim xong, ông cất tivi vào sập, khóa lại và ngủ ngay trên cánh cửa sập. Vậy mà tên trộm vẫn lấy được. Mất tivi, ông Diện mua thuốc ngủ về uống. Con trai ông đã kịp thời đưa cha đến bệnh viện rửa ruột.

Từ ngày ông Diện mất tivi, bọn mình buộc phải xuống nhà ông Xuân xem nhờ. Bấy giờ tivi đang chiếu bộ phim *Khát vọng* của Trung Quốc. Ông Xuân hàng xóm, sống khá cách biệt xóm làng, không thích người làng đến nhà.

Bọn mình đến ngồi ngoài ngõ. Ngồi thật im để chó nhà ông không sủa ảng lên. Khi thấy người làng đến nhiều thì nhập vào đoàn đi vào đỡ ngại.

Thấy mọi người vào, ông Xuân tắt phục tivi. Làm gì mà kéo nhau đến đông vậy? Hôm nay nhà đâu có giỗ. Trẻ con, ông bà già lặng im, vờ như vừa nghe lời nói đùa.

Ông Xuân nói tiếp: Mà nếu có giỗ thì đây cũng chả mời.

Tại bộ phim *Khát vọng* đang chiếu trên màn hình cuốn hút quá. Ông nói gì kệ. Phim sắp kết thúc rồi. Mọi người vẫn ngồi im.

Ông lại bật tivi lên. Đêm nay là tập cuối bộ phim *Khát vọng*.

Từ ngõ ông Xuân ra dốc leo về nhà, cha nói, đạo diễn bộ phim bậc thầy. Mẹ nói, cô diễn viên đóng tài. Cả cha và mẹ đồng tình, không phải cứ tốt bụng hiền hậu là cuộc đời có hậu. Dư âm phim kéo dài suốt tháng. Minh đêm ngủ mơ gặp Lưu Huệ Phương cùng đi chặt củi. Đi làm cỏ lúa mình và chị Hằng đổ nhau đọc thuộc lòng lời bài hát trong phim. “*Băn khoăn năm tháng rộng dài. Thực hư lẫn lộn biết ai tỏ bày...*”

* * *

Thời gian tivi chiếu bộ phim *Đơn giản tôi là Maria* mình không theo chị Bé nữa. Ngoài Xóm Trưa mình có một nhóm đi xem phim chung với nhau.

Nhận⁽¹⁾ đi trông em cho người họ hàng ngoài Hà Nội, không hiểu vì lí do gì bỏ về. Về quê hấn chỉ tiếc bộ phim đang xem dở. Bộ phim về cô gái mù chữ xinh đẹp tốt bụng tên là Maria. Maria lên thành phố làm người giúp việc vương vào tình yêu với con trai ông chủ... Minh và Nhận đi cấy đổi công cho một nhà trong xóm được nghe Nhận kể lại. Nhận thích Maria

(1) Trong bản in lần đầu, tên nhân vật là Phấn, nay tác giả sửa lại là Nhận (BT).

vì cô ấy có lòng tự trọng, nghèo khổ nhưng không để người khác coi thường.

Từ đó tối nào có phim *Đơn giản tôi là Maria* là những đứa trẻ ở Xóm Trù a rủ đi xem.

Đêm nghe đài tút chín tiếng là chị em mình nháy mắt nhau rón rén xuống bếp thổi lửa châm đuốc. Mẹ biết nhưng lờ đi. Không ngăn cấm nhưng mẹ cũng không ra vẻ đồng tình nên cái sự đi xem phim không dám ồn ào.

Nhận đi đầu đoàn, tay cầm bó đuốc nửa cháy rực. Bước chân nhanh. Nhận trả lời nhiệt tình những câu hỏi của chị em mình. Nhận nói ngoài Hà Nội có tivi màu. Tivi màu là mặc quần áo màu gì nó ra màu đó chứ không phải trùm tấm voan đỏ lên màn hình như anh Phi làm đâu. Nhận còn mang về được bài về liệt kê tên và đức tính các nhân vật trong phim đọc cho cả hội nghe. Vài bữa sau đứa nào cũng thuộc lòng, đi chặn bò, đến lớp đọc ra rả.

Đêm mưa mẹ không cho đi, giả vờ mắc màn, tắt đèn như là đã ngủ rồi từng đứa lên ra, Nhận và chị Lam đã chờ ngoài ngõ. Mưa đập tắt đuốc, mấy đứa bám vai nhau. Mưa tối, qua dốc trơn chị Hằng bị trượt ngã sái chân. Đau ê ẩm cả tuần sau nhưng không dám nói với mẹ.

Nhận học tới lớp mấy thì bỏ học, lớp hai hay đang lỡ dở lớp một. Nhận không biết chữ hay có biết một ít? Mình không chắc chắn lắm về điều này nữa.

Trẻ con trong làng chỉ có hai bọn. Bọn đi học và không đi học. Không có bọn đọc sách. Không có bọn học giỏi. Sự khác nhau giữa bọn đi học và không đi học ở chỗ bọn đi học chỉ ra đồng một buổi. Trong số bọn không đi học có đứa đã đọc thông viết thạo, có đứa chưa.

Nhà Nhận sạch sẽ, tinh tươm từ ngoài ngõ vào đến tận bếp. Đoạn đường trước nhà Nhận cũng sạch tinh, một cái lá tre rụng xuống cha Nhận đang vác cày ra đồng cũng thả cày, vào nhà lấy chổi vợ sạch. Uống một bát nước chè ở nhà Nhận cũng ngon hơn vì từng cái bát được đánh mun sạch bóng.

Tại sao nhà Nhận cứ phải sạch sẽ đến mức vậy?

Nhận bảo, vì mình nghèo. Nghèo nên phải sạch sẽ khỏi bị khinh.

Vì nhà nghèo nên mẹ của Nhận đi đâu ai mời cũng bảo ăn no ở nhà rồi.

Bụng đói cồn cào nhưng đi qua sân nhà người ta đang ăn cơm, mẹ Nhận cũng bẻ cái tằm ngâm miệng vờ như vừa ăn xong.

Đám cưới, đám giỗ ở làng mẹ Nhận đều để cha đi. Nếu cha ốm không đi được mẹ Nhận đến và ăn rất dè dặt.

Lâu dần, dạ dày mẹ Nhận bé lại. Việc nhà nông vẫn phải lao碌.

Bước chân nhanh, Nhận làm việc gì cũng nhanh. Mùa hè mình hay đi chặt củi với Nhận. Gánh củi hẳn

to, đẹp, nuốt nà. Gánh củi mình xộc xệch, rườm rà. Làm xong, hấn đi chặt giúp mình, hoặc xuống khe múc lên cho mình một nón đầy nước. Uống xong thì rửa mặt. Nước khe mát ngọt. Mình mở đùm cơm ra chia hấn một nửa. Hấn bảo mình ăn từ từ để cảm nhận cho hết cái ngon.

Hai đứa nằm nghe gió thông rì rào.

- Hà này, mày có biết vì sao tao rất có uy với các em không?

- Không, bày cho tao với.

- Mày phải làm cho bọn đấy nể.

- Như thế nào?

- Mày phải làm gương. Không nói nhiều. Ví dụ, mày sai thằng Huy đi quét sân. Nhắc ba lần rồi nó vẫn không nghe thì mày tự đi lấy chổi quét. Mày bảo thằng Hiệu rửa bát, nhắc ba lần không đi, thì tự mày đi rửa.

- Hai thằng đó tao mà làm thế nó càng mừng.

- Vài bữa nó mừng nhưng sau đó nó sẽ ngại. Trong khi đi làm thay việc của nó mày phải giữ được im lặng, không tỏ ra bức bối, không kể công, đừng nói nhiều.

- Để tao thử.

- Hà này, mày nghĩ ngoài đời có người nào như Maria không? Mày có biết tại sao Maria không cho thằng kia biết mình sinh con không?

Một ngày chờ mãi không thấy Nhận sang gọi, mình vô động một mình. Không có hắt buổi chiều chặt củi cứ buồn buồn. Đùm cơm mở ra một mình ăn lại nghĩ đến hắt.

Mình bó củi gánh về. Về đến đầu dốc thì nghe tiếng trống. Ai chết vậy. O Thanh đang cắt chè trong vườn nói vọng ra, con Nhận chết.

Về đến sân thì thấy chị Lam chạy dưới Lối Sơn lên. Con Nhận chết rồi bay ơi. Hắt nhảy giếng. Chiều qua hắt đi chợ huyện về kêu tau ra ngõ cho kẹo lạc. Hắt nói tau đến chào bay mai tau đi.

Tại sao? Tại sao thế hả Nhận?

Suốt đêm đó mình chống chọi với nỗi sợ hãi. Tiếng trống bên nhà hắt cứ vọng sang.

Một chuyện kinh động như vậy nhưng bọn mình, những đứa trẻ từng chơi vui với nhau, cũng không nghĩ gì nhiều lắm khi đó. Rồi lại ra đồng, rồi đi học. Chúng mình vẫn đốt đuốc xem phim, không có Nhận làm trưởng đoàn nữa, thấy thiếu vắng vô cùng mà không đứa nào nói ra.

Tại sao mày chết? Sao không đợi xem hết bộ phim hả Nhận? Mày có biết cuộc đời Maria sau đó thế nào không. Nhà tao mua tivi rồi. Nhà chị Lam cũng mua tivi rồi. Tivi màu nhé. Bọn tao chẳng phải xem nhờ ai, đêm mưa chẳng phải đi xa. Quê ta có điện rồi, chẳng phải vừa xem vừa hồi hộp canh chừng bình ắc quy.

Thuở ấy không có cụm từ “tuổi mới lớn”. Các chị mặc quần có hai đường viền nổi cộm phía sau. Đó là vết lằn của chiếc quần phía trong. Bao giờ mình mới được như vậy? Hoàn ngồi bên thêm ao ước. Mẹ không bao giờ có tiền cho Hoàn mua thứ đó.

Hoàn nghĩ ra cách tước những dây chuối khô từ thân chuối buộc chặt quanh vòng bụng. Tiếp theo, thông hai sợi dây chuối hai bên từ trước ra sau siết chặt vào da tạo ra vết lằn. Hoàn cố tình đi lại trước mặt. Có ai nhận ra Hoàn đã khác không. Có ai biết Hoàn cũng có đường lằn như người ta. Dây chuối khô siết chặt đau lắm Hoàn cố chịu đựng. Dây chuối siết chặt tạo một vòng bụng đỏ tấy Hoàn vẫn cố.

Chị gái trong Nam gửi về cho Hoàn hai chiếc quần như mơ ước. Hoàn mừng quá đêm bồi hồi khó ngủ. Là thật chứ không phải mơ. Hoàn nhớ một cái Tết

năm nào mơ giấc mơ được mẹ mua cho bộ quần áo màu vàng trơn láng bày bán ở quán ông Đường. Buổi đi học nào Hoàn cũng ra quán đứng ngây ra nhìn. Về nhà Hoàn đòi mẹ mua nhưng câu trả lời luôn là con thích mẹ cũng phải chịu thôi. Sáng canh, Hoàn mơ thấy mẹ gọi dậy thử quần áo mới. Hoàn choàng dậy đòi mẹ đưa quần áo cho con thử. Biết là mơ, Hoàn khóc rung rức hốt hoảng.

Hôm sau đến lớp, một đứa phát hiện ra Hoàn mặc quần có lẫn nổi. Tiếng xì xào suốt trong giờ học. Trống ra chơi, Hoàn ra vườn trường, cả bọn đuổi theo. Hoàn chạy xuống hào sâu, cả bọn nhào xuống co kéo. Hoàn khóc. Khóc vì các bạn trêu “đĩ.” Từ hôm sau không dám mặc quần có lẫn đến lớp.

Mẹ nhìn vệt nước đỏ lẫn xuôi theo bắp chân con gái. Mày có tháng rồi đấy. Mẹ nói vậy rồi quay đi. Nhiều lần thấy chị Huê nhà bên ra sau vườn xử lý việc đó, Hoàn cũng loay hoay bắt chước nhét nùi giẻ vào rồi lấy kim chỉ khâu sơ sài. Từng nắm giẻ Hoàn giặt mái tranh sau hồi nhà. Trời ơi cái con này sao không giặt đi để khô thế này gớm quá. Mẹ kêu toáng Hoàn ra sau nhà mắng một trận đồ ngu. Hoàn xấu hổ, buổi trưa rình xem ở ngoài Bện Nông không có ai mới mang ra giặt.

Thuở ấy, bọn trẻ cứ tổng ngồng mà dài rộng cùng với nỗi mặc cảm về cơ thể khó chịu trong lòng. Có nỗi

tổn thương mà không ai hay. Có nỗi tổn thương thành người đàn bà tuổi bốn mươi rồi vẫn tổn thương.

Mình mặc quần rách mà không biết, bê chậu quần áo giặt về từ Bến Nại. Chú Thi gánh phân ra đồng về, đi sau mình, chú nói, Hà có cửa sổ tâm hồn.

Mình chưa hiểu nhiều nhưng vẫn mang máng được “cửa sổ tâm hồn” ý là khen gì đó về tâm hồn nên cũng hơi ngượng. Ngày hôm sau mới phát hiện ra chiếc quần lụa bị rách một mảng phía sau.

Buổi trưa đi gánh nước ở nhà o Hạnh. Gặp chú Liên cũng gánh nước. Bên thành giếng chú buông gàu nhìn mình, đổ Hà “nhú quả cau” là nói chi.

Con Hải lên chợ huyện mua áo ngực về mặc. Ngồi bàn trước bị bọn con trai ngồi sau lấy thước kẻ khều khều đàn kêu tích tích tình tang.

Đêm ba mươi Tết, Phượng kéo ghế lại bên cạnh bàn thờ, tận dụng ánh sáng từ chiếc đèn duy nhất trong nhà ngồi vá quần. Chiếc quần khi được cho đã cũ, hần mặc nhiều quá rách lỗ chỗ, nay lại thêm hai lỗ to tướng ở mông. Hần phải vá xong trong đêm nay để ngày mai mặc đi chúc Tết cô giáo chủ nhiệm với mình. Cha hần mắng con gái con đưa vô ý vá quần ngay chỗ bàn thờ. Hần khóc vì tủi thân. Không ngồi đó vá thì hẳn biết ngồi ở chỗ nào.

Con Lan gọi mình ra vườn chè hoang mang. Tao giờ không biết làm sao. Nó phải lấy áo phong băng bó để không ai phát hiện ra bị chảy máu. Nó ném áo phong ra vườn chè, con chó tha sang vườn hàng xóm. Hàng xóm chạy sang chửi đồng. Mẹ lôi nó ra đánh chửi một trận ê chề. Nó xấu hổ. Nó căm thù tất cả những ai biết chuyện. Nó hỏi mình có loại thuốc gì uống để hàng tháng không còn bị thế này nữa không.

Chị Hoa đi rừng một mình. Ngày nào cũng ở trong rừng một mình. Một hôm chị Hoa sinh con. Mình nghĩ mãi, ngày này qua ngày khác, vẫn không ra được câu trả lời tại sao chị bị vậy.

Bụng chị Hoa tự nhiên to lên.
Chị Hoa sinh đứa con gái.
Cha mẹ mất sớm, bảy chị em nương tựa vào nhau.

Một người phụ nữ ở xã bên cạnh, đi xa về, biết hoàn cảnh chị Hoa, đến nhà chơi vài lần. Chị nói với Hoa: Đi giúp việc cho tôi. Được ăn sương, ngoài ra còn có tiền lương tháng. Công việc bình thường thôi, là nuôi lợn nuôi gà.

Con gái chị Hoa bấy giờ hai tuổi. Chị em bàn bạc với nhau một đêm. Sẽ để con ở nhà cho các chị trông. Chị Hoa nói với người ta đi từ giờ tới Tết kiếm chút tiền mặt rồi về. Họ đồng ý.

Sáng hôm đó chị Hoa đi chợ mua cho con gái một gói kẹo và chiếc mũ xinh.

Về đến ngõ, thấy con lẫn chẫm ra đón mẹ, chân chị bước run, lòng chị ghen. Sợ em Hoa xúc động quá mà không đi nổi, chị Mận bế cháu gái gửi sang nhà hàng xóm để mẹ con tránh mặt nhau giờ ra đi.

Các chị đi cùng Hoa ra ga Thanh Luyện. Ngồi chờ tàu chị em nhìn nhau khóc. Người đi trữu nặng mặc cảm. Người ở nhà thì xót cháu còn bé quá phải xa mẹ. Động viên nhau giờ tới Tết bốn tháng thôi nhanh lắm.

Em đi đi, tới nơi nhớ viết thư về. Hoa lên tàu. Mếu máo không nói được câu gì.

Hai tháng rồi ở nhà vẫn chưa nhận được thư Hoa. Chị Mận chị Đào đến làng chị kia hỏi tin về em gái. Không có câu trả lời. Người nhà của chị ta cho hay họ cũng không biết chị ấy ở đâu, chỉ thấy vài ba năm về quê một đợt để tìm người. Họ cố tình che giấu hay thực sự họ không biết? Các chị đạp xe về. Chục ngày sau nóng ruột quá quay lại vẫn câu trả lời đó.

Người làng đồn rằng chị Hoa đã bị bán sang Trung Quốc.

Rồi nghe tin ở làng bên có hai cô gái đi theo người đàn bà kia cũng đang mất tích.

Ba tháng. Bốn tháng. Cái Tết buồn bã đến rồi qua. Không ai biết chị Hoa còn sống hay đã chết.

Con gái chị Hoa ở với cậu Phượng dì Loan. Cậu Phượng đi làm nhựa thông từ sáng tới trưa. Dì Loan đến tuổi phải lấy chồng.

Mười hai giờ trưa, dì Loan ghé qua nhà. Cậu đi làm chưa về, cháu thì mặt mũi lấm lem nằm góc nhà

khóc nhiều quá chỉ còn tiếng nấc. Di sang bên nhà hàng xóm vay gạo bắc niêu cơm cho cháu.

Ngày tháng thấm lặng trôi qua. Những cái Tết buồn tủi của chị em nhà nghèo. Cháu gái hai tuổi về ở với mẹ Loan. Cháu không còn ý niệm gì về người mẹ đã sinh ra.

Tám năm sau đó, vào một trưa tháng Sáu. Chị Mận, chị Đào đang từ dưới đập Canh Hạc đi lên nhà. Hoa? Hoa hay là hồn ma em đó? Hai người chị hốt hoảng, sợ hãi.

Hoa đang đứng trước mặt các chị. Một đứa trẻ ẵm trên tay và một đứa trẻ chừng hai, ba tuổi nép bên chân mẹ.

* * *

Người đàn bà thả Hoa giữa cánh rừng đêm mưa lớn. Đây là Trung Quốc. Cô không thể quay về Việt Nam được nữa. Cô phải nghe lời tôi nếu không muốn bị vào tù.

Cô phải giấu chuyện mình đã có con. Người đàn bà ra lệnh. Một tháng nữa sẽ có người đến hỏi cưới cô. Giờ gia đình người ta đang chuẩn bị.

Đám cưới, chị Hoa mặc váy cưới tay ôm hoa. Đám cưới khách mời năm chục mâm.

Chồng chị Hoa mười tám tuổi. Kiếm sống bằng nghề xe ôm. Mẹ chồng đã mất, chị ở với bố chồng. Chị Hoa không biết nhà chồng phải trả cho người đàn bà môi giới kia số tiền bao nhiêu.

Đó là một ngôi làng miền núi hẻo lánh. Một ngôi làng có nhiều cô gái Việt Nam sang làm vợ.

Chồng đi xe ôm cách nhà tám mươi cây số, mỗi tuần về nhà một ngày. Chị Hoa ở nhà làm công việc đồng áng và nuôi lợn, nuôi gà.

Chồng chị Hoa không biết vì sao mình ân cần vậy mà lần nào về nhà cũng thấy vợ khóc. Vợ gầy rộc trông thấy. Có lẽ nó nhớ nhà. Chồng đưa chị Hoa ra chợ mua đồ ăn ngon, chị không ăn. Mua quần áo đẹp chị không mặc. Hỏi có chuyện gì vậy, chị không nói.

Tám năm, họ đã có với nhau hai đứa con. Hai đứa con xinh đẹp, khỏe mạnh. Mà sao nó vẫn buồn rười rượi. Chưa khi nào người chồng đó thấy vợ cười.

Gặng hỏi vợ nữa cũng vô ích. Anh tìm gặp người bạn thỉnh thoảng Hoa vẫn đến chơi nhà. Bấy giờ anh mới biết ở nhà Hoa đã có một đứa con ở quê nhà.

Sao Hoa giấu mãi bí mật đó? Bởi vì chị kia đã lệnh vậy.

Chị kia đã mất rồi. Hoa sợ điều gì?

Hoa không thể nói. Không thể nói.

Biết nỗi đau buồn giấu kín của vợ, người chồng nhờ người đưa mẹ con Hoa quay về Việt Nam đón con gái riêng sang sống cùng. Trước ngày chị Hoa về, anh mua sắm quà cáp cho mọi người. Và sáu anh chị em sáu phong bì.

Con gái đang ở với dì Loan. Nó nhìn mẹ Hoa xa lạ. Nó không chịu đi sang bên kia với mẹ. Chị Mận, chị Đào nói: Mẹ con đã về được cả đây rồi, đừng có sang kia nữa. Hoa bảo, ở đây là anh chị còn bên kia là chồng em.

Từ đó, vài ba năm mẹ con chị Hoa lại về thăm quê. Con gái ở với dì Loan đi làm công nhân trong Nam.

Mình hỏi chị Mận số điện thoại chị Hoa. Chị Mận nói, Hoa ở một vùng núi mà giờ gọi điện thoại cũng đang khó khăn. Mỗi lần gọi điện về Hoa phải đi nhờ. Con gái chị Hoa nhờ mẹ nhắn cha dựng tháng Sáu sang năm con cưới mời dựng về. Nhưng dựng không về.

Sao anh không về một lần cho biết quê hương vợ? Anh sợ. Sợ gì? Sợ bị đánh. Sao đánh? Vì mua con gái nước người ta.

Hè lớp tám cô Định bảo mình đăng kí thi vào lớp chuyên Văn trường năng khiếu tỉnh.

Vậy là được đi thị xã chơi mà không bị mấy đứa tị nạnh là đi chơi.

Dì Huê đi từ Hương Khê xuống thị xã. Mình đi cùng dì. Buổi chiều nắng gắt, đi xe máy về đến nhà, dì bị cảm. Dì vốn ít nói, khi mệt càng không nói. Ra ngoài góc sân nôn một trận xong dì vào giường nằm im. Dượng Huấn đi trực. Các em về quê chơi.

Nhà dì ở trong ngõ vắng. Mình đi ra đi vào chẳng có ai trò chuyện. Trong tủ dì có một album ảnh nhưng tủ khóa mất rồi. Mình thích xem ảnh mà không biết cách làm sao mở cánh tủ để lấy album ảnh ra.

Nằm bên cạnh dì mãi không ngủ được. Nghĩ ở nhà giờ Huy, Hiệu chúng nó chắc đang đấm nhau vì tranh chỗ nằm gần bà nội. Bà xương gồ ghề, nằm phải còng queo. Trước lúc chờ cho hai thằng quý ngủ, bà phải liên tục đổi tư thế. Quay mặt sang thằng này một

lúc thẳng kia bắt phải quay lại phía nó. Đêm nào bà cũng phải khổ sở phân chia chuyện ngủ thế nào cho công bằng. Đêm nào nhà cũng rộn lên làm cho mẹ phải cầm roi ra. Nhà năm chị em thì chỉ Huân bé nhất không có ai kèn cựa, còn hai cặp luôn gây sự - là Huy và Hiệu, mình và chị Hằng. Câu mẹ nói thường xuyên là không có con ai như con nhà này, chị em suốt ngày cảm chắc. Bây giờ, nằm lặng im trong không gian này, mình muốn có cánh bay ngay về nhà để nhập vào lũ trẻ “không giống con nhà nào” trong ngôi nhà ít khi vắng tiếng ồn ào trên dốc.

Sáng hôm sau, dưỡng Huấn chở mình đến trường thi.

Đề bài:

Trong bài “Độc Kiều”, nhà thơ Chế Lan Viên viết:

*Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc
Sắc tài sao mà lắm truân chuyên.*

Dựa vào những hiểu biết của em về “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, hãy bình luận hai câu thơ trên.

Mình đọc đi đọc lại. Đề bài yêu cầu gì? Bình luận hai câu thơ trên? Bình luận *Truyện Kiều*? Sử dụng nội dung *Truyện Kiều* để bình luận hai câu thơ trên?

Bình luận hai câu thơ trên? Bình luận cuộc đời nàng Kiều? Bình luận đời dân tộc? Sau đó so sánh hai đời với nhau? Rồi kết luận hai câu thơ trên triết lí sâu sắc?

Càng nghĩ càng mông lung. Không biết đáp án đúng là phải viết như thế nào.

Để chắc ăn - và tỏ ra thí sinh này có tư duy chặt chẽ - mình viết hết.

Bài viết chia thành bốn đoạn.

Đoạn một - bình cái hay cái đẹp của hai câu thơ trên.

Hai câu thơ trên dùng phép so sánh. Kết cấu câu thơ đối xứng. Tính từ đặt ở đầu câu để nhấn mạnh...

Đoạn hai - kể lể cuộc đời nàng Kiều.

Đoạn ba - liệt kê những đặc điểm về vị trí địa lí và các giai đoạn lịch sử dân tộc.

Đoạn bốn - chỉ ra những điểm tương quan giữa đời Kiều và đời dân tộc.

Đoạn này, để rõ ý và khoa học, mình kẻ trang giấy thành cái bảng so sánh.

Hai cột dọc. Bên phải là Nàng Kiều, cột bên trái là Dân Tộc.

Ba ô ngang. Sắc - Tài - Truân chuyên.

Không thể làm văn trong các ô toán học được, mình buộc dùng các gạch ngang gãy gọn.

Kiều có làn thu thủy nét xuân sơn thì Việt Nam có đất nước cong hình chữ S, ba mặt giáp biển...

Kiều thông minh vốn sẵn tính trời thì Việt Nam có rừng vàng biển bạc đất phì nhiêu.

Kiều thanh lâu hai lượt thanh y hai lần thì Việt Nam một ngàn năm nô lệ giặc Tàu một trăm năm đô hộ giặc Tây.

Cứ thế mà gạch. Gạch ý càng hiện lên nhiều. Kín hai mặt giấy.

Sang phần kết luận: Đòi Kiều sang trang, đòi dân tộc cũng sang trang khi cách mạng thành công. Những cô Kiều ngày nay tay cầm liềm tay cầm búa ra đồng vào nhà máy, áo đầm mồ hôi hát những bản tình ca ngợi ca tuổi trẻ tình yêu.

Chiều hôm sau dựng Huấn chở mình ra ngã ba Hương Khê đón xe về.

Mặc áo trắng, tay ôm cặp, ngồi ven đường chờ hơn hai tiếng vẫn chưa có xe về Hương Khê. Không có ai quen ở nơi này. Thấy ba, bốn đứa độ tuổi mình đạp xe ríu rít bên nhau về hướng trung tâm thị xã. Cảm giác còn buồn nản, bơ vơ hơn cả tối hôm qua. Mong về nhà thật nhanh mà gánh nước, sang Cồn Cù hái lá khoai. Hai ngày xa nhà. Hai ngày đến một nơi không có chị có em ruột thịt. Hai ngày không được nghe tiếng Huy, Hiệu bữa cơm hỏi mẹ nay được ăn mấy bát. Hai ngày không nghe tiếng lợn kêu gà gáy. Hai ngày đã biết được cảm giác đứa thiếu niên khi rời khỏi làng một mình tâm trạng nó buồn chán nhớ nhà ra sao.

Cuối buổi chiều, có một chiếc xe trò tới. Người trên xe nệm kín rồi nhưng tài xế vẫn chạy loanh quanh tìm thêm khách. Đủ các thứ mùi xộc lên mũi. Xe chạy tới Đồng Lộc, xóc mạnh, cánh cửa bị tung, rơi ra ngoài. Minh bị ngối ép vào chỗ gần cửa, suýt lao ra ngoài cùng cánh xe. Chồng lái xe, vợ thu tiền. Chồng chửi vợ tay để đầu mà không giữ để cửa vắng ra.

Năm học mới. Một hôm vào nhà cậu Nghĩa chơi thấy cuốn tạp chí Hồng Lĩnh để trên bàn. Một trang trong cuốn tạp chí có bài viết nói về tình trạng học văn của học sinh hiện nay. Tác giả phàn nàn rằng học sinh giờ cảm thụ văn chương kém, không biết làm văn. Dẫn chứng đưa ra là ngay trong một kì thi tuyển vào lớp chuyên Văn tỉnh, với đề ra là bình luận câu thơ: “*Chạnh thương cô Kiều...*” có thí sinh đã trình bày một cách ngây ngô như thế này: (...) Đó chính là bài thi của mình. Mình lấy trộm cuốn tạp chí mang về nhà ném lên nóc tủ.

Lớp ba thi học sinh giỏi huyện tả cây bút chì.

Lớp tám thi văn vào năng khiếu tỉnh.

Hai lần thi làm mình cảm thấy ngọt nhạt, ức chế. Mình ghét những cuộc thi văn.

Cha bị chảy máu dạ dày. Mẹ suy đoán do dạo này ngày nào cha cũng uống rượu rần. Anh Tùng bắt được con rần đem ngâm rượu một. “Rượu một” là chai rượu húng được đầu tiên trong nồi rượu. Một nồi rượu năm cân gạo sẽ húng bảy chai. Bảy chai pha trộn ra loại rượu vừa uống khoảng 45 độ. Rượu một nước trong veo, châm lửa lên đốt ngọn lửa màu xanh lét. Rượu một là rượu quý, chỉ nhà nào nấu rượu mới có. Rần ngâm với rượu được coi là cực quý, trọng ai lắm mới mời một chén.

Mùa gặt, cha gánh lúa nhiều, tối về hai vai và các cơ khớp đau nhức. Chị Vân thương bác Bá, trước giờ ăn cơm tối là chị kêu cha xuống nhà, rót cho cha một chén rượu thuốc. Rượu này uống vào êm xương và ăn ngon miệng. Chị dặn cha ngày nào cũng phải uống mới có tác dụng. Hôm nào cha quên thì cái Thanh, cái Thủy lên nhắc.

Một chiều mẹ đi dạy về thấy cha nằm trên giường. Như thế là sự lạ. Ban ngày không khi nào cha nằm.

Hình ảnh cha luôn di chuyển - bên cạnh một công việc nào đó. Cuốc đất ngoài vườn, nấu rượu, cho lợn ăn, phơi rơm, thái rau, nấu cơm.

Mẹ áp tay lên trán cha. Cha đáp lại bằng một tiếng rên khe khẽ.

Mẹ nói, cha ốm rồi, nấu cháo nóng cho cha ăn.

Mỗi bữa cha ăn một bát cháo nóng. Cháo hoa nêm hành thơm ngào ngạt nhưng cha nuốt từng thìa khó khăn. Ăn xong cha lại nằm thêm thiếp.

Ba ngày rồi cha không đỡ hơn, mẹ nhờ bác Cừ sang khám. Bác bảo cứ theo dõi thêm.

Theo dõi thêm. Một tuần trôi qua. Cha nằm im không trở mình. Cha mệt tới mức không còn rên được nữa.

Bác Cừ lại sang và nói, theo dõi thêm.

Theo dõi thêm - sau đó không lâu trong làng có một trường hợp vì ở nhà theo dõi thêm mà chết. Bác Cừ là y sĩ tốt bụng nhưng không phải là thần y. Thế nhưng cả làng vẫn coi bác như thần y.

Mẹ ôm cặp đi bộ từ trường về nhà. Đến Cửa Trại thì thấy Huy chạy trên đường làng. Mẹ ơi cha nôn ra máu.

Hai mẹ con cùng chạy.

Huy chạy đi gọi mẹ thì chị Hằng chạy ra gọi ông Cẩn y sĩ.

Huân chạy đi gọi o Tích.

Mình đi học về đến ngõ thấy nhà đông người. Mình chạy ào vào nhà. Cha đã lả đi trong tay ông Cần. Nhìn cái chấn đấm máu mình hoảng sợ.

Xung quanh là cậu Tùng, cậu Nghĩa, bác Chắt, anh Hải.

Mượn võng, mượn xe đạp, chặt tre làm cáng. Chuẩn bị đưa cha đi bệnh viện.

Mẹ tìm đồ đạc mang theo. Ngoài sân người đến đông hơn và ồn ào. Mỗi người một ý kiến. Nên đưa cha đi trạm xá, bệnh viện huyện hay bệnh viện tỉnh. Lựa chọn lên bệnh viện huyện vì có o Liên ở đó.

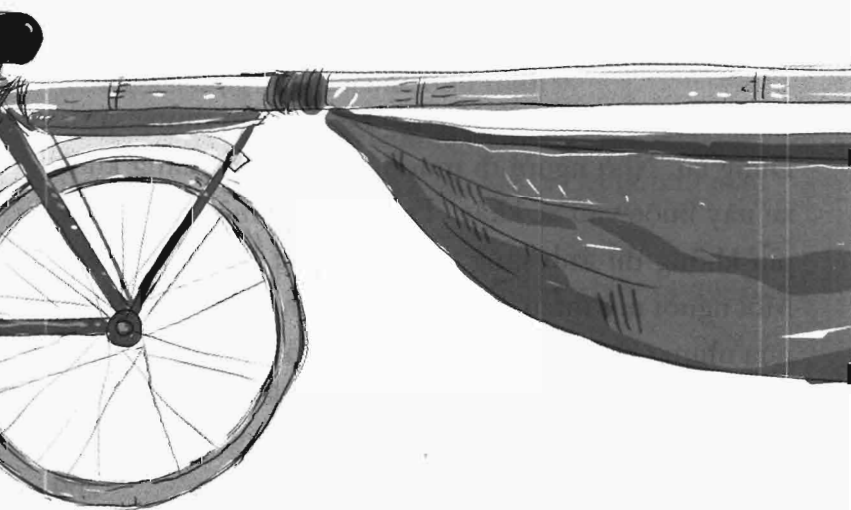
Gần bảy giờ tối, bệnh nhân được khiêng lên võng trong tình trạng mê man. Võng được nối giữa xe đạp của cậu Tùng và xe đạp của anh Hải. Mẹ dắt xe đi bên cạnh cha vừa làm nhiệm vụ rọi đèn pin vừa theo dõi bệnh nhân. Từ nhà lên bệnh viện huyện mười ba cây số. Qua nhiều con dốc và khe.

Xe đạp anh Hải đi đến ngõ bà ngoại bị thủng săm. Dừng lại. Nhờ người đi mượn xe. Lại tháo cáng khỏi xe này buộc vào xe khác. Trời tối mịt, một chiếc đèn pin không đủ ánh sáng cho cùng lúc làm mấy việc. Mọi người mò mẫm, kêu người mượn thêm chiếc đèn nữa nhưng không nhà nào có. Bà ngoại mang ra chiếc đèn dầu.

Tiếp tục đi. Ra tới đường quan đi dễ hơn nhờ ánh sao. Đường đá lóc xóc khiến chiếc võng không ngừng rung đưa.

Đi bộ thế này biết bao giờ mới đến nơi. Cậu Tùng lo lắng, sợ không kịp cứu cha trong đêm nay. Vừa đi vừa hi vọng có chiếc xe tải nào đi qua. Đến dốc Khe Nác, một chiếc xe tải dừng lại giúp. Chuyển cáng lên sau thùng xe. Vẫn tư thế hai người vác hai bên. Xe tải lắc mạnh. Bệnh nhân nằm trong võng quay cuồng.

Mẹ bảo tới Khe Nác gắp xe tải bởi cha được ông nội phù hộ. Năm xưa, ông nội tặng huyết áp, các cháu phải cáng đi viện. Qua khe, một đầu võng bị tuột, ông



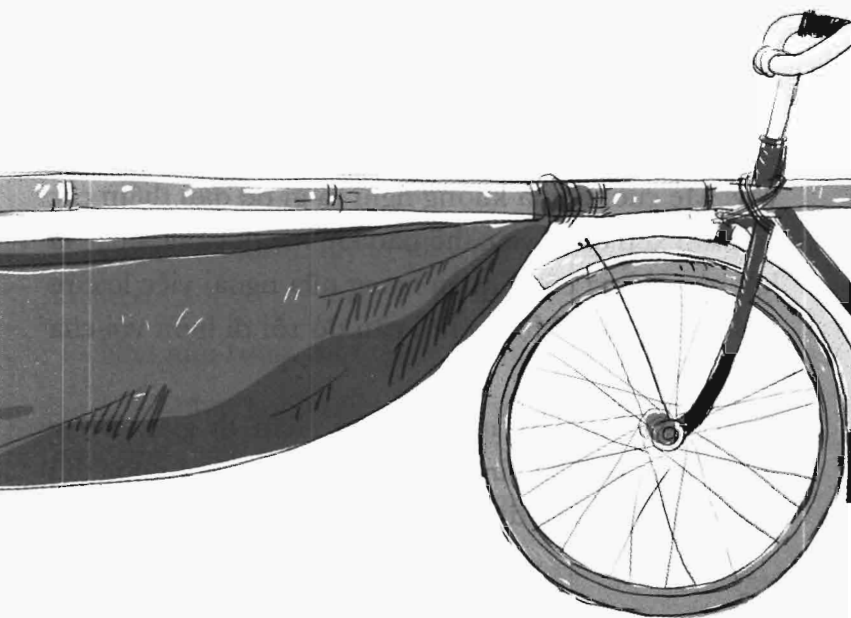
roi và lăn mấy vòng bờ khe. Hôm nay, qua khe ông phù hộ cha.

Bệnh viện huyện ban đêm tối om. Người trực đầu cả rồi. Người nhà bà Liên cấp cứu. Cậu Tùng hét toáng cả bệnh viện.

Xét nghiệm máu. Truyền máu. Bệnh nhân nhóm máu O. Có ai không?

O Liên khóc, đừng chết em ơi, có máu chị đây rồi.

Gần sáng thì truyền xong một đơn vị máu. Đột nhiên cha sốt cao, người run bần bật. Mẹ chạy đi tìm y tá. Cậu trả lời: truyền máu xong thì sốt và run vậy đấy, yên tâm về nghỉ đi.



Cha bị sốc máu. Bệnh nhân quá yếu, lẽ ra chỉ truyền một phần ba đơn vị. Bác sĩ khẳng định bệnh nhân không qua khỏi.

Mẹ đi ra hành lang bệnh viện giấu tiếng khóc. Thấy o Tích đang gục ở bậc thang. Em ơi, để chị chết thay em. Các con em còn nhỏ lắm. Đêm qua o đi bộ một mình lên viện, ngồi ở hành lang. Cậu Tùng đạp xe về nhà bảo bà thấp hương cầu khẩn ông bà tổ tiên phù hộ cho em rể qua cơn nguy kịch.

Tình trạng cha tệ hơn. Hai ngày sau được chuyển đi bệnh viện tỉnh. “Hương Khê lại đem xác chết xuống.” Ông bác sĩ ác miệng nhưng tâm tốt. Cắt bỏ hai phần ba dạ dày. Cha được cứu sống.

* * *

Mấy đứa cứ ở nhà đó, mẹ đi với cha. Mẹ chỉ nói vậy. Mẹ cuống quá không nghĩ ra gì để dặn thêm các con sắp xếp công việc thế nào khi mẹ đi vắng, hoặc là lúc này chẳng có gì quan trọng nữa ngoài việc lo cứu tính mạng cha. Mẹ chỉ nói câu đó rồi đi luôn với cha trong đêm.

Ngày hôm sau, mình mang chăn đi giặt. Từng mảng máu đã khô cứng. Chậu nhỏ, giặt lượt nước thứ mười mấy rồi vẫn đang màu máu.

Mang chậu giặt về tới chân dốc nghe o Liễu nói giá gạo ở Ngã Tư đã tăng lên hai tám (28.000 đồng/ yến) mà trong Thanh Sở vẫn đang hai hai. Chẳng cần hỏi lại cho chắc, mình ôm chậu chạy.

Trong buồng có ba cái rương xếp chồng lên nhau. Rương sắt trên cùng có ví đựng tiền lẻ để chi tiêu hằng ngày, hai rương gỗ nằm dưới cùng là tất cả số tiền nhà có. Mỗi rương mẹ cất một ít. Hai lần nửa đêm thức giấc mình thấy mẹ đếm tiền và mang đi cất. Mẹ không ngờ có đứa biết bí mật này. Mình bê từng cái rương xuống đất. Không rương nào có khóa. Hỏi hỏi bới tìm số tiền mẹ vùi giữa đồng quần áo.

Chạy đi tìm bao tải, dây lai, mình đạp xe như bị ai đuổi vào nhà Thanh Sở.

Cửa hàng Thanh Sở cách Ngã Tư hơn một cây số nhưng thuở đó phương tiện liên lạc chưa có, tin tức giá cả không cập nhật nhanh.

- Bán cho con một tạ gạo.

Chia ra năm chuyến chở từ trưa đến cuối buổi chiều thì xong.

Nhà nấu rượu, một tạ gạo chẳng mấy mà hết.

Chị Hằng học buổi sáng. Trưa về nấu cơm rượu, nấu rượu, cho đàn lợn ăn ngày ba lượt. Bà pha rượu mang cho mình đi nhập các quán. Huy và Hiệu thay

phiên nhau đứa này chần bò thì đứa kia cắt cỏ. Huân quét nhà, lùa gà, rửa cốc chén uống nước.

Chị Vân, chị Huyền bắt xe tải đi thăm cha ở bệnh viện tỉnh. Cha viết thư nhờ các chị chuyển về. Không phải thư, mà là giấy nhắn. Không đứa con nào có thể đọc được những dòng chữ ngoằn ngoèo. Tay cha run chưa cầm nổi bút. Vài kí hiệu vậy để chứng minh với các con là cha đã sống trở lại, các con đừng lo nữa.

Mẹ đi theo cha từ tối hôm đó, không hề biết các con ở nhà ra sao. Nhìn sắc thái cha có vẻ khá hơn, mẹ mới bắt đầu nghĩ về nhà. Thấy mẹ bồn thần, cha giả vờ kêu đau để tâm trí mẹ quay lại việc của cha.

Những đứa con vẫn say sưa việc nhà. Gần một tháng qua nhanh. Cha trở về, chị em ùa ra đón. Bác Chắt chạy xuống mách mẹ chuyện mình cả gan đi mua một tạ gạo. Đòi người bác chưa khi nào mua số gạo tới một yến.

Gia đình chị Vân đi Nam.

Chị Vân đã mua được một miếng đất ở Ngã Tư để chuyển nhà lên, thoát cảnh sống trên dốc. Gỗ cửa đủ, chả mấy nữa là có nhà mới.

“Đi Nam, mẹ mày bán hết đi, tháng tới cả nhà đi Nam.”

Anh Tùng tuyên bố sau một chuyến ngẫu hứng theo anh Quang vào Bình Thuận chơi cho biết.

Anh Tùng làm việc ngoài Nghĩa Đàn, thỉnh thoảng về nhà. Mỗi lần về anh đều sang chơi nhà anh Quang là hàng xóm ở khu vườn phía sau.

Thấy anh Quang đang rèn dao, rèn cuốc.

- Rèn gì lắm thế? - Anh Tùng hỏi.

- Thong thả thì làm sẵn, trước sau gì chả đi. Ở đây suốt ngày lo gánh nước và cất rơm đã đủ chết.

- Khi nào đi gọi mình.

Sau câu nói tưởng vu vơ đó hai người rủ nhau đi thật. Họ nói với vợ, đi một chuyến cho biết.

Nơi họ đến là Bình Thuận.

Ở đây nắng không gay gắt, gió mát rười rượi.

Cá đầy ngoài ruộng nước, đồng ruộng, bắt một lúc đầy xô.

Ăn cá vớt đầu. Vào đây lần đầu tiên hai anh biết trên đời này có chuyện đó. Cá chỉ ăn phần thân, vớt đầu cho lợn.

Ở đây không đại hạn, không lũ lụt, không leo dốc.

Hai anh mê quá, lại được những người anh em đã đi trước thuyết phục. Nhất định phải đưa cả gia đình vào đây. Vậy là quyết. Tìm mua chung một khu vườn. Tiền đặt cọc chưa có phải vay tạm. Việc đã xong. Anh Quang ở lại dọn vườn, anh Tùng về quê thông tin cho các bà vợ, đưa các bà vợ vào sự đã rồi.

Chị Vân khóc lu loa. Không đi đâu hết. Ở đây là ở đây. Anh muốn đi thì anh đi. Còn ở ngôi nhà bên vườn kia, chị Tuyết - vợ anh Quang hào hứng sắp được đến miền đất mới đầy hứa hẹn. Chị Tuyết kêu người mua vườn, mua nhà. Có người trả giá là bán ngay, là đi luôn. Không ai mua cũng bỏ hết. Đi được là mừng.

Lâu nay làng trên xóm dưới rục rịch chuyện đi Nam nhưng chị Vân không bận tâm. Chị siêng năng, sáng ý, chịu khó nên cuộc sống không đến mức khốn khó như phần đông những người nông dân ở làng. Chị đảm đang xốc vác không thua gì mẹ mình. Nhà mình

nấu rượu, nuôi lợn chị cũng nấu rượu, nuôi lợn. Thời gian chị mới nấu rượu, bọn trẻ của hai nhà cũng có trò đón khách của nhau. Thấy khách toan bước vào ngõ nhà này thì nhà kia đánh tiếng chào một tiếng rõ to cho khách nể mà vào mua rượu nhà mình.

Vợ chồng anh Tùng - chị Vân mâu thuẫn căng thẳng. Chị Vân nói, thà li hôn chứ không đi. Chị sẽ đưa đàn con lên Ngã Tư mở quán. Anh Tùng nói, quyết rồi, cấm bàn lùi.

Chị Vân đi qua cây dổi đi lên nhà mình. Mẹ đang ngồi may nón, chị ngồi bệt bên cạnh khóc lóc. Ngao ngán quá bác ơi, con lại có mang rồi. Nói xong chị lại khóc nức nở tủi thân, giờ không biết tính thế nào.

Rồi cũng phải nương theo một người khi chuyện li hôn đưa ra cũng chỉ là dọa dẫm. Chị Vân quyết liệt mấy cũng là phụ nữ.

Những ngày đó thấy mẹ xuống là chị khóc. Con không muốn đi. Anh Tùng làm khổ con quá bác ơi. Bọn mình xuống chơi chị cũng khóc, các em ơi chị sắp phải đi rồi, sắp phải xa bọn em rồi. Bọn mình về trên nhà một lúc chị lên theo. Nước mắt lã chã.

Còn ba ngày nữa là gia đình chị đi. Ba ngày chị vật vã. Chị không ăn, không nói. Có người đến là khóc. Khóc to như nhà có đám ma. Nửa đêm chị ra ngồi dưới gốc cây dổi khóc rí rỉ. Bà nội mình ra dỗ chị vào nhà, chị ôm lấy bà khóc to hơn. Hai bà cháu cùng khóc.

Sáng mai chị đi. Cả buổi chiều nay không ai thấy chị đâu. Khách đến chào tạm biệt mấy lượt không gặp. Những người thân lẳng lặng phân chia nhau đi tìm chị. Xuống Bến Nại, xuống giếng làng, giếng Hội, giếng Trục Vực, vào Chạ Là. Chỉ sợ chị liêu mình.

Mình cũng đi tìm chị. Ra vườn bà Nại, vườn bà Bách, rồi xuôi vườn ông Nghệ. Vòng đi vòng lại. Đến sát những gốc cây cọ sát vườn o Đồng thấy chị Vân đang ngồi thu lu bất động. Trời đã nhá nhem tối. Mình lùi lại, về nhà nói với mẹ là hình như chị Vân phát điên rồi. Mẹ ra vườn o Đồng, rón rén lại ngồi xuống bên chị. Bóng tối đã phủ trùm khu vườn. Mẹ đang lựa lời nói với chị.

Suốt một đêm người ở nhà và người sắp đi xa không ai ngủ. Đèn thấp sáng trưng cả hai ngôi nhà. Bà và cha mẹ ở hẳn bên nhà chị đêm đó. Bọn mình thì chạy đi chạy lại cả hai nhà. Bốn giờ sáng đoàn người đưa tiễn. Chị Vân không mở miệng nói câu gì. Khuôn mặt nhìn như người ngây dại.

Cả nhà tiễn chị ra đường quan bắt xe. Một xe bò chất đầy các bao tải đựng cuốc, xẻng, nồi niêu. Đi tiễn người vào Nam mà tưởng như đang đưa ma. Chẳng ai nói một tiếng to. Cái Thanh, cái Thủy thức suốt đêm, giờ ngồi chờ xe ngủ gật.

* * *

Người ra đi còn chó ở lại.

Xe đến, chị Vân miệng méo lại chỉ nói một câu, nhờ bác và các chị ở nhà nuôi giúp con chó cái.

Con chó cái đang chữa. Một con chó cái từng rất hung dữ.

Con chó này đã cắn Huân mười ba miếng. Huân xuống nhà chơi, bế một con chó con vừa sinh lên cung nựng. Chó mẹ chồm lên. Bọn trẻ bỏ chạy. Nghe tiếng la hoảng hốt, chị Vân chạy trong buồng ra. Gậy quật vun vút. Con chó điên lên đớp mạnh. Huân lịm đi. Giằng được con chó ra khỏi người Huân, chị Vân ôm Huân chạy lên nhà.

Bà nội luộc ba quả trứng. Mỗi quả chia ba - tượng trưng cho chín quả trứng làm lễ gọi hồn vía về cho cháu. Chị Vân bắt lên một con gà nấu cháo bồi dưỡng. Con chó dữ vì nó cam con⁽¹⁾ quá, chị Vân khổ sở phân bua chịu tội thay con chó cái.

Giờ chủ đi rồi, con chó cái bơ vơ. Nó bỏ ăn gần một tuần.

Chị Vân đi được hai ngày thì người ta đến dỡ ngôi nhà. Còn lại nền đất trống. Con chó cái không chịu tìm chỗ mới, nó vẫn nằm ở vị trí cũ, nơi trước là thêm nhà. Nó vẫn nằm đó cả những đêm mưa.

(1) Giữ, bảo vệ con (TG).

Ngày nào chị em mình cũng mang cơm cho nó. Bà nhử nó lên nhà nó không chịu. Suốt một tháng gia đình chị Vân đi, đêm nào nó cũng tru lên từng tràng nghe thảm thiết. Bà nội bảo chó khóc nhớ chủ. Chị Vân nếu nghe tiếng khóc này chắc không cầm lòng nổi.

Thỉnh thoảng thấy con chó nằm dưới gốc cây dổi. Mình bảo với bà, nó đang xích dần về nhà mình rồi. Không phải đâu, nó tìm hơi chị Vân.

Đúng một lần con chó cái lên nhà mình, ngay thêm nhà, khi cả nhà đã đi ngủ.

Nó lên để sinh con. Đêm đó ba chó con ra đời. Sinh con xong, liếm láp sạch sẽ cho từng đứa con, chó mẹ bỏ đi.

Chúng mình mang cơm xuống chỗ cũ. Qua một ngày vẫn còn nguyên. Những lần tiếp theo cũng vậy. Con chó mẹ đã đi đâu? Sao để xong nó mới bỏ đi? Chẳng phải nó rất cam con sao?

Huân chăm ba con chó con chưa mở mắt. Mẹ mua về lon sữa bò. Nghe tiếng chó con khóc, Huân



lại dậy pha sữa cho vào một cái chén nhỏ, bế từng con lên dỗ dành. No nê, từng đứa ngủ ngon. Huân ngồi ngắm chúng ngủ. Tầm ba giờ sáng chúng lại khóc. Huân nằm ở giường ngoài, trở dậy, châm đèn, xuống bếp đun nước sôi pha sữa. Mẹ Huân đang đi học. Mẹ Huân về rồi kìa. Mẹ Huân ơi con đói. Cha gọi Huân là mẹ của ba chú chó con.

Hết ba hộp sữa bò. Sang ngày thứ năm Huân tập cho các con ăn cháo loãng. Những khi Huân đi học thì bà làm giúp.

Những chú chó ngoan lớn nhanh, quăn quýt bên bà cháu. Cả ba đều lông đen mượt chứ không phải màu vàng như mẹ nó.

Một ngày người ta nhẩn với nhà mình là thấy con chó mẹ chết ngoài đồng, ngay tại ruộng lúa chị Vân. Không ai biết nó chết từ khi nào.

Nuôi một con chó giống như bắt đầu một tình yêu mà bạn biết chắc có ngày phải lìa xa.

Chưa kịp chết bởi bệnh tật hay già cỗi thì một ngày nó có thể đột nhiên biến mất vì nhà có khách quý ở xa đến.

Con chó sinh ra ở làng quê này số phận nó là như vậy.

Những câu chuyện bài viết kỉ niệm về chó luôn có kết thúc như vậy, hoặc gần như vậy.

Con chó bị giết, thịt vào mồi, nổi đau vào kí ức.

Con Mực sống với gia đình mình hơn mười lăm năm. Nó chết ai oán. Nên nhắc lại vẫn đau lòng.

Nó bị lây bệnh dại. Là nghi ngờ vậy.

Một con chó ở Hòa Hải lớn vớn ở đầu cầu Bến Nại. Con Mực theo chị em mình vào đồng Chạ Là, đến cầu thì bị con chó kia gây sự. Nó trở về nhà mình lấm lem máu. Bà nội đưa cơm nó không ăn.

Bà nói, ở nhà, đừng đi đâu nữa. Nó ở nhà, nằm im ở góc sân.

Nó nghe lời bà được một hôm. Hai hôm sau đi tiếp. Lần này đi lâu hơn. Nhưng rồi vẫn trở về.

Tướng Mực nhìn dữ, người lạ thấy sợ, những con chó khác nhìn thấy nó cũng lăm la lăm lét.

Mực chưa bao giờ cắn người, ít sữa và chưa gây sự với con chó nào cho đến khi gặp con chó ở xã kia sang.

Mực bị lây đại từ con kia rồi. Phải đập chết nó. Những người lớn đến nhà thông tin vậy với mẹ.

Phải đập chết nó ngay.

Đầu năm 1982, Mực được em gái của ông nội bế đến nhà mình. Mẹ nói, khi đó mẹ vừa sinh Huy được mấy tháng. Mực nằm gọn trong lòng người cô đi từ ngoài ngõ vào. Huy lằm chằm biết bò, biết đi, biết chạy nhảy, Mực vờn cùng thằng bé nằm sát xuống nền nhà, trườn mình về phía trước. Mười lăm năm qua Mực như là thành viên trong gia đình. Mười lăm năm Mực không ồm một lần nào.

Mẹ nhờ một người đàn ông khỏe mạnh trong làng đến đánh chết con Mực.

Người ta bàn cách đánh thế nào để một nhát con chó chết ngay.

Cái búa giờ lên sẵn. Ngay vị trí đầu giường.

Mực thấy nhiều người đến vây quanh, nó xoắn lấy chân mẹ, đi loanh quanh chân mẹ. Mực biết chuyện gì sắp đến? Mực không còn muốn tự vệ? Có thật là Mực bị bệnh dại không?

Mẹ vẩy Mực vào trong nhà. Mực vào theo. Vừa ló đầu vào chân giường. Cái búa giáng xuống.

Bà ra vườn.

Mẹ cố trấn an rằng không làm vậy Mực lên cơn dại sẽ cắn các con nguy hiểm.

Mình đứng ở thềm nhà trần trối nhìn cảnh tượng đang xảy ra.

Mình còn yêu được con vện con vàng nào tiếp theo không khi đã dành hết tình yêu cho Mực và nhìn thấy cảnh này?

Qua khỏi dốc là nhà bác Chắt, sang nhà mình, rồi đến nhà chị Vân.
Hai năm sau khi gia đình chị Vân đi Nam thì bác Chắt cũng đi.

Chị em mình qua lại nhà bác Chắt tự nhiên như ở nhà. Bác hiền, ít nói, không bao giờ to tiếng khi bọn mình phá phách trong nhà hay ngoài vườn. Cây bưởi quả vừa nhú lên bọn mình hái chơi giã gạo bác cũng kệ. Bà Ba, mẹ bác, như là bà nội của bọn mình trong thời gian bà nội mình ở ngoài Quảng Ninh. Chị Hằng bị sâu róm ngoài cây đào bò lên người, khóc réo bà Ba. Anh Trung về quê chơi, đòi cơm cà muối mặn của bà Ba. Chị em mình ra đồng đi mót lạc được ít quá đi tìm ruộng bác Chắt thể nào bác cũng dành cho vài ba hàng nhỏ mang về. Bể nhà voi nước, mẹ con bị ốm, bác đi cày về chạy xuống gánh. Nấu xong ầm chè xanh bác gọi cha mẹ mình. Hồi chưa đi Nam, cha Phượng trưa nào cũng lên nhà bác uống nước chè. Mọi người thích sự thoải mái, dễ chịu khi uống bát nước ở nhà bác.

Hè năm lớp mười hai, đợt ôn thi đại học, đêm mình sang nhà bác học bài. Chập tối, ăn xong cơm, uống vài bát nước chè, là bác lên giường. Có khi ngủ, có khi chợp mắt chút rồi thức đến sáng. Bác ít ngủ. Mình học ở bàn uống nước, cạnh giường bác nằm. Vừa yên tĩnh vừa không sợ bóng đêm. Thấy bác lên giường là mình dặn bác phải đợi con học xong mới được nhắm mắt.

Mùa đông bác xo ro dút hai tay vào quần đùi, đi mà như chạy. Mùa hè, trừ những khi ra đồng, không khi nào thấy bác mặc áo. Khuôn mặt xương xẩu. Bác cười, các nếp nhăn trên da mặt xô đẩy. Hai chân bác như cái ống điếu hút thuốc Lào vẫn thường để dưới bàn uống nước nhà bác.

Chiếc quần đùi bác mặc nguyên thủy là màu gì có lẽ bác cũng không nhớ nữa.

Mình chờ tàu ở ga Thanh Luyện, mua cho bác một cái quần đùi, gọi là quần đùi Thái, nhờ cha lát quay về mang sang cho bác. Cha viết thư ra cho biết bác xúc động lắm. Biết thế mình mua hẳn hai cái luôn chỏ bỏ công bác mừng. Cha nói, một cái bác cũng vui rồi, bác có mặc đâu. Có lẽ mặc cái quần mới quá, bác ngại.

Cứ sắp tới Tết là bác kiểm củ gừng để dưới cùi bắp. Để phòng đau bụng. Quanh năm ăn cơm độn khoai sắn, cơm nhút khế, dạ dày quen với chay tịnh, thanh đạm nên tới ngày Tết được ăn miếng thịt mỡ

là có chuyện. Mình nhớ có một cái Tết bác nằm sấp trên giường, mặt nhăn nhó không nói thành lời. Lí do là chiều ba mươi bác được mời đi ăn tất niên. Vụ đau bụng đó kéo dài ba ngày Tết.

Anh Quân, con út bác, đang ngồi vắt vẻo trên cây khế, hỏi vọng xuống. Thầy ơi, chú Bá có phải là chú ruột không? Bấy giờ mình cũng mới biết bác Chắt chỉ là hàng xóm chứ hai nhà không phải là ruột thịt.

Một ngày người làng xôn xao tin: Bác Chắt có thuốc độc.

Cái Thủy cháu bác, con em gái bác, bị ốm nặng. Một kẻ độc miệng nào đó đã gieo vào đầu nó rằng vì ăn cơm ở nhà cậu Chắt, bị cậu cho thuốc độc vào nên mang bệnh. Con bé tin. Ông Tú là thầy nó cũng tin chắc như vậy. Một câu chuyện li kì rùng rợn được dựng lên. Qua lời kể mỗi người lại thêm thất tình tiết. Cốt truyện là nhà bác Chắt mấy đời làm thuốc độc. Nếu không bỏ độc được cho người ngoài thì phải bỏ cho người nhà. Không làm vậy thì gia đình người nuôi thuốc độc bị lụn bại, không làm ăn gì được.

Người ta rủ nhau tới thăm con Thủy nhưng thực ra là để xem hình hài con bệnh thuốc độc ra sao. Ông Tú không đưa con đi khám, bụng con bé thì ngày càng trướng lên. Ông Tú sang nhà bác Chắt lạy bác giải độc cho con bé. Mẹ nó mất rồi, ông Tú gà trống nuôi

con, giờ người thân là cậu nó lại ám hại. Ông Tú ngồi ở thềm nhà bác van lơn, cầu khẩn. Bác Chắt thanh minh thế nào cũng không được.

Ông Tú nhờ nhiều người có uy lực hơn đến gặp bác. Mặt khác ông nhờ thêm thầy cúng. Các thầy cúng bảo rằng chỉ có bác Chắt mới cứu được nó.

Đêm khuya rồi, ông Tú ngồi ở cửa nhìn bác Chắt cầu cứu và oán hận. Bác Chắt ngồi trong giường. Cả hai cùng khóc. Những lời khẳng định về nỗi oan ức của bác Chắt lúc này là vô nghĩa. Không ai tin lời của một con ma thuốc độc.

Một cuộc sống không còn được yên ổn bắt đầu với bác Chắt, với những người thân quanh bác. Con cháu bác bị xa lánh, dè bủ. Trong làng có người ốm người ta lại tìm mọi lí do để thuyết phục rằng bị ngấm thuốc độc từ ông Chắt thuốc độc. Đám cưới, đám giỗ không ai mời bác. Những người họ hàng tránh khéo khi nhìn thấy bác. Quả mít chín bác bỏ ra mời ai cũng quay mặt đi.

Bác lằm lũi vác cuốc ra đồng. Lằm lũi vác cuốc về. Bác ngồi bên Bến Nại. Mắt nhìn xa xăm ra cánh đồng với nỗi buồn tủi vô hạn. Bác trồng một cây đa ở Bến Nại, để mai này mình chết đi để lại được bóng mát cho dân làng ngồi nghỉ ngơi mỗi khi ngoài đồng về. Cây đa bén rễ, trổ lá non, tươi xanh dần. Một ngày bọn con nít, thanh niên trong làng mang rạ ra chặt

ngang. Đây là cây ma thuốc độc, ông Chắt trồng lên để ma thuốc độc trú ẩn. Cây ma thuốc độc. Chặt hết. Nhổ hết. Người ta nhổ hết cả những cây đa non đầy sức sống bác trồng bên bờ ruộng.

Khi đó mình đang nghỉ hè. Một trưa nghe tiếng ồn ào ngoài con ngõ chung giữa hai nhà. Thanh niên, trẻ con kéo đến. Cha bảo, chúng nó mang bộc phá tới, dọa sẽ nổ tung cả khu vườn ngôi nhà bác Chắt, giết con ma thuốc độc. Mình chạy ra, trong đám thanh niên đó có cả những người mình từng nghĩ là có hiểu biết.

Bác Chắt chạy sang nhà mình tìm cha, giọng lạc đi, chú cứu bác với, chú cứu bác với chú Bá ơi. Bác khóc. Làng đã chôn bác rồi chú Bá ơi, làng chôn bác rồi. Chôn rồi nhưng chưa lấp đất thôi. Chú cứu bác chú ơi.

Tối đó cha kêu gọi, tập trung người làng tới hội quán. Cha phân tích sự việc một cách rành rẽ, thuyết phục. Bác ngồi bên cạnh cha, tay liên tục quạt nước mắt. Có vẻ như mọi người bắt đầu nghe ra.

Ở một cái làng vốn quá thiếu thốn sự kiện thì sự đồn đoán đâu dễ kết thúc vậy. Một kẻ nào đó vẫn không chịu buông tha. Bác không làm gì để người ta thù ghét, nhưng câu chuyện về thuốc độc nó ma quái quá, nó li kì, nó kích thích quá. Cái sự độc ác đó có lẽ chính là cơ sở tồn tại, là sức sống mãnh liệt, xuyên thời gian cho những tin đồn trong mỗi làng quê.

Bác không thể tiếp tục sống một cách bình thường giữa xóm làng được nữa. Nỗi oan khuất và cảm giác bị ruồng bỏ hành hạ bác từng ngày. Bỏ lại ngôi nhà, bỏ lại khu vườn của tổ tiên, bỏ lại tất cả những gì thân thương máu thịt, bác vào Nam.

Bác Chắt vô Nam rồi con, mẹ nói. Cả nhà mình buồn lắm khi phải biệt li người hàng xóm quá đỗi thân yêu. Bác đi rồi, thôi cũng mừng cho bác. Sau bao chuyện xảy ra bác sống sao được nữa ở cái đất này. Chưa thấy ai rời quê mà đau đớn như bác. Những ngày sắp đi, bác không ăn, không ngủ. Bác ra đồng, đứng hàng tiếng đồng hồ trước từng đám ruộng mấy chục năm gieo cấy. Về nhà, bác chỉ đứng ngoài vườn, thần thờ trước từng bụi cam, cây bưởi. Sống gần hết cuộc đời, muốn được chết ở Xóm Trưa, vậy mà phải khăn gói ra đi. Giờ phút ra đi, vác bao đồ lên vai, bác gục xuống bậc thềm nhà, khóc rống lên như một đứa trẻ.

Vào Nam đột nhiên bác bị mất trí nhớ. Các anh chị nói rằng, chắc trời thương làm vậy cho tâm bác yên mà sống.

Hè năm 1997, Huy với Đồng ra Vinh thi vào trường chuyên bộ Đại học Vinh. Đồng là con cô Tâm, thầy Anh, hai người dạy cùng trường với mẹ.

Một năm trước hai đứa học lớp chuyên Toán trường năng khiếu tỉnh Hà Tĩnh.

Lí do bỏ năng khiếu Hà Tĩnh ra Vinh thi là quá lo sợ môn tiếng Anh.

Lớp chín, hai đứa từ Hương Khê xuống học lớp chuyên Toán. Chương trình tiếng Anh ở đây đã dạy từ lớp sáu nên vào giờ học hai đứa không hiểu gì. Cô giáo dạy tiếng Anh không quan tâm tới lí do vì sao trong lớp có hai học sinh ngáo ngơ, hỏi một câu đơn giản cũng không biết. Giờ giảng bài cô nhìn hai đứa, nói: “Are you stupid?” Các bạn cười ồ. Huy và Đồng không hiểu nghĩa là gì, cười theo các bạn. Cô tiếp tục viết lên bảng “Are you stupid?” Cả lớp không cười nữa, hết nhìn lên cô giáo thì nhìn hai bạn.

Một bạn gái đã dịch nghĩa ba từ trên. Huy và Đồng cúi mặt xuống bàn. Hai đứa học trò miền núi bắt đầu cảm nhận được khoảng cách văn hóa và những cản trở khi đến thị xã học.

Anh Khánh - anh trai Đồng, từng học ở trường chuyên bộ Vinh, cho biết trường chuyên bộ Vinh có hệ tiếng Anh ba năm. Vào lớp mười mới bắt đầu học. Học sinh thi vào trường chuyên ở Vinh đến từ nhiều làng quê các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh nên không phải lo lắng về những chuyện như mình lạc hậu, nhà quê. Hai đứa nghe thích, chờ qua lớp chín thì đăng kí thi.

Ngày Huy đi thi mẹ cho một trăm nghìn. Mẹ may một cái túi trong quần đùi để giấu tiền. Tám mươi nghìn cất trong túi quần đùi. Mẹ cẩn thận may thêm một đường chỉ nháp, khi lấy tiền Huy chỉ cầm đầu sợi chỉ kéo ra là được. Hai mươi nghìn để ở túi quần âu mặc ngoài gửi tiền xe ô tô.

Từ nhà ra Vinh hơn bảy mươi cây số. Xe ca một ngày vài chuyến, giờ chạy không cố định. Buổi sáng cứ ra ngoài đường chờ, khi nào có xe thì lên. Thấy Anh đưa Huy và Đồng đi thi. Ngồi trên xe ca thấy bị mất cắp ví. Đến thị xã Hà Tĩnh, thầy quay về. Hai đứa đứng ở quốc lộ chờ bắt xe ra Vinh. Lên xe, năm mươi nghìn của Đồng cũng bị lấy cắp.

Đợt thi diễn ra trong hai ngày nhưng thêm các thủ tục nữa thành ra ba ngày. Hai đứa không quen ai ở thành phố Vinh. Trường ở đâu cũng không biết. Toàn bộ chi phí xe cộ, ăn uống, thuê nhà trọ gói gọn trong tám mươi nghìn đồng đang cất dành trong túi quần đùi của Huy.

Hai đứa đi tìm trường thi. Tiếp theo tìm phòng trọ.

Thi xong môn đầu tiên, Huy rủ Đồng ra ngoài bảo tàng chơi. Hai đứa không đủ tiền để ăn cơm trưa. Chơi cho quên đi cơn đói cơm trưa. Chiều lại vào thi.

Thi xong, buổi chiều Đồng vay được số tiền đủ để ăn thêm một bữa vào ngày mai và tiền xe đi về. Người bạn cùng lớp trong thị xã Hà Tĩnh cũng ra thi đợt này. Bạn đi thi, bố mẹ cho năm trăm nghìn, số tiền nhiều gấp năm lần của Huy.

Góc ngã tư buổi đêm dưới cột đèn đường hai đứa gỡ sách ôn cố thêm chút nữa. Huy bảo ngồi đây vừa học vừa nhìn được nhiều ô tô chạy qua. Huy tìm được quy luật xe ô tô rẽ đường phải là bật cái đèn vàng phía sau. Đồng coi đó là một phát hiện thú vị ngang tầm Newton phát hiện ra lực hấp dẫn từ quả táo rơi.

Ba ngày đi thi về mặt mũi đứa nào cũng hốc hác, bơ phờ vì nhịn đói. Bấy giờ mẹ mới biết chuyện bị mất cấp tiền và hai đứa đã tự xoay xở thế nào. Mẹ trách thầy Anh sao thả hai đứa con giữa đường mà không sang nhà báo cho cha mẹ biết. Huy thì vui lắm, vì hai

thăng lơ ngơ lần đầu tiên ra phố mà đã lo được hết. Huy còn khoe là bác chủ phòng trọ thương tình không lấy tiền trọ. Mẹ thì nước mắt lã chã vì xót con.

Một buổi chiều sau đó hai tuần, Huy từ ngoài dốc chạy về nhà. Vừa chạy vừa reo mẹ ơi mẹ ơi con đồ rồi, có giấy báo trúng tuyển rồi mẹ ơi. Mẹ trong nhà chạy ra. Mình đang cắt rau chuối cũng buông dao lao ra ngõ. Huy sà vào lòng mẹ, ôm chặt mẹ. Mẹ ôm Huy xoay một vòng. Thật không thật không. Giấy báo đâu đã nào. Mình cũng ôm chặt Huy. Hiệu chạy ra. Rồi bà. Cả nhà ôm nhau nhau giữa dốc ngõ. Mẹ nước mắt đầm đìa. Cảm giác ghen ngào, hạnh phúc.

Việc học xuất sắc của Huy và Đồng làm thay đổi cái nhìn về học sinh Phúc Đồng. Rằng quê ta học hành cũng không thua kém ai. Không khí học hành của anh Huy tác động tích cực đến Hiệu và Huân. Hai năm sau Hiệu cũng thi vào năng khiếu Tỉnh.

Hai tuần một lần, Huy ngoài trường chuyên bộ Vinh về thăm nhà. Khi về một mình, khi rủ thêm năm, sáu bạn cùng lớp, cùng dãy nhà trọ. Những dịp Huy đưa các bạn về mình vui lắm. Mình được tiếp chuyện những đứa bạn em học giỏi, khôi ngô. Mình nấu cơm, kiếm các món ăn lạ về tiếp đãi các em. Món lạ là nhút mít băm xào trộn với thật nhiều tỏi và lá canh giới. Em Quyền, em Hải, em Dũng, em nào chị Hà cũng quý và ngưỡng mộ. Đồng dạy Huy cách huýt sáo. Quyền

dạy Huy gảy đàn ghi ta. Huy thì dạy một bạn khác cách xoay bút, bật ngón tay điệu nghệ.

Trên đường đến lớp gặp Huy vừa xuống xe là mắt mình mừng rỡ, muốn bỏ buổi học hôm nay theo Huy về nhà chơi luôn. Cảm giác nhìn thấy em sao mà ấm áp thế. Huy ra bể múc nước tắm, miệng huýt sáo líu lo. Tắm xong, mang bộ cờ ra đánh với cha. Mười một giờ hai cha con vẫn đang xem tường thuật bóng đá phát trên chiếc tivi màu vừa mới mua.

Ngày cuối tuần trôi qua nhanh. Bốn giờ sáng hôm sau, trăng còn sáng, mình và cha đi cùng Huy lên đường cái đón xe ra Vinh. Xe đến, Huy mang ba lô lên xe, gượng gạo cười, tay vầy vầy chị và cha. Xe đi rồi, khuất khỏi mấy hàng quán rồi mình với cha mới dắt xe đạp quay về. Cha chẳng buồn đạp xe. Hai cha con lặng lẽ đi dưới ánh trăng. Cảm giác cứ trống vắng buồn thương. Mong thời gian trôi nhanh để hai tuần nữa Huy lại về.

Có nhất thiết phải xa nhà sớm vậy không khi mà vẫn còn sự lựa chọn là học ở quê? Câu hỏi đó tuyệt không tồn tại trong đầu những học sinh giỏi và bậc phụ huynh có tư tưởng tiến bộ biết đầu tư cho con chuyện học hành bấy giờ.

Một lần, giữa năm lớp mười một, Huy nói với cha, nếu mục đích để đỗ đại học thì con về nhà học cũng được. Cha gạt đi, cha mẹ vẫn chưa khó khăn đến mức

con phải lo lắng như vậy. Những đứa trẻ nghèo sớm lo việc nhà cứ luôn canh cánh trong lòng gánh nặng kinh tế đổ lên đầu cha mẹ. Và, có thể cả nỗi nhớ nhà khiến cho Huy có lúc nghĩ ngợi muốn về gần.

Đồng nói, em muốn ra đi từ trường làng, nếu được lựa chọn lại. Và Đồng cũng nói, nhưng nếu thời gian quay ngược lại, em và Huy vẫn không thay đổi con đường mình đã đi. Bởi suy nghĩ ở thời điểm đó là như vậy. Đã thích học rồi thì muốn tìm đến một môi trường học mà mình cho là tốt hơn.

Việc nuôi bò kéo dài mười năm. Từ con bê cha mẹ dắt về buổi chiều năm 1990 cho đến khi bán đi con cuối cùng trong chuồng vào năm Huân học xong lớp chín.

Trong mười năm đó có những khi nhà nuôi chín con lợn nái, năm con bò và cấy mười ba sào ruộng.

Nhân công là bà nội, cha mẹ và năm đứa con.

Chăn bò là công việc của Huy và Hiệu. Chăm bò thì việc chung cả nhà.

Chăn bò, nghe qua đơn giản, là lừa bò ra đồng cỏ, hết ngày thì lừa bò về chuồng. Bò gặm cỏ còn người nằm - ngồi nhón nhơ hoặc tham gia đủ các trò chơi của bọn trẻ con trên đồng bãi.

Làm vậy cũng được nhưng bò gầy còm, không lớn.

Muốn bò béo tốt phải luôn nghĩ cách làm thế nào cho bò no. Cách của Huy và Hiệu là tìm những bãi cỏ tốt, chưa con bò nào đụng mõm vào, xua bò lại ăn.

Bãi cỏ tốt là ở các bờ ruộng lúa. Nhưng đó là chỗ cấm bò được vào ăn. Vậy là vừa dắt bò ăn kẹ vừa

phải canh chừng xem có bảo vệ dạo quanh cánh đồng không. Bảo vệ tóm được, bắt bò về nhà họ. Cha ngại việc xin xỏ nên lần nào bò bị bắt mẹ cũng phải chườm mặt đến nhà người ta xin về. Ông bảo vệ đồng Cự Ca mỗi lần bắt được bò ăn kẹ, ông không bắt bò mà đánh người chăn bò. Một lần Hiệu bị vụt roi tre đau điếng. Sau này ông lên nhà mua rượu. Mẹ bắt chào ông nhưng mặt Hiệu lăm lì. Ông cười giả lả, con nít giờ thế cả, gặp người lớn có chào hỏi gì đâu.

Mùa đông ngày nào cũng đi cắt cỏ cho bò. Minh ngồi trong lớp học mắt nhìn lên bảng nhưng đầu quần quanh suy nghĩ chiều nay cắt cỏ ở đâu. Ngày nào cũng cắt cỏ các bờ ruộng trụi trọc. Đám con gái trong lớp mong nhanh hết giờ học về nhà và vội bát cơm là mang gánh tới tập trung tại nhà Lợi. Làng mình hết cỏ lại sang làng bên. Mỗi đứa trốn mình dưới những bờ ruộng liềm liềm thật nhanh. Nhanh quá lóng ngóng làm đứt tay. Ngón này đứt, xé quai nón lên buộc chặt, lại tới ngón kia đứt, liềm càng sắc vết đứt càng sâu. Ngón tay mình bị đứt sâu quá phải bò trên bờ đi tìm Lợi đang lẩn ở đâu thăm thào ra hiệu. Nó đi tìm ngọn sim nhai đắp vào vết cắt. Có một thời luôn có một ngón tay buộc giẻ, hôi rình, nhớp nháp.

Gánh cỏ lèn đầy lên tận đòn gánh. Gánh oằn cả hai vai. Dốc trơn trượt, ngón chân bám chặt vào những vết trâu đi khỏi ngã. Bà chờ cháu trước ngõ, nhìn cháu hút trong gánh cỏ không tiếc lời khen.

Đứa cháu nào cũng ham được bà khen. Phải cho bò ăn thật no, phải cắt cho đầy gánh cỏ để khoe với bà. Huy, Hiệu lừa bò về tới ngõ gọi bà ơi. Bà đứng chờ trước cửa chuồng bò. Bà vỗ vỗ vào bụng bò. Ôi bò no quá, bò no sắp mọc cánh rồi. Bò sắp mọc cánh rồi. Ngày nào bà cũng nói câu đó mà cháu nghe không chán. Lời khen của bà như liều thuốc tiên cho những đứa cháu trở về nhà sau buổi làm đồng hăng say. Đêm bà nằm giữa Huy và Hiệu, giữa mùi đồng ruộng giữa mùi bò khen khét.

Một hôm mưa to quá, thương bò không được đi ăn, Huy sang đồng Hương Châu cắt cỏ. Huy buộc chặt áo mưa, gánh trên vai đôi gióng mây bà mới thắt. Mưa mịt mù cả cánh đồng chỉ mỗi mình Huy. Cặm cùi từ trưa đến chiều tối thì đầy gánh. Chuẩn bị gánh về thì ông bảo vệ xuất hiện trước mặt. Huy không biết bên Hương Châu vừa có lệnh cấm người làng nơi khác sang cắt cỏ. Mất cỏ, mất cả gióng cả giành, lại thương bò cả chiều nay nhịn đói, Huy đi về nhà ngồi buồn xo. Bà phải dỡ dành cho cháu nguôi ngoai. Rồi bà sẽ thắt cho đôi gióng mới. Rồi bà sang nhà mự Trọng xin ôm rơm về cho bò ăn tối nay.

Nếu có một chút lãng mạn để nói về việc chăn bò có lẽ chỉ là vào ngày trời nắng. Thả bò ở Ngã Hai, leo lên gò, trải áo mưa ra nằm mơ màng nhìn lên trời cao xanh có mây bay lơ lửng. Ngã Hai là một đồng cỏ rộng miên man, đàn bò nhiều làng lừa hết đến đây những ngày phiên. Dưới gò có đầm nước. Bên kia đầm là

đường sắt. Đoàn tàu đi qua là biết mấy giờ. Chút thanh thoi có được của bọn trẻ chăn bò chỉ bấy nhiêu.

Với Huân tuổi thơ của nó đẹp nhất là những ngày chăn bò ở Ngã Hai. Và rồi, chính mình lại là người gây ra cho nó một nỗi đau.

Một con bê đã chết khi vừa sáu tháng tuổi. Con bê chết bởi sự thiếu hiểu biết của mình.

Bê con có bộ lông vàng mượt, trên đầu có một cái đốm trắng, ở đuôi cũng có cái đốm trắng giống hệt như thế. Ai nhìn con bê cũng trầm trồ hỏi mẹ nó ăn gì mà để con tốt sữa vậy. Huân theo bê con ra đồng, tìm nhổ cỏ rầy cho bê ăn. Cỏ rầy là loại cỏ hiếm, nghe nói trong cỏ có mỡ, con bò nào được ăn nhiều mỡ màng. Có phải vậy không mà sáu tháng con bê mũm mĩm đẹp như tranh vẽ. Thấy Huân và Hiệu đầu là bê lại gần.

- Đố mi ai đang đến. - Hiệu hỏi Huân.

- Không biết.

- Bê.

- Bê sao lại nói là ai?

- Bạn mi mà.

Bê con là bầu bạn. Bê con là đứa em cùng. Thường thì tối nào bê con cũng vào ngủ trong thềm nhà. Học bài xong là Huân ra vuốt ve, trò chuyện với nó một lúc mới yên tâm vào ngủ.

Mùa lụt, không ra đồng được, đàn bò vào ăn ở Bãi Mưa. Công việc chăn bò là của Huy và Hiệu nhưng

hôm đó mình xin được đi vì Bãi Mưa gần nhà Lài. Lừa bò vào bãi, thả đấy, mình vào nhà Lài chơi.

Lài rủ mình đi nhỏ sắn làm bánh cà. Hai đứa ra vườn lựa sắn nhỏ. Mang vào cà thành bột. Thời gian cà từng củ sắn thành bột rồi làm bánh hấp xong mất nửa buổi chiều. Mình ăn bánh xong, ra tới Bãi Mưa thì cũng vừa lúc lừa đàn bò về nhà.

Trên đường về, anh Xuân nhìn con bê của nhà mình thắc mắc, sao con này bụng căng lên vậy Hà?

Mình trả lời, vì nó no chứ sao.

Nó có ăn gì đâu mà no, thấy nó nằm một chỗ suốt chiều nay.

Mình đáp lại, no rồi thì nó mới nằm thế.

Lừa hai mẹ con bò về chuồng, mình khoe âm ỉ lên với cả nhà con bê hôm nay no tròn, là không ăn gì cũng no. Chẳng ai để ý, mình lừa bò mạ vào chuồng, gài cửa, đi vào nhà.

Nằm ngủ trong nhà nghe tiếng bò mạ ọ ọ suốt đêm. Mẹ nói với cha, con mạ động dục rồi, mai vào nhà đi Mậu mượn bò giống. Tiếng bò mạ vẫn rống lên, nghe cả tiếng phá chuồng. Mùa mưa lũ, nằm trong chăn một lúc ai cũng rất ngon giấc.

Sáng mai cha dậy sớm. Cha lại giường lay lay mình, hôm qua con bê có biểu hiện gì không. Mình dậy theo cha ra chuồng bò. Con bê bụng trướng phình, tư thế gần như nằm ngửa, sức đã cạn kiệt. Bò mạ trong chuồng thò đầu ra sát bò con nằm ngoài cửa. Nước

mắt hai mẹ con đầm đìa. Suốt đêm qua bò mẹ rống lên cầu người cứu con mà không ai biết.

Nó bị cảm gió rất nặng rồi. Cha đi tìm bồ kết và vỏ bưởi làm một chậu to đốt bên cạnh xông hơi. Cách này chẳng ích gì nữa. Nhà mình nuôi bò nhưng chưa khi nào nghĩ tới cách chăm sóc khi bò ốm đau.

Cha mở cửa cho bò mẹ bước ra tiễn biệt con. Con bê ngưng thở rồi nhưng hàng nước mắt vẫn ứa rượt. Không nói được tiếng người, bò mẹ nói bằng nước mắt.

Huân chạy trong nhà ra ôm bê khóc nức nở. Huân thoa lên bộ lông mềm mượt như tơ của bê con. Mùa lụt mất điện, đèn thì hết dầu, Huân không ra tìm bê như mọi bận nên nhà không biết đêm qua bê không vào thêm nhà ngủ.

Người ta đến nhà làm thịt con bê. Huân bỏ học, ngồi ở thềm cửa khóc bê hời hời. Nó chỉ biết khóc thôi chứ không oán trách ai.

Mấy ngày sau chuyện con bê, cha nói với mình: Con bê này chết không hiểu sao tự nhiên cha thấy nhẹ cả người.

Là sao cha?

Là vì bấy lâu nay nhà mình bình yên quá. Cha sợ chuyện chẳng lành. Con bê đẹp quá. Nó bị vậy giữ lành cho cả nhà.

Cha nói vậy là sao? Sao bất cứ chuyện gì xảy ra cha cũng tìm được cách tự cân bằng như vậy?

Năm 1998, mình thi đỗ ba trường đại học. Đại học Huế, Đại học Vinh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trong thời gian chờ kết quả thi, mình lo lắng không yên. Hỏi bà nội, bà ơi con mà không đỗ thì sao? Bà bảo, không đỗ sang năm thi tiếp. Hỏi bà ngoại, bà ơi con mà không đỗ thì sao? Bà bảo, con mà không đỗ thì ai. Đó là câu mình muốn nghe. Mình hỏi lại bà ngoại câu nữa, sao bà nghĩ vậy. Bà trả lời, rồi mà xem.

Mình nhai cho bà miếng trầu. Răng bà rụng gần hết nhưng thềm trầu. Răng rụng gần hết, khi ngủ tiếng thở của bà phào phào. Mình ngủ đêm nhà bà lo nhất đang ngủ tỉnh giấc nhìn sang bà ngủ say. Giấc ngủ sâu, tiếng thở phào phào nghe rõ và vang xa như tiếng ngáy. Mùi trầu phả ra từ dạ dày không phải là mùi trầu thơm.

Nhai thêm miếng nữa để sẵn trong bát uống nước chè, mình yên tâm chào bà ra về.

Sao bà nội không trấn an tinh thần cháu như bà ngoại? Bà nội trả lời, thấy con đi thì về mặt buồn bà cũng lo. Bà tội công con học.

Cha nói, bà ngoại không biết chữ nhưng thông thái, ứng xử không ai trách được một câu. Các thầy cô giáo trẻ ở trường mình đến nhà chơi thích nói chuyện với bà ngoại. Họ cố nghĩ ra những câu hỏi cốt để được nghe bà trả lời. Họ thích nghe những câu đối đáp nhanh của bà. Đơn giản, chân thật, chính xác.

Bà ngoại ra chơi, bà nội ra sân đón, mừng vui thật lòng. Bà nội có cô em gái từ ngày theo các con vào Nam tới nay mấy chục năm rồi chưa có dịp về. Chị em cũng không có cách gì liên lạc. Lòng bà nhớ thương và mong muốn gặp em nhưng ngày đó điện thoại chưa có. Tình yêu thương người già có bà ngoại ra sẻ chia.

Bà ngoại ra chơi, mình đi om chè xanh. Hai bát nước chè xanh rót ra mình không biết mời ai trước. Mình nghĩ rằng mời nước người nào trước là quý người đó hơn. Tình cảm mình dành cho bà nội và bà ngoại ngang nhau nên cùng lúc hai tay mình bung hai bát nước.

Bà ngoại góp ý, bát nước chè nóng bung vậy lóng ngóng đổ thì sao, lần sau đưa nước mời người lớn tuổi là phải hai tay. Bà nội bảo, chỉ với tôi và bà nó mới làm vậy thôi chứ con bé này có ý lắm.

Mẹ cất ba tờ giấy báo trúng tuyển vào đáy rương. Cất đây sau này làm bằng chứng với các con của con.

Đấy, mẹ ngày xưa, học sinh vùng sâu vùng xa đấy. Không có cái giấy này chưa chắc chúng nó đã tin.

Có lẽ là mẹ vui mừng nhiều khi mình đỗ đại học. Còn mình, nếu trượt chắc là đau khổ lắm, nhưng đỗ rồi sao không có cảm giác gì.

Chị Thắm hỏi mình sẽ học trường nào. Hà Nội. Đương nhiên là Hà Nội. Sao chị lại hỏi vậy?

Nhiều người cùng hỏi câu đó.

Bởi vì đó là năm đầu tiên có chính sách sinh viên học trường sư phạm không phải đóng học phí và được lo việc làm khi ra trường.

Không phải đóng học phí là một lí do quan trọng. Mình chẳng quan tâm tới chuyện đó.

Huy nói, Huy đã trải qua hai năm rồi, Huy hiểu lắm cảnh con nhà nghèo đi học xa. Nhiều nỗi tủi thân không nói ra được.

Huy nói, Hà ra Hà Nội học thì có lẽ cả tháng mẹ không dám bỏ tiền ra mua một cân thịt.

Thôi Hà đừng lãng mạn. Hà làm cô giáo dạy Văn là được quá rồi.

Nước mắt mình lặn trào. Mới lớp mười mà sao Huy đã suy nghĩ như vậy? Vì sớm đi học xa nhà hay vì sống lâu trong cảnh nhà chỉ mong có khách đến để được bữa cơm no mà em mình đánh mất đi sự vô tư tuổi thiếu niên?

Mình nắm chặt tay Huy, nói rằng sẽ học ở Vinh. Khuôn mặt Huy lúc đó vui lắm.

Huy vẽ ra cảnh hai chị em thuê phòng trọ ở chung. Huy sẽ đi làm gia sư, mình phấn đấu học bổng. Bây giờ Huy muốn đi làm gia sư nhưng không có xe đạp. Mẹ hứa nếu mình học ở Vinh sẽ cho hai chị em chiếc xe đạp mifa của o Mùi.

Buổi chiều Huy mang chiếc mifa ra lau chùi. Căng lại xích. Tra dầu vào xích. Chỉnh lại yên. Huy lau kỹ càng từng chiếc tấm xe.

Hai chị em sang nhà chú Thi ăn khoai. Buổi chiều lằng lằng. Về đến ngõ, Huy nắm tay mình trấn an như vẫn sợ mình đang suy nghĩ chưa yên.

Tối đó mất điện. Mình và Huy ngồi ở thêm nhà. Huy rủ mình ra ngoài vườn chè ngồi cho mát. Huy kể ước muốn có một đôi giày vừa đi học vừa chạy được thể dục. Là ước muốn vậy thôi nhưng nhà mình lấy đâu tiền mà thích gì mua nấy.

Tại sao Huy lại nghĩ nhà mình thiếu thốn? Mình thì không nghĩ vậy. Vì từ rất lâu rồi mình biết mẹ có một nơi giấu tiền. Số tiền không biết là bao nhiêu nhưng tháng nào cái ví để ở rương thứ ba đó luôn được cho thêm vào. Mình làm việc nhiều vì thấy vui chứ không phải thôi thúc bởi đói nghèo. Chưa khi nào mình nghĩ nhà nghèo khổ tới mức cha mẹ sẽ nặng gánh nếu mình đi học ở Hà Nội.

Sáng hôm sau ngủ dậy, mình nói với Huy, dứt khoát và quyết liệt: Ra Hà Nội. Không học ở Vinh.

Mình nói tiếp, nếu học ở Vinh thì mình cũng chỉ ở được với Huy có hai năm. Giờ mình ra trước, chờ hai năm nữa Huy ra rồi ở với nhau sau. Huy bảo, tính gì mà xa thế.

Chiếc xe mifa của o Mùi lại mang vào buồng treo.

Cha ít nói. Vì thế cha nói câu gì mình cũng nhớ.

Một lần cha nói, nhà ta chẳng có ai học nổi bật lên nhĩ, cứ nhàn nhàn tiên tiến.

Hồi đó có anh Khánh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Vật lí. Giờ chào cờ thấy hiệu trưởng báo tin. Cô Bình giáo viên trẻ vừa về trường đã phát hiện ra anh Khánh và bồi dưỡng.

Huy học cùng lớp với Đồng, em trai anh Khánh. Huy sang nhà Đồng chơi mang về nhà bộ *Toán học tuổi thơ* và một cuốn sách Toán nâng cao anh Khánh mang về từ đợt đi bồi dưỡng. Bấy giờ Huy mới biết tới những cuốn sách toán tham khảo ngoài sách giáo khoa.

Huy đọc say sưa. Đèn dầu chong đến hai giờ sáng giải toán. Bà dậy ra vườn mấy lần thấy cháu vẫn chưa ngủ.

Suốt mùa hè năm đó, Huy sang nhà Đồng học chung. Huy bị ngã, gãy tay, phải băng bó, Đồng mang sách sang nhà học với Huy.

Trước đây không ngày nào Huy và Hiệu không cà khịa đánh nhau. Từ sau mùa hè đũa nào cũng đổi khác. Hiệu lừa bò ra đồng mang theo sách vở làm bài toán. Minh ra đồng góp phân thấy Huy đang ngồi trên gò Ngã Hai, tay xoay bút, trước mặt là cuốn vở nháp và tập *Toán học tuổi thơ*. Lừa bò về nhà, ăn cơm xong, hai đũa lại giải toán.

Cha đi đám tang một người ngoài Xóm Làng. Thầy Nam đang thắp hương. Thăng Huy được giải nhất Toán huyện rồi nhé, thầy khom người, nói thầm vào tai cha. Khi nói, tay thầy vẫn cầm ba que hương đang cháy. Thấy cha, thầy phải báo ngay tin mừng mới quay lại thắp hương.

Cha mời thầy tối qua nhà chơi. Cha nói một câu đầy triết lí, đầu tư vào giáo dục là có lãi nhất. Người lính nghèo giải ngũ về quê hương có chuyện học hành của con làm niềm an ủi.

Rồi thì học sinh giỏi tỉnh. Đội tuyển quốc gia. Rồi trường chuyên lớp chọn.

Nhưng không niềm xúc động nào bằng niềm xúc động ngày đầu tiên được thầy Nam báo tin Huy được giải nhất môn Toán huyện.

Mẹ đưa ra chai rượu ngon, mình nhóm bếp rang mè lạc, chị Hằng ra vườn mót những quả dưa chuột chẻ vừa một đĩa. Để tài chuyện trò không ngoài chuyện học hành của các con. Thầy Nam kể lại chuyện chấm

thi học sinh giỏi đợt này đã làm cho các giáo viên bất ngờ đến thế nào. Năm chị em với bà ngồi ở giường. Cha mẹ và thầy ngồi bên bàn. Thỉnh thoảng thầy gọi một đứa ra nhắ nhủ vài câu. Thầy đánh giá Huy cao nhất. Thằng này sau rồi làm to. Năm học lớp ba, Huy vào Đà Nẵng với cha, một bác cũng nói: thằng bé này sau làm to.

Nhắc đến thầy Nam, gọi nhớ trong mình về những năm tháng say mê học hành của Huy và Hiệu.

Những tấm gỗ xù xì cha nhờ người đóng lại thành cái bàn học chung cho năm chị em. Bàn học đặt ngay cửa sổ bé bằng hai viên gạch táp lô đặt lệch nhau. Đèn dầu một cái không đủ sáng, mẹ phải mua thêm cái nữa. Thước này của Hiệu, compa này của Huy và đồng sách truyện này của Huân. Học lớp hai, sổ sách truyện Huân đã đọc xếp cao hơn người nó.

Chẳng có gì gọi là vui khi người ta phải lựa chọn. Bởi vì, chính mình sau đó sẽ phải chịu trách nhiệm.

Dì Huê nhắ nhủ với mẹ, cứ cho cháu nó thỏa nguyện ước mơ, khó khăn về kinh tế em giúp.

Mẹ bớt được phần nào áp lực. Điều mẹ nghĩ nhiều không chỉ là chuyện học phí. Mẹ lo học trường đại học khoa Văn ngoài Hà Nội mông lung quá, ra trường sẽ đi làm gì, có xin được việc không.



Khi biết mình đã chắc chắn lựa chọn rồi, cha nói, động viên con học Vinh nhưng trong lòng cha muốn con ra Hà Nội. Ngoài đó cha có vài người bạn trước cùng đơn vị, cha sẽ dẫn con đi gặp các bác cho con có nơi đi lại. Những người bạn hai mươi năm rồi chưa gặp. Vì con gái, cha tìm cách liên lạc.

Mẹ khóc tiễn con gái đi học như tiễn con ra chiến trận không biết ngày về.

Đêm trước ra Hà Nội mình nói với bà nội là Huy đang ao ước có đôi giày vừa đi học vừa chạy được thể dục. Huy ra Vinh, bà đưa cho tám mươi nghìn vừa tròn tiền mua một đôi giày như mơ ước. Đôi giày màu nâu, đế to, Tết đó, về nhìn Huy đi đôi giày mới thật phong cách.

* * *

Mười tám tuổi rời khỏi nhà. Đặt chân vào những con dốc chêngh vêngh khúc khuỷu khác con dốc quê nhà.

Dốc quê nhà bây giờ cũng đã khác. Năm 2000, cha mẹ khoe giờ hết dốc rồi các con ơi.

Lên nhà bây giờ là một lối đi nhỏ, hai bên vườn giờ thành vực sâu. Người mua lại khu vườn nhà bác Chắt kêu xe tới xúc đất bán đi.

Bác Chắt không trở lại. Bác không còn quê hương. Bác không biết buồn.

Một mình bước lặng giữa lối Động Am. Trưa hè tháng Tư đàn bướm rộn ngợp trên những lối đi không dấu chân người. Động Am có giữ được mãi âm u này không, hay một ngày nào đó trở về tan hoang tro bụi bởi những tàn phá không gì cưỡng nổi.

Cha đang bước như chạy trên dốc xuống. Cha giơ tay vẫy con đứng đợi dưới. Cha ôm con. Một tờ hai trăm của cha. Một tờ hai trăm cô giáo lớp Huy gửi cho con. Cha nấc lên từng hồi. Vai cha run lên theo nhịp. Một tuần sau ra Hà Nội, giữa giờ học, con gái nhận được thư cha. Lá thư con vẫn giữ đây nhưng chữ đã nhòe đi vì nước mắt rơi quá nhiều. Cha viết cho con hay là viết cho Huy.

Huy đang chạy dưới dốc lên, gọi mẹ ơi đi mua gạo. Vài tuần có một xe gạo về nhập cho các quán rẻ hơn vài giá. Đã muộn giờ vào giờ học. Gọi mẹ xong con trai ngoan chạy bay tóc trán quay lại trường. Mẹ tìm dây lai, mẹ đi bom xe đạp. Mẹ lên đến nơi xe gạo đi mất rồi.

Dưới dốc tối mưa, Lài đẩy xe chở đặng sau cây chuối cho lộn nhà bạn. Cây chuối nặng, trời mưa trơn ướt, Lài và xe đổ kênh giữa lưng chừng dốc. Lài vào sân gọi khế ngoài cửa bếp, Hà ơi Huy ơi ra đỡ.

Chị Hằng chạy xuống, Huy chạy ngược lên. Em đây, em đang rạng cười, em mặc áo khoác đỏ phồng phình.

Những xe đất chở con dốc đi. Chở đi khúc tuổi thơ thân thương khó nhọc.

Đường dưới chân dốc xưa có tên gọi khe Mụ Rong. Khe Mụ Rong đòi người dân Xóm Trù ai cũng đi qua lần cuối cùng để ra Động Mận. Bác Chắt vào Nam trí nhớ già biệt người. Trí nhớ đi tìm cây đa có ma, trí nhớ đi ra bờ ruộng, đi ra dốc Lối Sơn xuôi về Bến Nại.

Không có bức ảnh nào về con dốc. Con gái của cha vẽ lại bằng kí ức.

VIẾT THÊM

Chuyện của Hoàn

Hà ra Hà Nội học đại học thì mình vào Nam. Người tuyển công nhân đến nhà mình. Bà nói, chỉ cần 500 nghìn đồng phí môi giới. Bà có trách nhiệm đưa vào Sài Gòn làm công nhân tại một khu chế xuất lớn. Lương ổn định trên 500.000 đồng một tháng.

Mẹ không muốn mình đi vì không kiếm đâu ra tiền phí nộp cho bà ta. Mình một mực đòi đi. Mẹ đành phải chiều lòng, tìm người vay tiền.

Mình đi với thằng Quang và thằng Nga. Ba đưa cùng lớp tốt nghiệp cấp ba lên chuyến xe đi xa đầu tiên trong đời. Xe chạy đến xã khác đón thêm người

cũng là bọn nhìn lớ ngớ như bọn mình. Vào đầu mùa thu, người môi giới về các vùng quê tìm công nhân là những đứa vừa tốt nghiệp cấp ba, chưa thi được vào trường nào học tiếp.

Đến Sài Gòn, bọn mình được biết sẽ làm công nhân giày da. Theo sự phân chia của người môi giới, Quang và Nga làm ở bộ phận đế giày, mình làm bộ phận may. Hai đứa vào hôm nay thì ngày mai đi làm luôn. Mình phải đi học may một tháng.

Mình không có tiền mang theo, bà môi giới cho ứng 150.000 đồng tiền ăn, chi tiêu hàng ngày, khi nào nhận lương tháng đầu tiên thì trả.

Ba đứa cùng ở chung một dãy nhà trọ của bà.

Quang và Nga làm được ba ngày thì bỏ. Chúng không chịu đựng nổi mùi hôi thối nồng nặc và không khí nóng bức trong xưởng giày. Bọn tao chấp nhận mất năm trăm, về thôi.

Thấy mình khóc quá vì hoảng sợ phải ở lại một mình, hai đứa nói dối là đi chơi loanh quanh vài ngày rồi quay lại.

Với 150.000 đồng, mình sẽ ăn những bữa cơm thế nào cho vừa một tháng? Không quen ai ở đây, tiền hết là chết đói. Mình quyết định mỗi ngày ăn một bữa. Ăn bữa cơm trưa.

Bữa ăn trưa của mình là hai bát cơm và một bìa đậu phụ. Ăn đậu phụ ngán quá thay bằng rau muống. Ngày nào cũng ăn đậu phụ khiến sau này mình bị lên cơn nhức đầu mỗi khi nhìn thấy đậu phụ.

Buổi chiều học xong, đi bộ hai cây số về nhà trọ bụng đói cồn cào. Ăn thêm bữa nữa là phá kỉ luật, là không đủ tiền kéo dài hết tháng. Mình lên giường nằm. Mình nằm sấp. Tự nhủ là chẳng đói, chẳng thấy đói gì cả. Lặp đi lặp lại câu đó mười lần là cơn đói biến mất. Buổi tối nào cũng thế, khi bên kia nhà bà chủ ăn cơm tối thì ở ngoài này mình lại lấp đầy dạ dày bằng câu niệm chú đó. Không đói. Chẳng thấy đói gì cả.

Học xong một tháng được cấp tờ chứng chỉ nghề, mình được nhận đi làm.

Đi làm.

Ngày đầu tiên:

Kểng báo giờ ăn cơm trưa. Giống như mọi người, mình chạy thật nhanh đến nhà ăn. Tranh thủ ăn để còn chộp mắt, một người chị nói vậy.

Bước vào nhà ăn cảm giác choáng váng. Những khay cơm đầy tràn. Thịt rau đầy tràn. Muốn ăn bao nhiêu cũng được. Ăn xả láng. Ăn không cần nhìn trước nhìn sau. Vừa xúc cơm ăn vừa nghĩ về nhà. Nghèn nghèn trong lòng. Ước sao các anh, các chị mình còn

trẻ để vào đây làm công nhân. Cứ làm rồi đến bữa ăn cơm, không cần lương. Các anh các chị cả đời biết bao giờ mới được đứng trước một khay cơm đầy ắp ứ thế này. Chỉ việc xúc mà ăn không phải nghĩ gì.

Ngày thứ hai:

Mình xin phép đi vệ sinh. Chạy từ lầu ba xuống lầu một, trước cửa nhà vệ sinh cả một hàng dài công nhân đang xếp hàng chờ. Mười phút mới tới lượt mình. Xong, hùng hục chạy từ lầu một lên lầu ba.

- Cô lên đây!

- Trốn việc đi ngủ à?

- Mới vào làm đã giờ thủ đoạn.

Đứng ở đầu chuyển, tất cả các cặp mắt nhìn lên. Mình cúi gằm đầu. Lí nhí nói lời xin lỗi.

Ngày thứ ba:

Lại lên đứng đầu chuyển cầm mặt chịu trận.

- Cô óc chó hả?

- Muốn đuổi việc hay sao mà để lỗi may vậy.

Ở đây chỉ có một thứ tiếng đó thôi. Là tiếng chửi. Kẻ chửi người im hoặc cả hai cùng chửi.

Ngày thứ sáu:

Kể giờ ăn. Lại ùa chạy. Cầu thang hẹp mà người thì xô đẩy lớp trước lớp sau như cỗ xe ùn ùn về phía trước. Một công nhân nữ trượt chân bị ngã giữa

cầu thang, những bàn chân giẫm lên người cô theo đà xô đẩy từ phía sau. Cô gái ngất xỉu. Một tháng sau gia đình vào Sài Gòn, đến bệnh viện đón cô về, cùng một số tiền đền bù việc bị gãy chân không đi làm được nữa.

Mình vẫn duy trì mỗi ngày ăn một bữa. Bữa cơm trưa ở nhà máy cố ăn thật nhiều. Ba bát. Bốn bát. Rồi tới lúc mình ăn được năm bát. Phần ăn cho cả ngày chỉ trong mười lăm phút này.

Tháng lương đầu tiên là 620.000 đồng.

50.000 tiền nhà trọ. 150.000 tiền ứng hôm trước. Tiền điện, tiền nước...

Hỏi đường ra bưu điện gửi về cho mẹ 100.000.

Từ lúc ra bưu điện gửi tiền về cho mẹ, lòng dạ bồn chồn không yên. Đêm nào cũng thao thức băn khoăn không biết mẹ đã nhận được tiền chưa. Cảm giác của mẹ khi nhận được tiền thế nào. Chắc mẹ ngạc nhiên lắm.

Tám ngày đã qua, đoán lúc này tiền đã về đến tay mẹ, mình chạy ra bưu điện gọi về bưu điện xã nhờ nhắn cha mẹ mười hai giờ trưa Chủ nhật lên nghe điện thoại con gái.

Mười hai giờ trưa ngày Chủ nhật. Nghe tiếng cha a lô đầu dây bên kia mình òa khóc. Khóc nức nở. Cổ họng nghẹn lại không nói được gì nữa. Cha cũng không nói một câu gì. Buông điện thoại, hết 50.000 đồng -

bằng số tiền một tháng thuê nhà trọ. Vậy là vẫn chưa hỏi được cha tiền đã về đến nhà chưa.

Lại nhắn bưu điện xã mười hai giờ trưa Chủ nhật tuần sau cha mẹ ra nghe điện thoại con gái.

Hôm đó cha đi vắng, chị dâu ra. Mình ngại. Hỏi thăm vài câu chuyện ở nhà thì gác máy. Mình không muốn chị dâu biết chuyện gửi tiền.

Sao mẹ không ra nghe điện? Sau này mẹ nhắn, mẹ không biết nghe điện. Đừng tốn tiền vào các cuộc gọi điện.

Mình viết thư cho mẹ. Mẹ ơi, nhớ giữ sức khỏe, đừng lo gì cho con. Cuộc sống con đã ổn định. Ở đây con sướng lắm, không phải như ở nhà... Viết đến câu “ở đây con sướng lắm” hai mắt ầng ậc nước. Bao nhiêu cảnh khổ nhục cứ hiện lên. Vò lá thư, viết lại. Viết đến “ở đây con sướng lắm” lại không ngăn được nước mắt. Lại vò lá thư lần thứ hai.

Mẹ mình không biết chữ. Thư về phải nhờ chị hàng xóm đọc. Nghe xong thư con gái, mẹ lại đọc cho chị ấy viết. Chị ấy viết cho mình và mẹ gửi lời nhắn.

Mẹ nhắn, mẹ đã nhận được 100.000 đồng. Biết ở trong đó con sướng lắm mẹ yên tâm. Con tập trung cống hiến cho công việc công ty, đừng nhớ nhà. Ở nhà cha mẹ khỏe mạnh.

Tháng nào nhận lương xong mình cũng ra bưu điện gửi về cho mẹ 100.000 đồng. Mình dặn mẹ hằng ngày phải dùng tiền này mua mắm, mua cá.

Mẹ lại nhờ chị hàng xóm viết thư vào. Tiền con gửi mẹ giữ cho con. Mẹ đã góp lại mua cho con một con bò làm vốn sau này.

Mình viết trả lời, mẹ đừng mua bò, con không về đâu, con ở trong này sướng lắm, con không về.

Thư chị hàng xóm, lần này không phải mẹ nhắn mà chị ấy viết riêng cho mình. Toàn bộ tiền em gửi về mẹ đã mua bò. Và con bò đã bị ăn trộm mất rồi. Mất bò, mẹ em ốm, khóc suốt cả tuần nay, mẹ nói thương em, bao nhiêu công sức làm việc của em.

Mình không tiếc mất con bò. Mình xót thương mẹ.

Chị hàng xóm đi lấy chồng xa, không viết thư hộ mẹ được nữa. Từ đó người viết thư cho mình là cha.

Thư của cha:

“Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên tôi là: Phan Đăng Tính

Gửi con gái tên là: Phan Thị Hoàn

Cha viết thư này thông báo tình hình ở quê nhà. Báo cáo con cha vẫn khỏe như Bác Hồ ngày xưa. Con xa nhà nhớ cha nhớ mẹ thì đã đành nhưng con có nhớ

ngôi nhà mái tranh nghèo đơn sơ như nhà Bác Hồ nhưng vẫn rất đẹp và ân tình của ta nữa không.

Về phần mẹ con dùng trần trở. Trước đây cha say rượu về chửi mẹ nhưng từ ngày con đi cha không chửi mẹ nữa.

Về tình hình kinh tế thì năm qua thắng lợi vẻ vang năm nay tiến tuyến chắc càng thắng to.

Cuối thư cha tuy già nhưng còn mạnh khỏe. Con yên tâm chống chọi với đời.

Người viết thư: Phan Đăng Tính.”

Nét bút này của cha. Câu chữ này của cha. Thân thương gần gũi. Mình đọc đi đọc lại đến thuộc. Hiện ra trước mắt là ngôi nhà mái tranh xập xệ toang hoác. Trong nhà không có gì ngoài bàn uống nước, hai cái giường tre, cũi bếp và hai cỗ hậu sự đỏ rờng chồng lên nhau phủ lớp vải màn lấm bụi của cha và của mẹ.

Khu chế xuất mình làm hơn 23.000 công nhân. Qua ba, bốn tháng làm việc, mỗi người phải bặc lộ hết tính xấu và sự tàn bạo thì mới trụ được. Năm tháng ấy chỉ có những lá thư của cha, lời nhắn của mẹ mới làm cho mình rơi nước mắt trong đêm.

Mình nhớ bữa đó ba giờ sáng mẹ gọi hai chị em dậy ăn khoai.

Phần khởi quá, khoai nóng ngon quá, hai chị em mình ăn no căng bụng không ngủ tiếp được nữa.

Trời vừa sáng, ngoài ngõ là tiếng ông Kỳ chửi vọng vào. Đêm qua ruộng khoai ông bị bói trộm. Ruộng khoai ông ngay đầu ngõ nhà mình. Ông không kêu tên ai mà cứ đứng ở ngõ nhìn vào hiên nhà mình chửi. Suốt buổi sáng anh trai nằm im trên giường. Từ ngày bỏ học anh chẳng làm gì.

Lí do anh bỏ học cũng vì đói. Con đường ra trường cấp ba Vũ Quang tám cây số trời mưa bùn lên mắt cá chân. Đi học quần xắn lên cao, đi qua cánh đồng, qua bầu, qua đường sắt, qua bãi tha ma, chân anh bủn rủn bước không nổi. Anh bị xỉu trên ruộng khoai. Người làng gọi mẹ mang cháo loãng ra đổ vào miệng. Cháo trôi tới đâu anh tỉnh tới đó. Thầy giáo đến nhà hỏi lí do em bỏ học. Anh thưa với thầy là em học dốt, em không thích đi học.

Để nhà bớt một miệng ăn mẹ cho chị Vịnh vào Nam giúp việc. Người ta hứa ở được sáu năm sẽ cho lên Sài Gòn làm công nhân.

Sáu năm trôi qua, chị Vịnh mười sáu tuổi. Mẹ của người chủ gãy chân nằm liệt giường, chị phải ở lại chăm bà thêm bốn năm nữa. Hai mươi tuổi chị mới được rời khỏi nơi mà bước ra đi rồi không bao giờ còn muốn quay trở lại.

Sống đời công nhân được ba năm thì chị bỏ. Chị đi phụ việc cho một cửa hàng cắt tóc gội đầu. Học

được nghề cắt tóc. Chị mở cửa hàng cắt tóc, gọi đầu. Quán đông khách, chị phải thuê thêm hai thợ nữa mới làm hết.

Chị Vịnh không lập gia đình. Cuộc sống khốn khổ kéo dài ám ảnh. Chị sợ.

Ba năm sau chị mua được miếng đất. Xây được nhà đẹp, chị về quê mời cha mẹ vào ở, bù đắp những năm tháng buồn tủi không gia đình. Cha mẹ vào với ở với chị Vịnh được nửa năm thì đòi về. Ở đây buồn quá, cha mẹ không quen. Cha mẹ muốn về quê, sống khổ mấy cũng chịu được. Chị không cho về, cha mẹ dọa cắn lưỡi.

Cha mẹ về quê tiếp tục cảnh sống như trước. Số tiền các con gửi về làm sổ gửi tiết kiệm.

Cha gọi điện báo ở nhà mẹ yếu lắm. Chị Vịnh đóng cửa hàng về ở với cha mẹ, chăm sóc cha mẹ.

Mẹ ngồi tựa thành giường. Bữa cơm nào cha cũng bắt mẹ ăn thịt, ăn cá. Chị gấp rau vào bát mẹ là cha gạt ra giận dữ. Cha nói, mẹ cả đời ăn rau rồi chưa đủ sao; mẹ sống được bao lâu nữa mà bắt mẹ ăn rau; mẹ ăn rau vào no bụng sao ăn được thịt.

Mười sáu ngày mẹ không đi ngoài được. Mẹ lên cơn khó thở, nhức đầu. Hai cha con thuê xe chở mẹ lên bệnh viện. Ra về bác sĩ dặn cần cho bà chế độ ăn hợp lí. Bà ăn thịt ăn cá mà không ăn rau nên thành ra thế.

Chị nói, giờ phải cho mẹ ăn thật nhiều rau và uống nước nhiều.

Ăn kem cũng là uống nước. Cha đạp xe đi mua kem cho mẹ giữa trưa nắng. Cha mang về hai cái kem. Cái kem cho mẹ giá sáu nghìn, kem cho cha loại một nghìn. Năm 2017, cha ngồi bên mẹ mút chiếc kem có giá một nghìn đồng. Cha nói cha thích loại kem này.

Năm tháng bần hàn ấy chưa bao giờ chấm dứt. Chị Vịnh không muốn cha mẹ biết mình buồn.

Cuộc đời mình coi như bỏ, chị nói, khi cuối cùng tiền bạc không làm cho cha mẹ ra khỏi được nỗi khổ.

Hè năm đó chồng và hai con lần đầu về quê.

Trước khi về mình đã nói trước với chồng cảnh nhà vợ ở quê như thế nào để anh không bị sốc khi về.

- Nhà em giống như mấy hàng bún ốc bún riêu của ngoài ngõ đó.

- Anh biết rồi.

- Mình để mở vé chiều vào anh ha, lỡ anh không chịu nổi thì mình vào luôn.

Cả nhà lên máy bay.

Đón gia đình cô út có đông đảo họ hàng con cháu hai bên nội ngoại. Bữa cơm đầu tiên rôm rả, ồn ào như đám cưới. Khách khứa tới xem mặt chồng bạn, coi hai

đứa trẻ nói giọng miền Nam dễ thương. Tới mười giờ đêm thì cả nhà đi ngủ.

Vẫn là hai cái giường tre. Một giường cha mẹ ngủ bên bếp. Giường sát ngoài thêm nhà dành cho gia đình mình.

Cái giường đơn, trời mùa hè nóng oi, bốn người không thể nằm được. Chồng mình ghép hai cái ghế ở bàn uống nước lại thành chỗ ngủ.

Làm xong bữa sáng cho cả nhà, chồng mình đi gánh nước. Sáu gánh nước thì đầy bể. Kết quả là tối đó hai vai đau nhức không thể đặt đòn gánh lên được nữa và phải nhường việc đó cho vợ vào hôm sau.

Hai đứa nhỏ đòi ăn thịt gà. Vợ chồng mình đi khắp làng mới mua được một con gà trống.

- Mình về nha anh. - Mình ước xem phản ứng của chồng sau năm ngày về nhà vợ.

- Sao lại về, anh sắp quen rồi.

Buổi chiều vợ chồng ra ngõ ngồi hóng gió, trước mặt là bãi bờ và cánh đồng vừa qua mùa gặt.

- Sau này nghỉ hưu anh sẽ về đây làm giàu. - Chồng mình nói.

Mình không hiểu chồng mình nói câu đó với ý gì.

- Em không thấy à, đất đai mệnh mang mà toàn bỏ hoang.

- Bây giờ người ta lại chỉ cấy một vụ chứ không phải hai như ngày trước đó anh.

- Tại sao cha mẹ không đào giếng để đến gần tám mươi tuổi rồi vẫn phải đi gánh nước hả em?

- Nhà nào cũng gánh nước mà anh. Anh hỏi em mới nghĩ, đúng ha, sao nhà mình không đào một cái giếng.

- Em nhìn xem, cả khu vườn ông bà có cây cối nào mang lại giá trị không? Về quê ngày nào cũng phải ra chợ mua rau. Mà rau cũng cũng nhập từ nơi khác đến. Sáng nay, anh qua năm nhà họ hàng chơi, cả năm nhà đều không có vườn rau.

- Đúng ha.

- Em không thấy vô lí à? Họ đi xa làm gì khi mà ngay quê nhà không thiếu đất làm ăn.

- Ở đây nắng quá nắng, mưa quá mưa, cái gì cũng quá nên làm gì cũng khó.

- Không phải vậy đâu em.

- Không phải vậy thì lí do gì?

- Lẽ ra ông bà, cha mẹ đã không phải khổ đến mức vậy.

- Mọi người ở đây giờ vẫn khổ vậy mà anh. Không thay đổi là bao nhiêu.

- Thế mới đáng sợ. Ở đây có đất có sức người. Ở đây đang thiếu người làm mẫu.

Vợ chồng nói chuyện với nhau mà cứ như viết trên giấy, thấy cũng buồn cười, mình kiếm có dùng.

Hai mươi ngày ở quê vợ là hai mươi đêm anh ngủ trên hai ghế nhỏ ghép lại. Mình hỏi chồng còn dám về nữa không. Anh bảo sẽ về nhưng lần sau mang theo võng nằm đỡ đau lưng.

Mình chỉ cần vậy thôi. Còn chuyện đất thì bỏ hoang mà rau phải đi mua mình không bàn đến.

Chuyện của Hùng

Mình theo dõi những bài viết về tuổi thơ Hà đăng trên trạng thái *facebook*. Nhiều lần muốn *comment* nhưng ngại. Hôm qua thấy Hà viết rằng sẽ dùng chủ đề này mình nghĩ nên nói điều gì đó với Hà.

Cảnh nhà mình cũng gần giống nhà Hà. Bố xa nhà, cuộc sống hằng ngày là năm mẹ con với nhau. Nhà mình là một trong ba nhà khổ nhất xã. Mẹ mình là nông dân chứ không phải như mẹ Hà có thêm nghề giáo viên được tem phiếu hằng tháng. (Trước mẹ mình cũng đi học Trung cấp Sư phạm nhưng trường bị đánh bom, mẹ bỏ học luôn).

Nhiều hôm đọc bài Hà xong mình nhớ mẹ cực kì, dù mình sống cách nhà mẹ có năm cây số. Mình ít biểu lộ tình cảm với mẹ nhưng có lần buổi trưa đọc xong bài Hà nói đêm khuya mẹ ngồi may nón, mình đã về nhà ăn cơm trưa với mẹ.

Mẹ gọi điện bị mình gắt gỏng. Bởi cuộc điện thoại của mẹ chẳng có nội dung gì mà công việc của mình thì bận rộn. Mình nói với mẹ, không có việc gì thì trong giờ con làm việc mẹ không được gọi.

Mẹ ốm. Các chị lo mẹ chết. Mình nói nghiêm túc, mẹ bảy mươi tuổi chết được rồi. Mẹ bảy mươi tuổi chết là phải mừng cho mẹ sống trọn vẹn một cuộc đời. Nghe câu đó không biết mẹ có buồn không. Mình trấn an mẹ và cũng là trấn an mình.

Con gái mình học lớp năm rồi, thế mà nhiều khi mẹ vẫn muốn cầm tay mình. Mẹ biết mình không thích nên đợi mình ngủ mới lại cầm tay. Mình hất tay ra. Nhìn mẹ khi đó thật tội nghiệp.

Thỉnh thoảng mẹ gọi chuyện ngày xưa. Mỗi lần như thế, chị em mình gạt đi. Chẳng đứa con nào thích nghe mẹ kể khổ. Nỗi khổ năm xưa gọi lại trong lòng bọn mình những nỗi buồn.

Cái thời mà Hà kể ăn cơm với cà xào, cà muối thì nhà mình không có cơm. Bữa cơm không bao giờ có cơm. Bữa cơm là mì cặc voọc, là do đất cần cỗi mì chỉ bằng ngón chân cái (hoặc là do đói quá mì mới bằng ngón chân cái đã nhổ về nấu ăn).

Một buổi trưa, mẹ đi cày về chỉ có rau má. Mì “cặc voọc” cũng không có lấy một mẩu. Bốn đứa con đói quá nằm bốn góc. Nằm im thín thít chứ không đứa nào rên rỉ. Mẹ lục sục trong chạn rồi vào trong buồng.

Không có gì. Mẹ đội nón đi ra đồi. Ngoài đồi có vườn sắn của người ta. Mẹ nhổ hai bụi về với ý định băm nấu canh rau má. Người ta bắt được tại chỗ. Họ chửi rửa mẹ đồ ăn trộm. Khi đó mình đã biết thương mẹ. Nhắc đến tuổi thơ là cảnh mẹ đi ngoài đồi vào, tay quệt nước mắt tái hiện trong đầu.

Chị em mình còn một câu mà nhà Hà không có. “Mẹ ơi, ban trèo.” Nhà mình nợ hợp tác xã hai tấn thóc nên một năm chục lần ban đòi nợ đến nhà. Nợ hai tấn thóc là do thuế ruộng nhiều năm dồn lại. Vụ mất mùa cũng bị tính thuế. Ban tới, trèo lên chạn kiểm tra. Mẹ không trốn kịp cúi mặt chịu trận.

Nhà hàng xóm cũng khổ như nhà mình nhưng họ có người anh trai khá hơn. Hôm đó người anh trai đến nhà chơi, em gái hỏi vay anh trai ít lúa chống đói giêng hai. Người anh trai nói to - cố tình cho mẹ con nhà mình bên này nghe thấy: “Tao không cho mày vay đâu. Mày vay thì như nhà bà... vay hợp tác xã thôi.”

Mẹ lại kéo vạt áo lên lau nước mắt.

Ba chấm đó là tên của mẹ mình.

Mẹ quay sang nhìn bốn đứa con nói quyết liệt: “Tao khổ rồi. Chị em bay không được bỏ học. Học mà kiếm tiền. Khổ là đi với nhục có biết không.”

Qua hai lần thi trượt, mình không còn ý định thi đại học lần thứ ba nữa. Mình nản quá rồi. Mình sợ hãi.

Không học để thi nữa thì con tính làm gì, con có thể làm được gì? Đi cày như mẹ sao? Mình nằm im không nói gì.

Bao giờ bố mới trở về? Mẹ nói, không kiếm được tiền mà trở về thì càng khổ hơn. Bố đi làm xa để kiếm tiền trả nợ.

Mình đã hiểu câu: “Con người để sống một cuộc đời thật không dễ dàng.”

Mẹ khóc, mẹ van xin mình cố ôn thi nốt lần này. Mình nặng nề ôm sách cũ ra ôn lại từ đầu. Thấy như có một ngọn núi đang đè nặng lên lưng.

Môn thi đầu tiên. Giám thị phát đề thi. Nếu trượt, thì những ngày tháng như thế này bao giờ mới chấm dứt. Phải đỗ. Không thể trượt. Mình cầm đề thi. Căng thẳng cực độ. Một cơn rùng mình. Mình bị xuất tinh.

Ra khỏi cổng trường thi thấy bố đã đứng chờ như hai năm trước. Mình suýt khóc. Đàn ông không được khóc. Bố cũng đang cố kìm khỏi một cơn khóc. Bố mẹ biết tâm lí mình lúc này. Bố mẹ biết mình không muốn có người đi cùng nên lặng lẽ theo sau, chờ con thi xong mới xuất hiện.

Mình đỗ kì thi đại học năm 2000 với số điểm vừa đủ. Mình đi nhập học khi mấy đứa học trung cấp đã ra trường, chuẩn bị đi làm.

Đi nhập học. Kiểm tra sức khỏe: Cao 1,66 m, nặng 40 kilôgam. Cháu thiếu cân nặng và nhịp tim quá nhanh, sức khỏe vậy là không đạt. Cho cháu thêm hai ngày về nhà nói với bố mẹ đến gặp bác.

Mình đã sụt đi 12 kilôgam trong ba năm vừa qua.

Thi trượt nhiều quá khiến mình như bị sang chấn tâm lí. Tim mình đập loạn. Trượt vòng sức khỏe sẽ không được nhập học.

Mình chạy ra khỏi phòng kiểm tra sức khỏe. Ra bến xe về nhà nói với mẹ.

Mẹ vét hết lạc trong chum đi bán rẻ.

Hai mẹ con lại bắt xe ra trường. Mẹ đến thẳng phòng khám sức khỏe gặp người bác hôm cân đo cho mình. Chưa kịp cất lời chào, mẹ đã khóc như mưa. Vừa khóc vừa nhét vào tay ông ta cái phong bì. Yên tâm cháu nhập học rồi nhé. Mẹ nghe xong câu đó quay trở ra bến xe, nếu muộn chút nữa là hết chuyến. Nhìn mẹ lơ mơ lên xe mới nhớ mẹ chưa ăn gì.

Nghèo khổ đã rèn luyện ý chí và cũng làm cho chúng ta bạc nhược.

Tại sao vậy, tại sao cha mẹ chúng ta làm lưng kiệt quệ cả tinh thần và thể xác mà vẫn triền miên đói khổ?

Tại sao? Tại sao đàn ông bốn mươi tuổi vẫn câu hỏi đó?

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phan Thuý Hà

Qua khỏi dốc là nhà : Dành cho lứa tuổi 13+ / Phan Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Kim Đồng, 2021. - 272tr. : tranh vẽ ; 19cm

ISBN 978-604-2-23092-6

1. Văn học hiện đại 2. Truyện 3. Việt Nam

895.92234 - dc23

KDL3938p-CIP

Qua khỏi dốc là nhà

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 943 4730 - 3 942 8632

Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: info@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng - Điện thoại: (0236) 3 812 335

Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39251001 - 39250987

Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc BÙI TUẤN NGHĨA

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng Biên tập VŨ THỊ QUỲNH LIÊN

Biên tập: NGUYỄN THÚY LOAN

Trình bày: NGUYỄN KIM ĐIẾP

Trình bày bìa: PHẠM QUỐC CƯỜNG

Chế bản: NGUYỄN THU TRANG

Sửa bài: NGUYỄN THU HÀ

In và gia công 1.500 bản - Khổ 13 cm x 19 cm - Tại Công ty CP In và Văn Hóa Phẩm Hà Nội

Địa chỉ: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2335-2021/CXBIPH/17-133/KĐ cấp ngày 28/06/2021

Quyết định xuất bản số: 2284/QĐKĐ kí ngày 28/9/2021

In xong và nộp lưu chiểu quý 4/2021 - ISBN: 978-604-2-23092-6

“Viết chuyện này nhớ sang chuyện khác.
Các đoạn nối tiếp một cách không chủ ý như vậy.”

Phan Thúy Hà

Sinh ra lớn lên ở thành phố, cũng có vài ba năm tuổi nhỏ lắm lũi ở làng quê ngày chiến tranh, nhưng tôi chưa phải sống qua những cảnh đời ở trong cuốn sách này, dường như là an nhiên vì quen nhọc nhằn. Thế cũng đủ hiểu những buồn, những khổ, những tủi.

Cuốn sách kết thúc ở chỗ kết thúc khoảng đời đẹp nhất với một con người – thời đi học – khiến ta ghen giông, vì nỗi buồn nặng như đất, mạnh mẽ và khô rốc ở trong đó.

Không cần phải sống qua khổ nghèo tận cùng đến thế mới hiểu đâu. Chỉ cần ngồi xuống, mở sách, mở lòng.

Bạn sẽ được nhận vào mình một cảm giác rất đau và rất đẹp, là cảm thông được với con người.

Nhà văn **Lê Minh Hà**

ISBN 978-604-2-23092-6



6211100010075

Giá: 70.000đ



(Dành cho lứa tuổi 13+)